

WATCHMAN NEE

## Các Hội Thánh - Sa ngã và Phục hồi

Bảy thư tín luân lưu trong sách Khải Huyền chương hai và ba

Nhà xuất bản VERLAG DER STROM

Dịch từ bản tiếng Đức:

Die Gemeinden - Fall und Rückgewinnung, tái bản lần thứ hai  
Bản quyền VERLAG DER STROM GmbH 2002

Bản quyền của bản dịch Tiếng Việt 2010

VERLAG DER STROM GmbH

Filderhauptstr. 61 C, 70599 Stuttgart, Germany

[www.VerlagDerStrom.de](http://www.VerlagDerStrom.de)

# Mục Lục

Lời mở đầu .....	5
Lời giới thiệu .....	7
Hội Thánh tại Ê-phê-sô.....	15
Hội Thánh tại Si-miêc-nơ .....	21
Hội Thánh tại Bết-gãm .....	32
Hội Thánh tại Thi-a-ti-rơ.....	43
Hội Thánh tại Sạt-đe.....	52
Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi.....	60
Hội Thánh tại Lao-đi-xê .....	81
Phân kết .....	91



## Lời mở đầu

*"Chúa phán: Bởi vì ý tưởng Ta không phải là ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì trời cao hơn đất bao nhiêu thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người; ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người bấy nhiêu".*

Đức Chúa Trời không những chỉ định đường lối cho cá nhân chúng ta mà còn định rõ đường lối của Hội Thánh. Do đó, tất cả những người thuộc về Đức Chúa Trời có bổn phận và trách nhiệm tìm kiếm con đường Đức Chúa Trời đã định sẵn và bước đi trên con đường đó.

Quyển sách này được xây dựng từ lời biên chép của một công trình nghiên cứu Kinh Thánh mà Watchman Nee cùng với các anh em trẻ tuổi đã thực hiện tại Trùng Khánh vào năm 1945. Chúng tôi xuất bản sách này vì thấy rằng nó thật sự cần thiết để giúp thêm nhiều người nhận biết được con đường mà Đức Chúa Trời đã chỉ định. Mục đích duy nhất của quyển sách này là trình bày và giải thích lẽ thật, chứ không có ý tranh luận lẽ thật. Vì thế, chúng tôi xin người đọc hãy đọc sách với một tấm lòng rộng mở và khiêm nhường.

Phòng sách Trùng Khánh, tháng 11 năm 1945



# Lời giới thiệu

Khải Huyền 1-3; 22:7, 18-19

## *Các sách của sứ đồ Giăng*

Tất cả các sách của sứ đồ Giăng đều nằm ở cuối, như sách Phúc Âm Giăng là sách cuối trong bốn sách Phúc Âm và các thư tín của ông là sự kết thúc các sách thư. Sách Khải Huyền hiển nhiên là sách cuối cùng của tất cả sách trong Kinh Thánh. Trong khi các Phúc Âm của Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca tường thuật về cuộc sống của Chúa Giê-su trên đất này, thì Phúc Âm Giăng viết về "*Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời*" (Giăng 3:13). Trong sách Phúc Âm Giăng, Giăng tường thuật về Con của Đức Chúa Trời đã đến trong xác thịt, đây ơn và lẽ thật. Từ điều này Giăng nêu ra một lẽ thật không thể bác bỏ được mà con người không thể nào khác hơn là tin lẽ thật đó. Phúc Âm Giăng đem chúng ta ra khỏi lĩnh vực con người để cho chúng ta có thể nhận biết Con của Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn.

Các sách của Giăng có điểm đặc biệt là đem chúng ta trở về lúc ban đầu. Phúc Âm Giăng cho chúng ta biết rằng Chúa Cứu Thế có từ ban đầu; các thư của Giăng nói về Lời của sự sống có từ ban đầu; còn sách Khải Huyền đem chúng ta trở lại những việc thuộc về cõi đời đời từ ban đầu. Sách Phúc Âm chỉ cho chúng ta thấy Con Đức Chúa Trời đã đến trong xác thịt, sống ở giữa loài người, nhưng con người đã hiểu sai về Ngài và coi Ngài chỉ là một người tên là Giê-su ở Na-xa-rét. Cho nên, Giăng chỉ cho chúng ta một một sự thật chắc chắn rằng Giê-su ở trong xác thịt này là Đấng có từ ban đầu. Qua đó, sách Phúc Âm của Giăng chứa đựng quyền năng lớn hơn các sách Phúc Âm khác.

Các thư tín của Giăng cũng vậy, đã chỉ cho chúng ta thấy thân vị của Ngài là Con Đức Chúa Trời và chức vụ của Ngài là Chúa Cứu Thế. Nhưng con người đã không nhận biết được Chúa cũng như chức vụ của Chúa. Vì vậy, trong các thư tín của mình, Giăng đặc biệt nhấn mạnh hai điểm này và đem chúng ta trở lại lúc ban đầu.

Vào lúc Giăng viết sách Khải Huyền, trên thế giới đang xảy ra một sự hỗn loạn nghiêm trọng: sự hung ác của hoàng đế La Mã đã đạt đến cực đỉnh. Trước tình trạng đó, Giăng chỉ cho chúng ta thấy tình trạng đang sau hiện trường trong tương lai, cho thấy Đức Chúa Trời đánh giá tình hình thế giới này như thế nào. Tuy nhiên trong sách Khải Huyền, chúng ta không chỉ thấy tình hình thế giới mà còn nhìn thấy tình trạng của Hội Thánh. Thậm chí quan sát từ bên ngoài có thể nhận biết được một sự rối loạn lớn bên trong Hội Thánh, và trong tình trạng đó sách Khải Huyền cho chúng ta thấy điều gì làm Đức Chúa Trời hài lòng, điều gì bị Chúa phán xét, và nêu rõ đường lối của Chúa dành cho Hội Thánh là gì. Trong quá trình phát triển, Hội Thánh có nhiều hình thức khác nhau, nhưng con đường nào và tình trạng nào theo đúng ý Chúa? Mong ước của sứ đồ Giăng là chỉ cho chúng ta thấy điều mong muốn của Chúa ẩn sau hiện trường rối loạn. Chúng phải ghi nhớ điều này khi đọc sách Khải Huyền.

### ***Bảy thư tín của Phao-lô – bảy thư tín luân lưu***

Trong Tân Ước, chúng ta nhận ra rằng có hai nhóm và mỗi nhóm có bảy thư tín. Đức Chúa Trời dùng Phao-lô để viết nhóm thứ nhất: Rô-ma, Cô-rinh-tô, Ga-la-ti, Ê-phê-sô, Phi-líp, Cô-lô-se và Tê-sa-lô-ni-ca. Chúa dùng Giăng để viết nhóm thứ hai. Bảy thư tín đầu nói về Hội Thánh trong thời kỳ bình thường. Bảy thư sau nói về Hội Thánh trong thời kỳ không còn bình thường nữa. (Tương tự như vậy, ba sách Phúc Âm Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca là bình thường, giúp con người nhận biết Đức Chúa Trời; tuy nhiên, Phúc Âm Giăng là phản ứng của Đức Chúa Trời đối với sự không rõ ràng và rối loạn đang bao phủ con người thời bấy giờ. Đó là lý do mà chúng ta tìm thấy được khái niệm về ân điển và lẽ thật trong Phúc Âm này. Tất cả chúng ta đều biết tình yêu của Đức Chúa Trời là ân điển đến với chúng ta và ánh sáng của Chúa là lẽ thật. Lá thư đầu tiên của Giăng cũng là phản ứng của Đức Chúa Trời đối với tình trạng bất thường. Chính vì vậy, Giăng nói về ánh sáng và tình yêu). Bảy thư của Phao-lô đề cập đến nếp sống bình thường trong Hội Thánh. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, Hội Thánh đã sa ngã và không còn ở trong tình trạng bình thường. Các trưởng lão và các chức vụ mà Đức Chúa Trời đã chỉ định không còn nữa. Từ lý do này, Giăng viết bảy bức thư sau cùng của Tân Ước trong sách Khải Huyền chương hai và chương ba. Bảy lá thư này chúng ta biết Đức Chúa Trời xử lý các Hội Thánh sa ngã



như thế nào. Ngày nay, Hội Thánh của Đức Chúa Trời đang ở trong tình trạng cực kỳ khó khăn, nên ai muốn theo Chúa cách nghiêm túc không thể bỏ qua sách Khải Huyền chương hai và ba được. Hai chương này chỉ cho chúng ta cách đối diện với tình trạng không bình thường của Hội Thánh. Ngày nay, chỉ khi nào chúng ta tìm kiếm con đường trong sách Khải Huyền chương hai và chương ba, chúng ta mới thực sự là Cơ Đốc nhân.

Phao-lô viết bảy thư tín đầu trước "giờ cuối cùng", trong khi Giăng viết bảy thư tín sau ngay trong giờ này. 1 Giăng 2:18 nói đến một thời kỳ khác là giờ cuối cùng: "*Hỡi các con bé mọn, đây là giờ cuối cùng, như các con đã nghe rằng kẻ Chống Chúa Cứu Thế phải đến, và bây giờ nhiều kẻ chống Chúa Cứu Thế đã đến, cho nên chúng ta biết rằng đây là giờ cuối cùng*". Nếu các Cơ Đốc nhân chỉ thấy ánh sáng trong bảy thư đầu thôi, họ không biết được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với thời gian cuối cùng.

Trong Tân Ước, chúng ta nhận biết ba người có chức vụ nổi bật là Phi-e-rơ, Giăng và Phao-lô. Trong thư Phi-e-rơ thứ nhì là sách sau cùng do Phi-e-rơ viết, Phi-e-rơ đã chỉ cho chúng ta thấy sự bội đạo. Thư 2 Ti-mô-thê là sách sau cùng do Phao-lô viết, trong chương 2 của sách này ghi như sau: "*Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác*" (2 Ti-mô-thê 2:2). 1 Ti-mô-thê 3:15 cho chúng ta thấy Hội Thánh là nhà của Đức Chúa Trời, trụ và nền của lễ thật. Ngày nay điều này còn đúng không? Ngày nay, trong một ngôi nhà lớn không chỉ có bình bằng vàng bằng bạc thôi mà còn có bình bằng gỗ bằng đất nữa. Vấn đề là liệu mình có chịu tẩy sạch khỏi các bình thấp hèn để theo đuổi sự công chính, đức tin, tình yêu thương, và hòa thuận với những người lấy lòng trong sạch mà kêu cầu Chúa không (2 Ti-mô-thê 2:20-22). Trong những bức thư của Giăng là những sách được ông viết sau cùng, ông nói rằng những kẻ chống lại Chúa Cứu Thế đã đến và chúng ta phải biệt mình ra (1 Giăng 4:1-3). Tôi có nguyện vọng làm sáng tỏ điều này. Nói chung, Hội Thánh từ ban đầu cho đến ngày nay là một thời đại - đó là thời đại Hội Thánh. Tuy nhiên, điều này không đơn giản như vậy. Tối thiểu chúng ta phải phân biệt được tình trạng bình thường và tình trạng bất thường. Tình trạng Hội Thánh ngày nay thật hoang tàn: đây đây nan đề và rối loạn. Nếu anh em chưa thấy được sự thật này, thì anh em không cần đọc sách Khải Huyền làm gì. Bảy thư tín đầu của Phao-lô miêu tả tình trạng bình thường. Nhưng ngày nay Hội Thánh không còn bình thường nữa. Vậy, chúng ta phải làm gì?

Thật ra, sự rối loạn trên trái đất này chẳng có ảnh hưởng gì đến thực tại thuộc linh cả; thực tại thuộc linh của Đức Chúa Trời vẫn còn đó, không bị ảnh hưởng. Nhưng Hội Thánh ngày nay có sự hỗn loạn lớn. Giáo Hội Công Giáo quả quyết rằng họ là thân thể của Chúa Cứu Thế. Theo cuộc điều tra vào năm 1914 về các nhóm Tin Lành cải chánh (loại trừ các nhóm nhỏ), có trên 1500 hệ phái có tổ chức hấn hoi và tất cả các hệ phái này đều cho mình là thân thể của Chúa Cứu Thế. Sự sa ngã biểu hiện bên ngoài này đã bắt đầu phát sinh trước khi Giăng, Phi-e-rơ và Phao-lô qua đời. Phao-lô viết cho Ti-mô-thê rằng mọi người ở Tiểu Á đã lia bỏ ông (2 Ti-mô-thê 1:15). Ở Ê-phê-sô cũng vậy. Không những hạt cải đã trở thành cây đại cổ thụ mà chim trời còn có thể làm tổ trên đó được. Trong hoàn cảnh như vậy, là con cái của Đức Chúa Trời chúng ta chỉ nên quan tâm một điều: Tôi phải theo Chúa và phục vụ Chúa như thế nào? Tôi phải làm gì? Khi chúng có Hội Thánh có biểu hiện hoang tàn, chúng ta cần phải hỏi: Chúng ta nên làm gì đây? Tôi dám cho rằng chỉ có một ít Cơ Đốc nhân có câu hỏi này trong lòng. Tuy nhiên, ngày nay có nhiều Cơ Đốc nhân nhìn thấy nan đề này nhiều hơn 40 năm trước. Trong Khải Huyền chương hai và chương ba, Chúa chỉ cho chúng ta con đường mà chúng phải đi. Nếu chúng ta thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hết lòng, Chúa sẽ cho chúng ta biết phải làm gì qua Khải Huyền chương hai và ba.

### ***Sách Khải Huyền – Một quyển sách tiên tri***

Trước khi đọc sách Khải Huyền, chúng ta cần phải biết là sách này thuộc loại nào. Các câu 7, 18, 19 trong chương 22 cho chúng ta biết điểm đặc biệt của sách Khải Huyền là tính chất tiên tri. Không chỉ có bảy ấn, bảy cái kèn và bảy cái bát có tính tiên tri mà bảy thư tín gửi Hội Thánh cũng có tính chất tiên tri. Sách Khải Huyền là một sách tiên tri, đây là điều không thể chối cãi được. Nhưng nếu hỏi bảy Hội Thánh có mang tính chất tiên tri hay không thì không ai dám xác nhận cả. Sách này là sách tiên tri; vì thế không ai được phép thêm điều gì vào hay bớt điều gì trong sách này. Vì sách Khải Huyền là sách tiên tri nên chúng ta phải xem sách này như lời tiên tri và khám phá sự ứng nghiệm của những lời tiên tri trong đó. Trước hết, chúng ta phải thấy rằng sách Khải Huyền có tính chất tiên tri; và thứ hai, mọi lời tiên tri trong sách phải được ứng nghiệm.

Vào thời gian sứ đồ Giăng bị lưu đày trên đảo Bát-mô, ở châu Á có nhiều hơn bảy Hội Thánh. Vậy tại sao Giăng chỉ đề cập đến bảy Hội Thánh? Giăng chỉ thấy bảy Hội Thánh vì bảy Hội Thánh này đại diện cho tất cả các Hội Thánh khác. Đức Chúa Trời đã chọn bảy Hội Thánh có đặc điểm chung tương tự như những Hội Thánh khác và đặt lời tiên tri vào trong đó.

Chúng ta thấy có bảy Hội Thánh trên trái đất ở Tiểu Á, và chỉ có bảy chân đèn ở trên trời. Một Hội Thánh trên đất tương ứng với một chân đèn trên trời. Thật là lạ khi Giăng chỉ thấy bảy Hội Thánh trên trái đất và bảy chân đèn trên trời. Hình như Hội Thánh tại Trùng Khánh và Nam Kinh bị dứt bỏ. Chúng ta phải hiểu điều này như thế nào? Chúng ta không được phép quên rằng tất cả những điều này là lời tiên tri. Vì lẽ đó bảy Hội Thánh được tường thuật này đại diện cho tất cả các Hội Thánh. Không cần phải có Hội Thánh thứ tám. Chắc chắn có nhiều hơn bảy Hội Thánh ở trên đất, nhưng bảy Hội Thánh này được chọn làm đại diện. Trên trời, chỉ có bảy chân đèn bởi vì lịch sử của bảy Hội Thánh này tường thuật lại toàn bộ lịch sử Hội Thánh.

Khi viết sách Khải Huyền vào năm 95 hoặc 96 sau Công Nguyên, sứ đồ Giăng, người sống lâu nhất trong mười hai sứ đồ, tường thuật lại những gì mà ông nhìn thấy, đó là lời tiên tri đối với người đọc. Nhưng ngày nay đối với chúng ta, bảy thư tín luân lưu đó đã trở thành lịch sử rồi – chúng ta có thể nhìn thấy bảy lá thư này trong quá khứ.

Chúng ta cần chú ý đặc biệt đến hai câu Kinh Thánh trong sách Khải Huyền: "*Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây*" (1:3) và "*Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này*" (22:7). Như vậy, có thể thấy rõ rằng những lời tiên tri này là mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Mặc dù sách này có bề ngoài là sách tiên tri, nhưng bản chất bên trong là mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Sách Khải Huyền được ban cho chúng ta để thực hành chứ không phải để nghiên cứu. Những lời tiên tri này khác với tất cả những lời tiên tri khác: con người phải gìn giữ và tuân theo. Nan đề ngày nay không phải là lịch sử, bởi vì lịch sử thuộc về quá khứ, mà là gìn giữ và tuân theo lời tiên tri. Sứ đồ Giăng và chúng ta nối kết một yêu cầu chung: tuân giữ lời tiên tri này từ đầu đến cuối.

## **Khải Huyền chương 1**

Chúng ta hãy xem chương đầu tiên một chút. Chương này chứa đựng sự Khải thị của Chúa Cứu Thế Giê-su. Nửa phần đầu của chương 1 (từ câu 1 đến câu 8) là lời mở đầu cho toàn bộ sách Khải Huyền; nửa phần sau là lời nói đầu cho chương 2 và 3. Câu 13 mô tả Chúa Giê-su là thầy tế lễ "*mặc áo dài đến chân*" vì các thầy tế lễ đều bận áo dài. Thầy tế lễ có trách nhiệm trông nom chân đèn trong Nơi Thánh để ánh sáng đèn ngày cũng như đêm không được tắt. Thầy tế lễ phải thường xuyên cắt tim đèn và châm thêm dầu. Chúa Giê-su là thầy tế lễ đi giữa các Hội Thánh để xem đèn nào đang cháy và đèn nào không. Chúa phán xét qua việc Chúa cắt tim đèn, vì sự phán xét bắt đầu từ nhà của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đi giữa các Hội Thánh để thực hiện công việc phán xét và sự phán xét ngày nay có hiệu lực cho cõi đời đời.

Giăng là môn đệ gần gũi Chúa nhất vì ông đã dựa trên ngực Chúa (Giăng 21:20, 24). Vào ngày thấy Chúa, ông ngã xuống chân Chúa như kẻ chết vì ông nhận biết Chúa là Đấng Phán Xét. Trong các sách Phúc Âm và trong các thư tín, chúng ta nhìn thấy Chúa là Chúa của ân điển, nhưng ở đây chúng ta thấy Ngài là Chúa của sự phán xét. Tuy nhiên, sự phán xét vẫn còn là sự chỉnh sửa, sắp đặt lại cho đúng của thầy tế lễ qua "*việc cắt tim đèn*". Vào ngày của Chúa sẽ không còn sự chỉnh sửa nữa mà chỉ còn có sự phán xét. Vào ngày đó, mỗi con cái của Đức Chúa Trời sẽ đối diện trước sự vinh hiển của Ngài với sự kinh khiếp. Vào ngày ấy, mọi sự lý luận phải chấm dứt, bởi vì ánh sáng tiêu diệt mọi lý luận. Con người có thể có nhiều lý lẽ, nhưng ở trước mặt Chúa, các lý lẽ này đều tiêu biến. Cũng giống như Giăng, mọi người sẽ "*ngã xuống chân Chúa như kẻ chết*". Người càng ở xa Chúa thì càng tự tin. Tuy nhiên, họ không thể nào chịu nổi ánh sáng của Đức Chúa Trời. Tất cả chúng ta phải kinh nghiệm sự xử lý của Đức Chúa Trời ít nhất một lần.

Phần đầu mỗi bức thư luân lưu bày tỏ cho chúng ta biết Chúa là ai và lời tiếp theo có liên hệ chặt chẽ đến Hội Thánh. Sách Khải Huyền không được viết cho con cái (teknon) của Đức Chúa Trời mà là viết cho các nô lệ (doulois) của Đức Chúa Trời (1:1). Nô lệ là những người được mua chuộc, và những người không phải là nô lệ của Chúa sẽ không hiểu được sách này. Ai không biết Chúa cũng không thể thấy được Hội Thánh. Hội Thánh là sự nối tiếp của thập tự giá; không thể có sự nhận biết thập tự giá mà lại không biết đến sự nối tiếp của thập tự giá.

## ***Sự xây dựng các thư tín luân lưu***

Bảy bức thư bắt đầu với Chúa Giê-su và kết thúc với lời kêu gọi những người đắc thắng. Những người đắc thắng là ai? Họ là người như thế nào? Họ có phải là những người tin Chúa đặc biệt hơn mức bình thường không? Trong Kinh Thánh, những người đắc thắng là những người tin đồ bình thường, họ đã sống bình thường trong thời kỳ của tình trạng bất thường. Hiện nay, hầu hết mọi Cơ Đốc nhân sống dưới mức bình thường so với tiêu chuẩn của Kinh Thánh. Trái lại, những người đắc thắng đã không rời bỏ tiêu chuẩn này. Ngày nay, Đức Chúa Trời kêu gọi những người đắc thắng đứng lên và bước đi theo khuôn mẫu bình thường có từ ban đầu. Ý muốn của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi; ý muốn ấy giống như một đường thẳng xuyên suốt. Con người thất bại, sa ngã và luôn tụt dốc sâu hơn, nhưng những người đắc thắng luôn được đem lại trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

Sách Khải Huyền chương một chỉ cho chúng ta hai điều sau đây: Thứ nhất, Hội Thánh là chân đèn bằng vàng, và Chúa đi lại giữa các chân đèn; thứ hai, Chúa cầm bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội Thánh trong tay hữu Ngài.

Các loại kim loại khác nhau được đề cập trong Kinh Thánh đều có ý nghĩa: sắt tượng trưng cho quyền lực chính trị, đồng tượng trưng cho sự phán xét, bạc tượng trưng cho sự cứu chuộc, và vàng tượng trưng cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Không ai có thể hiểu được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ngược lại, chúng ta có thể hiểu được sự công chính của Đức Chúa Trời. Mặc dầu sự thánh khiết khó hiểu hơn, nhưng chúng ta cũng có thể hiểu được. Nhưng không ai có thể hiểu sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì đó là đặc tính chỉ thuộc về Đức Chúa Trời. Hội Thánh được cấu tạo từ vàng. Những người trong Hội Thánh được sinh ra bởi Chúa chứ không phải bởi huyết khí, xác thịt hay bởi ý muốn con người (Giăng 1:13). Hội Thánh tuyệt đối chẳng có gì liên quan đến con người thiên nhiên cả. Thịnh thoảng, người ta hỏi tôi rằng việc làm cấu tạo bởi gỗ, cỏ khô, rơm rạ là gì. Gỗ, cỏ khô, rơm rạ là những công việc của xác thịt.

Bắt đầu bức thư gửi cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô (Khải Huyền 2:1), chúng ta thấy rằng bức thư này được gửi cho sứ giả của Hội Thánh bởi Đấng cầm bảy ngôi sao (các sứ giả của các Hội Thánh) trong tay phải và đi giữa các chân đèn vàng. Bảy bức thư được viết cho mỗi sứ giả của Hội Thánh. Điều này nói lên sự khác biệt với bảy bức thư đầu do Phao-lô

viết. Phao-lô gửi cho các Hội Thánh, mặc dầu trong thư Phi-líp ông đặc biệt nhắc đến các thánh đồ, các giám mục, và các chấp sự. Ở đây, bảy bức thư trong sách Khải Huyền lại được gửi cho các sứ giả của bảy Hội Thánh chứ không viết trực tiếp cho các Hội Thánh. Từ điều đó chúng ta nhận thấy một sự thay đổi quan trọng. Rất nhiều người đã thử khám phá sự tương đồng giữa bảy bức thư của Phao-lô với bảy bức thư luân lưu, và đã đưa ra nhiều giải thích sai lầm về các sứ giả. Bảy sứ giả là bảy ngôi sao trong tay của Chúa. Sứ giả này là ai mà mỗi lần được nói đến ở thể số ít? Mỗi sứ giả mang tính chất tập thể. Đó là lý do tại sao kết thúc mỗi bức thư là sự kêu gọi dành cho những người đắc thắng ở thể số nhiều. Sứ giả này là sứ giả tập thể, là người có thể đại diện Hội Thánh. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với Hội Thánh đã thay đổi, bởi vì vào lúc đầu Hội Thánh đứng trước mặt Chúa, còn bây giờ chỉ có một thiểu số đứng trước mặt Chúa mà thôi. Thiểu số đó chính là sứ giả. Một ngọn đèn có thể bị tắt, nhưng ngôi sao thì không. Chúa dùng ánh sáng của ngôi sao không hề tắt để biểu lộ sứ giả của Ngài. Ngôi sao này ở trong tay của Chúa. Ngày nay, trong mắt Chúa, sứ giả của Chúa là một nhóm người mà bản chất của Hội Thánh được phó thác cho họ. Khi mối quan hệ của Hội Thánh đối với Chúa bị trục trặc, như sự biểu lộ bên ngoài của Hội Thánh, thì chứng cứ của Hội Thánh bị thiệt hại, Chúa nhìn thấy một nhóm người - một sứ giả - như là người đại diện cho Hội Thánh. Tôi muốn dùng một ví dụ đơn giản để minh họa điều này. Giả sử, có nhiều người Hoa phạm pháp thì ai đó có thể dễ dàng kết luận rằng mọi người Hoa đều là người xấu. Tuy nhiên bạn là người tốt, tuyên bố mình cũng là một người Hoa, đại diện cho những phẩm chất tốt của người Hoa chân chính chứ không phải đại diện những điều xấu xa khác.

Trước đây, đại diện cho Hội Thánh là các trưởng lão, nhưng ngày nay trách nhiệm đại diện cho Hội Thánh được giao cho sứ giả thuộc linh, không nhất thiết là các trưởng lão. Ngày nay, Đức Chúa Trời giao trách nhiệm cho tất cả những ai có thể đại diện Hội Thánh. Địa vị cũng như chức vụ không đóng một vai trò nào cả mà là sở hữu uy quyền thuộc linh trong mắt Đức Chúa Trời.

Bây giờ, chúng ta hãy lần lượt xem xét bảy Hội Thánh trong bảy bức thư luân lưu này.

# Hội Thánh tại Ê-phê-sô

Khải Huyền 2:1-7

Bức thư gửi cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô là một lời tiên tri về tình trạng của Hội Thánh trong thời gian đầu sau khi các sứ đồ qua đời. Thời đại của các sứ đồ kéo dài đến năm 96 SC. Sau thời gian này, ngày càng có nhiều yếu tố trái với ý Đức Chúa Trời xâm nhập vào Hội Thánh.

Vì sách Khải Huyền là một sách tiên tri nên các tên gọi trong sách cũng được hiểu theo đặc tính tiên tri. Một mặt, Ê-phê-sô có nghĩa là "đáng được ưa chuộng", mặt khác là "trở nên rời rạc", "không vững vàng". Hội Thánh sau thời các sứ đồ tuy đáng được ưa chuộng, nhưng không còn như lúc ban đầu nữa vì Hội Thánh trở nên rời rạc và không còn giữ vững tình yêu ban đầu đối với Chúa.

## ***Tình trạng và thực tại thuộc linh***

Chúa phán: "*Ta biết công việc ngươi, sự khó nhọc ngươi, sự nhẫn nại của ngươi*". Đại từ sở hữu trong phần đầu mỗi bức thư không phải là "của các ngươi" mà là "của ngươi". Trong bảy Hội Thánh, năm Hội Thánh bị khiển trách, một Hội Thánh không bị quở trách cũng không được khen, và chỉ một Hội Thánh được khen. Ê-phê-sô là một trong những Hội Thánh bị quở trách. Trước nhất, Chúa nói với sứ giả của Hội Thánh tại Ê-phê-sô về thực tại thuộc linh của Hội Thánh. Một số Cơ Đốc nhân nghĩ rằng ở đây Chúa khéo xã giao vì Chúa nói vài điều tốt đẹp trước khi quở trách để cho người bị khiển trách không bị mất tinh thần. Tuy nhiên, Chúa của chúng ta không phải như vậy. Chúa chỉ làm sáng tỏ thực tại thuộc linh của Hội Thánh, thực tại này tồn tại bất kể tình trạng bên ngoài ra sao. Dù trong thời Ba-lác, dân Y-sơ-ra-ên xấu xa theo cái nhìn của con người, nhưng qua Ba-la-am, Đức Chúa Trời nói rằng Ngài không nhìn thấy sự bất chính nơi Gia-cốp (Dân Số Ký 23:21a). Không phải Đức Chúa Trời nhắm mắt trước sự thật hoặc là Chúa nhìn không tốt bằng chúng ta; không phải vậy, Chúa xem xét không nhìn thấy điều gì sai trái bởi vì Chúa nhìn thấy thực tại thuộc linh.

Không có gì khó để nhìn thấy tình trạng hoang tàn của Hội Thánh hôm nay. Thỉnh thoảng, chúng ta nhận xét tình trạng của một anh em hay một chị em cũng thâm trầm như vậy. Nhưng khi Đức Chúa Trời soi sáng con cái Ngài, họ nhận ra rằng sự yếu đuối hay thất bại của họ chỉ là sự giả dối. Nếu thực tại thuộc linh là thật thì tất cả những điều khác là giả dối.

Thí dụ, anh em hãy hình dung một đứa bé chạy chơi trên đường, bị dính đầy bùn đất khi trở về nhà. Dù nó bước vào nhà với thân mình dơ bẩn nhưng tôi vẫn nói rằng nó sạch sẽ và xinh đẹp. Bề ngoài đứa bé bẩn thỉu, nhưng sự bẩn thỉu đó không phải là một phần của nó; ngay khi được tắm rửa, nó lại trở nên sạch sẽ. Mỗi con cái của Đức Chúa Trời phải biết rằng mình là tốt đẹp ngay cả trước khi được tắm rửa; sự bẩn thỉu chỉ là một sự lừa dối; thực tại mình là tốt đẹp. Hội Thánh ngày nay không có vẻ vinh hiển như Đức Chúa Trời mô tả, nhưng Hội Thánh vẫn thật vinh hiển trong ánh mắt của Đức Chúa Trời. Nếu có nhận thức thuộc linh, anh em có thể nhìn thấy Hội Thánh thật đẹp đẽ dù chưa được rửa sạch. Vì lý do này, anh em có thể không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời về Hội Thánh. Ngày nay, Hội Thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy (Ê-phê-sô 5:25-27). Không vết nghĩa là không có tội lỗi; không nhăn có nghĩa là không già nua vì Hội Thánh luôn giữ một quan hệ tươi mới với Chúa. Đức Chúa Trời nói Hội Thánh tại Ê-phê-sô là tốt vì thực tại thuộc linh của Hội Thánh là tốt.

*"Và người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà thực ra không phải là sứ đồ, người đã nhận ra rằng chúng nó giả dối."* (Khải Huyền 2:2b). Ở đây, Chúa nói về việc thử nghiệm sứ đồ chứng tỏ rằng sau thời đại các sứ đồ vẫn còn các sứ đồ trong Hội Thánh. Nếu chỉ có mười hai sứ đồ, thì Hội Thánh tại Ê-phê-sô chỉ cần kiểm tra xem sứ đồ đó có phải là sứ đồ Giảng hay không, vì vào lúc đó cả mười một sứ đồ khác đã qua đời và chỉ còn lại một mình Giảng mà thôi. Sự cần thiết phải thử nghiệm các sứ đồ chứng tỏ sau mười hai sứ đồ vẫn còn có những sứ đồ khác.

*"Nhưng Ta có điều trách người, vì người đã đánh mất tình yêu ban đầu".* Từ "ban đầu" trong tiếng Hy Lạp là "proten" không chỉ có nghĩa về thứ tự theo thời gian mà còn là đứng đầu của chất lượng. Trong Lu-ca chương 15, người cha mặc chiếc áo tốt nhất cho đứa con hoang đàng; từ "proten" cũng được dùng ở đây.

*"Nếu không, Ta sẽ đến và dời chân đèn của người ra khỏi chỗ của nó nếu người không ăn năn"* (Khải Huyền 2:5b). Các Hội Thánh trong Khải Huyền chương hai và ba không chỉ là những Hội Thánh có nghĩa tiên tri



mà còn là những Hội Thánh có thật tại bảy thành phố khác nhau ở Tiểu Á. Điều đáng chú ý là theo lịch sử chúng ta biết rằng từ hơn một ngàn năm nay tại Ê-phê-sô không có một Hội Thánh nào cả. Chân đèn đã bị dời đi, ngay cả biểu lộ bên ngoài cũng không còn. Ngày nay, các Hội Thánh có ở nhiều nơi nhưng không có ở Ê-phê-sô. Vì Hội Thánh tại Ê-phê-sô không chịu ăn năn nên chân đèn đã bị cất đi.

### ***Đảng Ni-cô-la***

*"Nhưng người có điều này khá, là người ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà Ta cũng ghét nữa".* Trong lịch sử Hội Thánh, không có đảng Ni-cô-la nào cả. Vì Khải Huyền là sách tiên tri nên chúng ta phải xem xét ý nghĩa của chữ Ni-cô-la. Từ "Nikolaos" trong tiếng Hy Lạp tạo nên bởi hai chữ: "Niko" nghĩa là "chinh phục" hoặc là "ở trên người khác" và "laos" nghĩa là "thường dân", "người thế tục" hay "giáo dân". Như vậy, "Ni-cô-la" có nghĩa là "chinh phục người dân tầm thường", "trèo lên trên giáo dân". Đức Chúa Trời ghét thái độ của bọn Ni-cô-la. Ngài gớm ghê khi con người tự đem mình lên hay nâng mình lên cao hơn những tín đồ bình thường khác như là một giai cấp trung gian. Điều như vậy thật là đáng ghét. Tuy nhiên, vào thời đó điều này chỉ là cách cư xử chứ chưa trở thành một sự dạy dỗ. Nhưng Hội Thánh tại Ê-phê-sô đã trở nên rời rạc rồi.

### ***Mọi con cái của Đức Chúa Trời là thầy tế lễ***

Trong Tân Ước, chúng ta tìm thấy được một nguyên tắc căn bản: tất cả con cái của Đức Chúa Trời đều là những thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6, Chúa phán với dân sự của Ngài: *"Vây, bây giờ, nếu các người vâng lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một vương quốc thầy tế lễ, và một dân tộc thánh cho Ta".* Ban đầu, Đức Chúa Trời định toàn thể dân sự của Ngài đều là thầy tế lễ. Nhưng sau đó không lâu, họ thờ lạy bò con vàng. Môi-se nổi cơn thịnh nộ, đập vỡ hai bảng luật pháp và kêu gọi rằng: "Ai thuộc về Đức Chúa Trời thì hãy giết anh em mình!" Trong lúc đó, người Lê-vi tiến lên đứng về phía Chúa, và ba ngàn người Y-sơ-ra-ên bị giết vào

ngày ấy (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:25-29). Từ đó trở về sau, chỉ có người Lê-vi mới có thể làm thầy tế lễ. Bảy giờ vương quốc thầy tế lễ không còn nữa mà chỉ còn là một chi phái thầy tế lễ. Những người Y-sơ-ra-ên khác không được phép làm thầy tế lễ mà phải lệ thuộc vào người Lê-vi làm thầy tế lễ thay cho họ.

Từ thời điểm đó, trong Cựu Ước có một giai cấp trung gian là giai cấp thầy tế lễ. Trái lại trong Tân Ước, Phi-e-rơ nói rằng: "*Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, thầy tế lễ nhà vua, là dân tộc thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời*" (1 Phi-e-rơ 2:9). Chúng ta - toàn thể Hội Thánh - là thầy tế lễ; như vậy, chúng ta được quay trở về tình trạng ban đầu. Khải Huyền 1:5-6 nói rằng tất cả những người được cứu chuộc bởi huyết Chúa Giê-su đều là thầy tế lễ. Họ có đặc quyền phục vụ Đức Chúa Trời. Không được có giai cấp trung gian trong Hội Thánh. Hội Thánh chỉ có một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm là Đấng trung gian và Đấng trung gian đó chính là Chúa Giê-su.

### ***Hàng giáo phẩm***

Trước khi có những sự thay đổi xảy ra trong Hội Thánh, mọi Cơ Đốc nhân đều chăm lo công việc Chúa. Sau khi các sứ đồ qua đời, con người bắt đầu sao lãng hầu việc Chúa. Khi Giáo Hội Công Giáo La Mã xuất hiện (vào thời Bê-t-gam), chỉ rất ít người được cứu trong số nhiều người đã chịu báp-têm, vì vậy, có vô số người vô tín ở trong Hội Thánh. Từ việc này đã phát sinh một nhóm người được gọi là "hàng giáo phẩm". Người ta có thể làm được gì khi Hội Thánh có nhiều thành viên không thuộc linh? Đòi hỏi những người này để sổ kế toán và hồ sơ sang một bên và cầm Kinh Thánh để rao giảng là điều không phù hợp. Do đó, người ta quyết định ủy nhiệm một nhóm người được chọn lựa chăm lo việc thuộc linh, trong khi những người còn lại cứ tiếp tục miệt mài việc thế gian. Qua đó, "hàng giáo phẩm" được hình thành trái ý Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn tất cả các tín đồ đều chăm lo việc thuộc linh ngay cả khi họ làm việc đời thường.

Trong Giáo Hội Công Giáo La Mã, việc phân phát bánh, đặt tay, báp-têm v.v. đều do các "cha" thực hiện; ngay cả hôn lễ hay tang lễ đều do hàng giáo phẩm thực hiện. Trong Giáo Hội Tin Lành, các mục sư đảm nhiệm những việc này. Ai bị bệnh thì đi bác sĩ, ai cần kiện tụng thì gặp luật sư, và tương tự với những vấn đề thuộc linh người ta phải đến mục

sur. Vậy còn việc gì để tôi làm đây? Tôi dâng trọn thời gian và sức lực để làm công việc thế gian mà không hề bị phân tâm. Trong Lão giáo có các đạo sĩ đảm nhiệm việc lễ nghi thay cho tín hữu, trong Do Thái giáo có các thầy tế lễ làm tất cả mọi việc của Đức Chúa Trời. Nhưng trong Hội Thánh không được phép có giai cấp trung gian ở giữa Đức Chúa Trời và con người, bởi vì tất cả chúng ta đều là thầy tế lễ.

Vì lý do này mà suốt hai mươi năm qua, chúng tôi tha thiết công bố "chức vụ tế lễ phổ thông". A-bên có thể dâng một của lễ cho Đức Chúa Trời, tương tự Nô-ê cũng vậy, và ban đầu toàn thể dân tộc Y-sơ-ra-ên có thể dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời. Sau sự kiện thờ lạy bò con vàng, họ không được tự mình dâng sinh tế nữa. Tuy vậy, trong Tân Ước, Đức Chúa Trời phán rằng mọi người tín đồ có thể trực tiếp đến với Ngài. Nhưng hiện nay, đảng Ni-cô-la đang là tầng lớp trung gian trong Cơ Đốc giáo. Nếu ai can đảm đứng lên giữa nhà thờ và nói một cách tự do rằng: "Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời tôi" thì không thích hợp, vì chỉ có đảng Ni-cô-la mới xứng đáng làm điều đó. Do đó, Cơ Đốc giáo đã quay trở lại với Do Thái giáo.

Chúa thật vui mừng với những người từ chối giai cấp trung gian. Nếu đã được huyết Chúa rửa sạch, anh em được dự phần trực tiếp vào những việc thuộc linh. Hội Thánh chỉ có thể được xây dựng trên nền tảng này, nếu không Hội Thánh thuộc về Do Thái giáo. Vì thế, chúng ta đấu tranh không thực sự chống lại các giáo phái mà là cho những đặc ân mà huyết Chúa đem lại cho chúng ta. Ngày nay, trên thế gian có ba loại Giáo Hội chính: thứ nhất, Giáo Hội Công Giáo La Mã, là Giáo Hội toàn cầu; thứ hai, Giáo Hội quốc gia như Anh Giáo hay Giáo Hội Luther; và thứ ba, các Giáo Hội Độc Lập như hội Giám Lý, Trưởng Lão v.v. Giáo Hội Công Giáo có hệ thống linh mục, Giáo Hội Anh có hệ thống giáo phẩm, và các Giáo Hội Độc Lập lại có hệ thống mục sư. Tất cả những hệ thống này chính là biểu hiện của một giai cấp chuyên phụ trách những việc thuộc linh. Nhưng Đức Chúa Trời muốn xây dựng Hội Thánh, nơi mà Ngài có thể tuôn đổ toàn bộ Phúc Âm mà không cần một giai cấp trung gian nào. Nếu một đoàn thể không đúng với toàn bộ Phúc Âm thì đó không phải là Hội Thánh.

*"Ai có tai, hãy lắng nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh"*. Lời Chúa Giê-su phán với Hội Thánh tại Ê-phê-sô cũng có giá trị đối với bảy Hội Thánh. Không chỉ có Hội Thánh tại Ê-phê-sô phải giữ lời này trong lòng mà tất cả Hội Thánh khác cũng vậy.

"Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở Thiên Đàng của Đức Chúa Trời". Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời là con người nên ăn trái cây sự sống. Bây giờ Đức Chúa Trời nói rằng chúng ta có thể trực tiếp đến với Ngài và ăn trái cây sự sống trong vườn Ngài theo ý định ban đầu của Ngài. Vấn đề là chúng ta có sẵn sàng bước theo ý định ban đầu của Chúa hay không. Chỉ những người đắc thắng mới được phép ăn. Người đắc thắng là người quay trở về với ý định và mạng lệnh ban đầu của Đức Chúa Trời.

# Hội Thánh tại Si-miêc-nơ

Khải Huyền 2:8-11

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét Hội Thánh tại Si-miêc-nơ, Hội Thánh thứ hai trong bảy Hội Thánh. Nguyên xin Chúa mở mắt chúng ta và tiếp tục ban cho chúng ta ánh sáng để chúng ta có thể nhận thức được tất cả những gì mà Chúa muốn chỉ dạy cho chúng ta ở đây.

## *Hội Thánh bị bắt bớ*

Theo lịch sử Hội Thánh, chúng ta biết rằng Hội Thánh trong thời các sứ đồ và sau khi kết thúc thời các sứ đồ đã bị bắt bớ dữ dội. Điểm đặc biệt của Hội Thánh thời đó là chịu khổ, đó là lý do mà Hội Thánh có tên là Si-miêc-nơ. Chữ "Si-miêc-nơ" có nguồn gốc từ chữ "Myrrh" và có nghĩa là chịu khổ. Hội Thánh tại Si-miêc-nơ đại diện cho những Hội Thánh chịu đau khổ bởi sự bắt bớ.

## *Phản thưởng của Hội Thánh – Sự sống phục sinh của Chúa*

Chúa bày tỏ mình với Hội Thánh qua một danh đặc biệt và phản thưởng dành cho những người đắc thắng cũng thật đặc biệt. Chúa nói về chính mình là "*Đáng trước hết và Đáng sau cùng, Đáng chết rồi mà đã sống lại*" (Khải Huyền 2:8) và Chúa hứa với những người đắc thắng "*sẽ chẳng bị sự chết thứ hai làm thương tổn*". Điều này chứng tỏ rằng sự sống chiến thắng sự chết. Nhiều người chỉ đọc thấy chữ "sống" mà hoàn toàn bỏ sót chữ "sống lại", và trong chương 1 câu 18 "*...Ta đã chết, kìa nay Ta sống đời đời*". Điều này thật là kỳ diệu biết bao! Vào ngày lễ Ngũ Tuần, các sứ đồ thông báo với mọi người: "*Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, giải cứu Người khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì nó không thể giam giữ Người được*" (Công Vụ 2:24). Sự chết đã không thể giam giữ Chúa được. Với những lời khác: Một khi ai đang sống mà

đi vào sự chết thì không thể trở ra được. Nhưng sự chết không nắm giữ được Chúa, sự chết không có quyền năng cầm giữ Ngài. Đây là sự phục sinh. Sự sống của Chúa có thể chiến thắng sự chết. Sự thật này làm cho sự phục sinh trong Kinh Thánh trở nên vô giá. "*Đáng đã chết rồi mà sống lại*" chứng minh rằng sự sống có thể thắng sự chết. Như vậy, Đức Chúa Trời nhìn thấy Hội Thánh có thể chiến thắng sự chết. Các cửa âm phủ mở ra đối với Hội Thánh nhưng không thể thắng và nắm giữ Hội Thánh được, bởi vì bản chất của Hội Thánh là phục sinh. Nếu Hội Thánh mất đi năng lực thắng sự đau khổ, Hội Thánh sẽ trở nên vô dụng. Nhiều người hoàn toàn bế tắc khi họ phải chịu nhiều điều trái với sự mong muốn của mình; điều này giống như khi họ chịu đựng sự chết vậy. Nhưng mà sự sống phục sinh không sợ sự chết. Nếu chúng ta kinh nghiệm sự đau khổ, chỉ qua đó mới chứng minh được rằng chúng ta thắng sự chết. Thình thoảng chúng ta nghĩ rằng người gặp một hoàn cảnh tồi tệ nào đó sẽ không qua khỏi, tuy nhiên họ đã vượt qua được sự đau khổ và thoát ra khỏi hoàn cảnh đó. Điều gì trải qua sự chết nhưng vẫn tồn tại chính là sự sống phục sinh.

Chúng ta đã từng có những kinh nghiệm tương tự như vậy trong cuộc sống cá nhân. Khi gặp cám dỗ và thử thách, có lẽ chúng ta không thể cầu nguyện hay đọc Lời Chúa. Các anh chị em khác nghĩ chắc là lần này chúng ta không còn hy vọng nào cả, nhưng một thời gian ngắn sau đó, chúng ta lại trỗi dậy và sự sống của Đức Chúa Trời tuôn ra từ chúng ta. Những gì có thể bị sự chết kết liễu thì không phải là sự phục sinh. Hội Thánh có đặc điểm: Hội Thánh có khả năng đi xuyên qua sự chết và không bị chôn vùi. Lễ thật này được bày tỏ một cách đặc biệt qua Hội Thánh tại Si-miêc-nơ. Qua lịch sử Hội Thánh, chúng ta có thể thấy Hội Thánh bị chống đối và bắt bớ như thế nào.

Ví dụ như Pô-ly-cáp, một giám mục tại Si-miêc-nơ vào thời đó, bị kẻ chống đối bắt giam. Vì ông đã 86 tuổi rồi, nên họ không nỡ giết ông và đối xử nhân từ với ông. Chỉ cần ông nói: "Tôi không thừa nhận Giê-su người Na-xa-rét", họ sẽ thả ông ra. Nhưng ông trả lời: "Tôi không thể chối Ngài được. Tôi đã phục vụ Ngài trong 86 năm, và Ngài chưa từng đối xử tệ bạc với tôi. Làm sao tôi có thể chối bỏ Ngài được chỉ vì muốn cứu lấy thân thể mình!" Sau đó, họ lôi ông lên dàn hỏa và thiêu sống ông. Trong khi nửa phần thân thể của ông bị cháy trong lửa, ông vẫn có thể nói được: "Kính lạy Đức Chúa Trời, cảm tạ Chúa vì hôm nay con chịu người ta thiêu sống và được phép dâng mạng sống con để làm chứng cho Chúa".

Một chị em được người ta hứa thả nếu chị chịu quỳ gối trước nữ thần Đi-anh (nữ thần A-t-tê-mích được nhắc đến trong sách Công Vụ chương 19). Chị đã trả lời như thế nào? "Tôi đã từng chọn Đấng Cứu Thế và bây giờ tôi phải chọn lựa giữa Đấng Cứu Thế và Đi-anh hay sao? Đầu tiên tôi đã chọn Đấng Cứu Thế và bây giờ tôi vẫn chọn Ngài nữa". Bởi quyết định đó mà chị bị giết. Hai chị em đứng gần đó nói: "Quá nhiều con cái của Đức Chúa trời đã bị bắt đi, tại sao chúng ta vẫn còn sống?" Sau đó họ cũng bị cầm tù. Ở đó, các chị chứng kiến nhiều người bị thú dữ xé xác, và họ lại nói: "Nhiều anh chị em đã làm chứng bằng máu mình, tại sao chúng ta chỉ làm chứng bằng môi miệng?" Một trong hai chị đã lập gia đình, còn người kia đã hứa hôn. Cha mẹ của hai chị, người chồng và vị hôn phu đến để thuyết phục họ chối bỏ Chúa. Thậm chí họ đem con của người chị có chồng đến để van nài chị chối bỏ Chúa. Nhưng hai chị nói: "Không gì có thể so sánh được với Đấng Cứu Thế cả". Do đó, các chị cũng bị lôi ra khỏi ngục tù và bị ném cho sư tử ăn thịt. Trên đường đi, hai chị em ca hát, ngợi khen Chúa cho đến khi bị thú dữ xé xác ra từng mảnh.

Những sự bắt bớ mà Hội Thánh tại Si-miêc-nơ chịu đựng thật là khủng khiếp! Tuy nhiên từ sự chết, sự sống luôn hồi sinh trở lại. Những sự bắt bớ đem bản chất của Hội Thánh ra ánh sáng. Chúa là *"Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại"*.

*"Ta biết sự khôn khéo và nghèo khổ của người"*. Là những người tin Chúa, chúng ta chẳng có gì ở trên đất cả, tuy nhiên Chúa biết chúng ta giàu có. *"Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ"*. Toàn thể Hội Thánh tại Si-miêc-nơ bị bắt bớ. Tuy nhiên sự sống phục sinh đi xuyên qua sự chết có thể phá vỡ mọi sự bắt bớ. Hội Thánh tại Si-miêc-nơ có thể chịu đựng được những bắt bớ nặng nề này vì Hội Thánh biết sự sống phục sinh. Chỉ có sự sống phục sinh mới có khả năng đem chúng ta ra khỏi mồ mả.

### ***Sự bắt bớ bởi người Do Thái trong Hội Thánh***

*"... Và những lời gièm pha của kẻ xung mình là người Giu-đa, mà thực ra không phải"*. Chúa phán rằng Hội Thánh chịu đựng hoạn nạn và nghèo khổ. Những điều này còn dễ chịu hơn so với sự bắt bớ từ bên trong Hội Thánh. Những người Do Thái được nhắc đến ở đây không phải là những người Do Thái trong thế gian mà là những người Do Thái trong Hội Thánh; giống như chữ "dân thường" trong chữ "Ni-cô-la" trong thư

gửi cho hội thánh tại Ê-phê-sô không chỉ những người bình thường trong thế gian mà nói đến những người trong Hội Thánh. Ở đây Chúa nói về những người Do Thái trong Hội Thánh, họ bắt bớ Hội Thánh. Đây là điều đau đớn nhất trong tất cả những điều đau đớn.

Trong bảy bức thư, chúng ta bắt gặp ba nhóm luôn đối lập với nhau. Nhóm Ni-cô-la được nhắc hai lần: một lần trong Hội Thánh Ê-phê-sô và một lần trong Hội Thánh Bết-gãm. Người Do Thái cũng được đề cập đến hai lần: một lần trong thư gửi cho Hội Thánh tại Si-miéc-nơ và một lần khác trong thư gửi cho Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi. Sau đó, giáo lý của Ba-la-am được tường thuật trong Hội Thánh tại Bết-gãm và Giê-sa-bên được nhắc đến trong Thi-a-ti-rơ. Ba nhóm đối lập thuộc cùng một loại. Anh em có thể thắc mắc rằng người Do Thái ở đây có nghĩa gì? Không phải sự cứu rỗi đến từ người Do Thái sao? Tại sao người Do Thái lại có thể nhạo báng? Từ lý do này, chúng ta nên so sánh Do Thái giáo với Hội Thánh.

### ***Bốn điểm khác nhau giữa Do Thái giáo và Hội Thánh***

Có nhiều sự khác biệt căn bản giữa Do Thái giáo và Hội Thánh. Tuy nhiên, ở đây tôi chỉ muốn đi vào bốn điểm mà chúng ta phải đặc biệt chú ý: thứ nhất là đền thờ; thứ hai là luật pháp; thứ ba là các thầy tế lễ; và thứ tư là các lời hứa.

Người Do Thái đã xây dựng một đền thờ đẹp đẽ bằng đá và vàng trên đất làm nơi thờ phượng của họ. Mười điều răn và nhiều điều luật khác tạo nên quy tắc sống. Các thầy tế lễ là một nhóm người chuyên môn, chịu trách nhiệm cho những việc thuộc linh. Và sau cùng họ có các lời hứa ban cho họ sự hưng thịnh trên đất. Vì vậy, Do Thái giáo là một tôn giáo của thế gian với một đền thờ bằng vật chất, những điều lệ bằng văn tự, các thầy tế lễ trung gian và sự vui hưởng của thế gian.

### ***Đền thờ***

Khi người Do Thái đi vào xứ Ca-na-an, họ xây dựng một đền thờ. Vào thời đó, mọi người Do Thái muốn phục vụ Chúa đều phải vào đền thờ. Nếu họ phạm tội và vì thế phải dâng sinh tế để chuộc tội, họ cũng phải vào đền thờ để dâng. Nếu được Đức Chúa Trời ban phước điều gì và muốn cảm tạ Chúa, thì điều này cũng chỉ có thể xảy ra trong đền thờ.



Cuộc hành hương đến đền thờ luôn luôn cần thiết. Người ta chỉ có thể thờ phượng Đức Chúa Trời ở trong đền thờ, do đó đền thờ còn được gọi là nơi thờ phượng. Người Do Thái là người thờ phượng, còn đền thờ là nơi họ thờ phượng. Đây là hai điều hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên trong Tân Ước không giống như vậy. Điểm đặc biệt của Hội Thánh là không có nơi thờ phượng và cũng không có đền thờ, vì chúng ta, dân sự của Đức Chúa Trời, chính là đền thờ.

Ê-phê-sô 2:21-22 nói rõ: "*cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, được xây dựng chặt chẽ phát triển thành một đền thờ thánh trong Chúa. Cũng trong Ngài, anh em cũng nhờ Ngài mà được xây dựng cùng nhau thành ngôi nhà của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh*". Các anh em có biết rằng thân thể của anh em là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời hay không? Về phương diện cá nhân, mỗi người trong chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời, và về phương diện tập thể, Đức Chúa Trời xây dựng chúng ta và liên kết chúng ta lại với nhau để trở nên nơi cư ngụ của Ngài. Ngược lại với Do Thái giáo, Hội Thánh không có nơi thờ phượng, bởi vì nơi thờ phượng chính là người thờ phượng. Chúng ta đi đến đâu, có thể nói chúng ta mang theo nơi thờ phượng của chúng ta đến đó. Do Thái giáo chỉ biết đền thờ vật chất, ngược lại Hội Thánh chỉ biết đền thờ thuộc linh. Có một người nào đó đã tính toán bộ giá trị đền thờ của người Do Thái, số tiền đó đủ để phân phát cho mỗi người trên đất này một khoản tiền nhỏ. Tuy nhiên đền thờ của Cơ Đốc nhân ngày nay thì như thế nào? Một số người thì tàn tật, một số người thì mù lòa, còn một số người thì nghèo khổ, tuy vậy đó là đền thờ. Một số người nói rằng: "Vì chúng ta không đi đến đền thờ nguy nga, tráng lệ của người Do Thái, tối thiểu chúng ta cũng cần một nhà thờ". Nhưng Hội Thánh không có nhà thờ. Những người tin Chúa đi đến đâu, nơi thờ phượng đi theo đến đó. Trong Tân Ước, Đức Chúa Trời ở trong con người, không ở trong một ngôi nhà, còn trong Do Thái giáo, Đức Chúa Trời ngự trong một ngôi nhà. Loài người nghĩ rằng chỉ có thể thờ phượng Đức Chúa Trời ở một nơi nhất định.

Từ "Hội Thánh" trong tiếng Hy Lạp là "Ecclesia" có nghĩa là "những người được gọi ra khỏi". Từ này cũng được diễn dịch thành từ "Giáo Hội" và thậm chí còn được xem như là một ngôi nhà bằng vật chất nơi mà người ta có thể đi vào đó để thờ phượng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên nơi đó chỉ dành cho những người theo Do Thái giáo chứ không phải cho Cơ Đốc nhân. Nói cho đúng hơn Hội Thánh là một dân tộc được mua chuộc bằng huyết vô giá. Ngày nay "đền thờ", nơi thờ phượng có thể ở

khắp mọi nơi: có thể ở tầng trên, ở trong hiên Sa-lô-môn, tại một cái công gọi là Cửa Đẹp hoặc là ở tầng dưới. Nơi thờ phượng bằng vật chất đóng một vai trò trung tâm đối với Do Thái giáo. Vậy thì người Do Thái là ai? Họ là những người muốn đem ý tưởng của nơi chôn thờ phượng bằng vật chất vào trong Hội Thánh. Nếu con cái của Đức Chúa Trời muốn bước đi trong đường của Chúa, họ phải cầu xin Chúa mở mắt để thấy Hội Thánh là thuộc linh chứ không phải là vật chất.

### ***Luật pháp***

Ngoài ra, người Do Thái tuân thủ luật pháp và bị các luật lệ hướng dẫn trong đời sống hàng ngày của họ, trong khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho con người chỉ để kết tội con người. Mọi người Do Thái đều phải giữ mười điều răn. Trái lại, Chúa Giê-su giải thích rằng chúng ta vẫn còn thiếu một điều, thậm chí khi chúng ta giữ tất cả mười điều răn (Lu-ca 18:20-22). Do Thái giáo có những tiêu chuẩn về những nguyên tắc của cuộc sống hàng ngày. Những nguyên tắc này được viết trên bảng đá và họ phải học thuộc lòng. Ai biết đọc thì biết luật pháp, còn ai mù chữ thì không có cơ hội biết luật pháp; ai có trí nhớ tốt thì có thể học thuộc lòng luật pháp, ai không có trí nhớ tốt thì không thể học thuộc lòng được. Đó là Do Thái giáo. Trong Do Thái giáo, tiêu chuẩn đối với nếp sống hàng ngày thì chết chóc, chỉ là biểu lộ bên ngoài. Còn đối với Cơ Đốc nhân thì không có luật pháp, hoặc nói đúng hơn luật pháp của Cơ Đốc nhân không được viết trên bảng đá mà là trên bảng lòng. Đây là luật của Thánh Linh sự sống ở trong tôi. Đức Thánh Linh sống trong tôi, chính Ngài là luật của tôi. Hãy đọc Hê-bơ-rơ 8 và Giê-rê-mi 31. Đức Chúa Trời phán: "*Ta sẽ để luật pháp Ta trong trí họ và ghi tạc vào lòng*" (Hê-bơ-rơ 8:10). Ngày nay tiêu chuẩn đúng sai không còn ghi trên bảng đá mà là trong lòng chúng ta. Điểm đặc biệt của chúng ta là Thánh Linh của Đức Chúa Trời sống trong chúng ta.

Tôi xin dùng một câu chuyện để giải thích điều này. Ở Ku-ling có một người tên Yu là thợ điện, ít học. Vào một ngày kia, anh được cù. Khi thời tiết trở lạnh, anh muốn uống một chút rượu theo thói quen cũ. Bữa ăn đã sẵn sàng, rượu đã được hâm nóng, và anh, vợ anh (chị chỉ biết hơn anh vài ba chữ) và một người học nghề ngồi vào bàn ăn. Anh bắt đầu tạ ơn Chúa, tuy nhiên sau vài giây không có một âm thanh nào trên môi anh. Một lát sau anh nói: "Bây giờ tôi đã là một Cơ Đốc nhân, tôi tự hỏi là uống rượu có thích hợp với một Cơ Đốc nhân hay không? Tiếc

rằng người truyền giảng không có ở đây, nếu không chúng ta có thể hỏi anh ấy. Vậy chúng ta hãy kiểm tra Kinh Thánh xem Cơ Đốc nhân có được phép uống rượu hay không?" Thế là cả ba người bắt đầu tra cứu Kinh Thánh, tuy nhiên họ không tìm thấy gì cả. Cuối cùng, người vợ đề nghị uống rượu trong bữa ăn này. Chị nghĩ sau này có thể viết thư hỏi người truyền giảng, nếu anh ấy trả lời điều này là không tốt, họ sẽ không uống nữa; nhưng nếu anh trả lời là "chuyện bình thường" thì trong tương lai họ tiếp tục uống. Rồi anh Yu bắt đầu tạ ơn Chúa về thức ăn một lần nữa, tuy nhiên sau vài giây lại không có một âm thanh nào trên môi anh. Sau sự kiện đó, người truyền giảng đã gặp anh và họ nói về trường hợp này. Khi nhà truyền giảng hỏi là anh có uống rượu vào ngày đó hay không, anh trả lời: "Ông chủ ở trong tôi không cho phép tôi làm điều đó, và tôi đã không uống rượu". Sự thật là có "một ông chủ cư ngụ bên trong", đây là một lời xác nhận chính xác nhất. Nếu Thánh Linh ban cho sự đồng ý, thì những gì con người nói hoàn toàn không quan trọng; và nếu Thánh Linh không ban cho sự ấy, thì cũng không quan trọng y như vậy. Luật pháp trở nên việc quan hệ bên trong chứ không phải bên ngoài.

Trong Do Thái giáo, luật lệ và điều lệ được viết thành văn. Trái lại, Hội Thánh không biết những điều lệ bề ngoài. Nếu giữa Cơ Đốc nhân có nhiều điều lệ và qui định được viết thành văn, thì điều đó thật sự chẳng liên quan gì đến Hội Thánh. Chúng ta không có luật pháp bề ngoài, nhưng trong đời sống hàng ngày chúng ta làm theo tiêu chuẩn bề trong. Hội Thánh tại Si-miêc-nơ đã chịu hoạn nạn vì những người tự xưng mình là người Do Thái đó ép buộc Hội Thánh theo những qui định của Do Thái giáo.

### ***Thầy tế lễ***

Trong Do Thái giáo, người thờ phượng và Đấng được thờ phượng, tức là Đức Chúa Trời, cách xa nhau. Khoảng cách này chính là Do Thái giáo. Nếu người nào nhìn thấy được Đức Chúa Trời của Do Thái giáo thì người đó phải chết. Người Do Thái không thể đến gần Đức Chúa Trời được, họ bị lệ thuộc vào một người trung gian là thầy tế lễ. Thầy tế lễ đại diện họ trước Đức Chúa Trời. Dân sự thuộc về thế gian, sống trong thế gian, và họ chỉ có thể làm những việc thế gian. Còn thầy tế lễ phải thuộc linh và phải chăm lo việc thuộc linh. Người Do Thái có bốn phận mang bò hoặc chiên đến đền thờ, còn phụng sự Đức Chúa Trời là công việc của thầy tế lễ chứ không phải của họ. Đối với Cơ Đốc nhân chúng ta thì

điều này hoàn toàn khác. Đức Chúa Trời không chỉ muốn chúng ta dâng của cải vật chất mà còn mong muốn chúng ta, dân của Chúa, đến trực tiếp với Chúa. Không còn giai cấp trung gian nữa. Vậy thì những lời phỉ báng từ miệng người Do Thái trong Hội Thánh Si-miéc-nơ là gì? Một vài anh em nói rằng: "Nếu mọi việc đều giao cho các anh em làm, nếu các anh em được phép làm báp-tem, nếu các anh em được phép bẻ bánh, thì sẽ không có trật tự gì cả! Điều đó thật kinh khủng!" Họ đã muốn tạo nên một giai cấp trung gian.

Cơ Đốc giáo ngày nay đã hòa hợp với Do Thái giáo: tương ứng với các thầy tế lễ trong Do Thái giáo là các cha, các mục sư, những người thuộc linh trong Cơ Đốc giáo. Những người này đảm trách mọi việc thuộc linh. Điều duy nhất mà những người này mong đợi từ các thành viên trong Hội Thánh là của quỳên góp vật chất. Giáo dân chúng ta, những người tin Chúa bình thường, thì thuộc thế gian và chỉ có thể miệt mài những việc của thế gian. Thậm chí chúng ta được phép trở nên như thế gian tùy ý mình. Nhưng các anh chị em ơi, Hội Thánh không có những chi thể nào thuộc thế gian cả! Điều này không có nghĩa là chúng ta không được phép chăm lo những việc thế gian, mà là thế gian không thể chạm đến chúng ta được. Trong Hội Thánh, mọi chi thể đều là thuộc linh. Tôi muốn nhấn mạnh rằng: Nếu trong một Hội Thánh, mà chỉ có một ít người chăm lo việc thuộc linh thì Hội Thánh đó đã sa ngã rồi. Tất cả chúng ta đều biết rằng các linh mục Công Giáo không được phép lập gia đình. Vì bề ngoài của họ càng khác người bao nhiêu thì người ta càng tin cậy họ nhiều hơn, giao phó những việc thuộc linh cho họ. Tuy nhiên điều này chẳng liên quan gì đến niềm tin Cơ Đốc. Trong giao ước mới Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta dâng trọn thân thể mình. Đó là khả năng duy nhất để phục vụ Ngài. Mọi người đều phải phục vụ Chúa. Chúng ta làm việc thế gian chỉ vì những nhu cầu sống hàng ngày của chúng ta thôi. Các anh chị em ơi, chúng ta hãy mong muốn rao giảng Lời Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa và hy vọng rằng tất cả con cái của Đức Chúa Trời là những người thuộc linh, ngay cả khi họ bận rộn việc thế gian.

### ***Những lời hứa***

Chúng ta đến sự khác biệt thứ tư giữa Do Thái giáo và Hội Thánh, những lời hứa. Người Do Thái phục vụ Đức Chúa Trời với một mục đích cụ thể: Như Gia-cốp, họ mong đợi nhiều hoa lợi từ nơi đồng ruộng của họ và những chiên bò không chết yểu mà phải gia tăng gấp nghìn lần. Sự

mong muốn của họ là những phước hạnh vật chất thuộc đất. Những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho họ cũng chứa đựng một phần thuộc đất: Giữa các dân tộc trên đất, họ phải đứng hàng đầu chứ không phải hàng cuối (5 Phục Truyền Luật Lệ Ký). Tuy nhiên, lời hứa đầu tiên dành cho Cơ Đốc nhân chúng ta là chúng ta phải tiếp nhận thập tự giá và phải đi theo Chúa. Khi tôi rao giảng Phúc Âm, thỉnh thoảng có người hỏi tôi: "Nếu chúng tôi tin Chúa, chúng tôi có đủ cơm ăn không?" Tôi trả lời: "Nếu quý vị tin Chúa Giê-su, chén cơm của quý vị sẽ bị bẻ". Đó là Cơ Đốc nhân. Khi chúng ta đến với đức tin, chúng ta sẽ không có một quyền lợi nào cả.

Tại Nam Kinh, có lần tôi nghe một người truyền đạo giảng: "Nếu quý vị tin Chúa Giê-su, cho dù quý vị không làm ra được nhiều tiền, nhưng ít ra cũng có được cuộc sống khá giả". Khi nghe điều này, tôi nghĩ: Điều này thật không phù hợp với sự dạy dỗ Cơ Đốc. Đối với Cơ Đốc nhân chúng ta thì không phải Đức Chúa Trời giúp tôi kiếm được bao nhiêu tiền mà là tôi có thể vì Đức Chúa Trời mà cho đi bao nhiêu. Cơ Đốc nhân chúng ta không nghĩ chịu khổ là điều đau đớn, mà là một niềm vui.

Tiếc rằng ngày nay người ta có thể tìm thấy cả bốn điều: đền thờ vật chất, luật pháp bề ngoài, thầy tế lễ trung gian, và những phước hạnh thuộc đất trong Cơ Đốc giáo.

### ***Nhà hội của Sa-tan***

Trong Khải Huyền 2:9, Chúa dùng một lời rất nặng khi Ngài nói về "nhà hội của Sa-tan": *"kẻ tự xưng mình là người Do Thái mà không phải là người Do Thái, bèn là nhà hội của Sa-tan"*. Người ta luôn luôn kết hợp chữ "nhà hội" với Do Thái giáo, như "chùa chiền" với Phật giáo, "thiền viện" với Lão giáo, và "thánh thất" với Hồi giáo. Có lần một anh em đề nghị chúng ta đừng gọi nơi nhóm là phòng nhóm của Hội Thánh mà là nhà hội Cơ Đốc. Mọi người Do Thái sẽ hiểu lầm điều này, vì chữ "nhà hội" chỉ dành riêng cho Do Thái giáo. Không được phép có một nhà hội Cơ Đốc, nếu không Do Thái giáo sẽ tìm được lối vào Hội Thánh. Chúa gọi nhà hội là nhà hội của Sa-tan. Người Do Thái mà Chúa nói ở đây là người Do Thái trong Hội Thánh, thậm chí họ đem nhà hội vào trong Hội Thánh. Nguyên Chúa thương xót chúng ta. Chúng ta phải triệt để tẩy trừ mọi điều thuộc Do Thái giáo.

## ***Hoạn nạn ngăn ngủ***

Hội Thánh tại Si-miéc-nơ chịu đựng sự hoạn nạn, nghèo khổ, và sự nhạo báng của người Do Thái. Tuy nhiên Chúa nói gì? "*Người chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nay, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục, hầu cho các ngươi bị thử thách*". Anh em đừng sợ! Nhiều lúc, nếu chúng ta nhận ra được Sa-tan gây ra một nan đề nào đó cho chúng ta, nan đề đó đã được giải quyết một nửa rồi và chúng ta có thể an nghỉ trong Đức Chúa Trời. Chỉ vì chúng ta nghĩ con người hãm hại chúng ta nên chúng ta gặp khó khăn.

"...*Các ngươi sẽ hoạn nạn trong mười ngày*". Câu này gây ra nhiều khó khăn cho nhiều người giải nghĩa Kinh Thánh. Nhiều người giải nghĩa Kinh Thánh đã học rằng một ngày trong sách Khải Huyền và sách Đa-ni-ên được xem như một năm, nhưng lại không tìm thấy mười ngày này trong lịch sử. Vì có nhiều chỗ trong Kinh Thánh mà ngày không thể tính là năm được, nên ở đây không có một nền tảng nào bắt buộc cho sự giải thích trên. Khải Huyền 12:14 nói về thời gian của cơn hoạn nạn lớn là "*một thì, các thì, và nửa thì*". Đó là ba năm rưỡi. Và trong câu 12:6: "*một ngàn hai trăm sáu mươi ngày*". Vì một năm theo lịch của người Do Thái có 360 ngày cho nên 1260 ngày là ba năm rưỡi. Nếu một ngày luôn tương đương với một năm, thì con số này tương ứng với 1260 năm. Loài người sẽ ra sao nếu cơn đại nạn kéo dài quá lâu như vậy?

Vậy mười ngày này có ý nghĩa gì? Kinh Thánh thường nói về khoảng thời gian mười ngày. Trong Sáng Thế Ký 24:55, khi người đầy tớ của Áp-ra-ham muốn đem Rê-bê-ca đi với mình, mẹ và anh nàng xin cho nàng được phép ở lại bên họ thêm tối thiểu mười ngày. Khi Đa-ni-ên và các bạn ông không muốn bị ô uế bởi thức ăn của vua, họ xin viên quan thị thần thử họ mười ngày, để xem họ chỉ ăn rau và uống nước có khỏe mạnh và đẹp như những người trẻ tuổi khác hay không (Đa-ni-ên 1:12). Vậy mười ngày trong Kinh Thánh có nghĩa là một thời gian rất ngắn. Trong Khải Huyền 2:10 cũng có nghĩa như vậy. Một mặt, chúng ta sẽ trải qua những ngày đau khổ. Những ngày đau khổ này đã được Chúa đã đếm rồi và sau những ngày đó, chúng ta sẽ được giải cứu giống như Gióp vậy. Mặt khác, mười ngày có nghĩa là một thời gian ngắn. Dù có nhiều thử nghiệm mà chúng ta phải vượt qua trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng những thử nghiệm đó kéo dài không lâu. Ngay khi những ngày đó được trọn, Sa-tan không thể làm gì được nữa. Những sự thử nghiệm mà anh em chịu đựng qua sẽ qua đi nhanh chóng.

## ***Phần thưởng dành cho lòng trung tín***

"*Hãy trung tín cho đến chết rồi Ta sẽ ban cho người nào sống*". Trung tín cho đến chết không những có ý nghĩa thuộc phương diện thời gian mà còn thuộc phương diện thái độ. Chúa Giê-su khẳng định rằng sự sống của những người phục vụ Chúa hoàn toàn thuộc về Chúa. Vì lẽ đó, Chúa đòi hỏi chúng ta trung tín cho đến chết. Bất cứ ai được mua chuộc bằng huyết báu đều thuộc về Chúa và phải dành cho Chúa hoàn toàn. Ngay từ lúc ban đầu, Đấng Cứu Thế đã đòi hỏi tất cả mọi điều từ chúng ta. Bây giờ Chúa nói: "*Hãy trung tín cho đến chết*". Về thái độ, chúng ta phải trung tín, thậm chí điều đó đòi hỏi mạng sống chúng ta. Còn về thời gian, chúng ta phải trung tín cho đến khi chúng ta chết. "*Ta sẽ ban cho người nào sống*". Mãi miện là một phần thưởng; vào lúc đó, sự sống trở thành mãi miện.

"*Ai có tai, hãy nghe lời Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh: kẻ đắc thắng sẽ chẳng bị hại bởi lần chết thứ hai*". Ở đây nói rõ rằng không những anh em thoát khỏi sự chết mà còn không bị hại bởi sự chết ấy, vì các anh em đã học xong bài học của mình rồi. Sự hoạn nạn thật kinh khủng; nếu anh em chưa từng đi qua hoạn nạn, anh em không bao giờ biết sự hoạn kinh khủng như thế nào. Sự nghèo khổ là một áp lực; nếu anh em chưa bao giờ sống trong cảnh nghèo khổ, anh em không biết được mùi vị của sự nghèo khổ. Sự nhạo báng cũng là một áp lực; nếu anh em chưa bao giờ bị nhạo báng, anh em không biết đau đớn ra sao. Có thể nói mỗi kinh nghiệm đem anh em đến sự chết; nhưng trong khi anh em vượt qua sự chết, anh em làm chứng được rằng phục sinh là một sự thật. Ngày nay sự sống phục sinh của Chúa không thể bị nhận chìm được. Từ lý do này, chúng ta dám nói rằng chúng ta không bao giờ bị nhận chìm.

# Hội Thánh tại Bẹt-găm

Khải Huyền 2:12-17

Bức thư luân lưu gửi cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô đề cập Hội Thánh vào cuối thời các sứ đồ theo hình thức tiên tri, trước khi sứ đồ Giăng qua đời không lâu sau đó. Đó là Hội Thánh trong thời gian Giăng viết thư Giăng thứ nhất, đề cập đến thời kỳ cuối cùng đã đến. Thư Phi-e-rơ thứ hai và thư Ti-mô-thê thứ hai cũng làm chứng về Hội Thánh trong thời kỳ này. Chúng ta đã làm sáng tỏ các liên hệ này trong hai chương đầu. Lời tiên tri về Hội Thánh tại Si-miệc-nơ bày tỏ cho chúng ta thấy Hội Thánh bị bắt bớ trong thời đại tiếp theo sau đó. Chúng ta đã nói về thời kỳ này trong chương ba. Bây giờ chúng ta hãy xem xét Hội Thánh tại Bẹt-găm.

## *Đức tin Cơ Đốc trở thành quốc giáo*

Từ "Bẹt-găm" có nghĩa là "hôn lễ, hôn nhân" hay là "kết hiệp". Một bước ngoặt ở đây trở nên rõ ràng! Tôi tin rằng những người tin Chúa đọc thư luân lưu gửi cho Hội Thánh tại Bẹt-găm thời đó không thể nào hiểu được ý nghĩa của nó. Tuy nhiên, ngày nay khi nhìn lại lịch sử Hội Thánh, chúng ta thấy một bức tranh rất rõ trước mắt. Sử gia Gibbon tường thuật rằng nếu giết hết tất cả Cơ Đốc nhân trong thành phố La Mã thời đó thì thành phố này sẽ trở nên hoang vắng. Ngay cả sự bắt bớ lớn nhất từng xảy ra cũng không thể xóa sạch Hội Thánh. Vì thế, Sa-tan đã thay đổi chiến thuật. Không chỉ thế gian ngưng chống đối Hội Thánh, mà đế quốc lớn nhất trên đất này - đế quốc La Mã - còn làm cho đức tin Cơ Đốc trở thành quốc giáo. Chuyện tường thuật rằng hoàng đế Constantine nằm chiêm bao thấy cây thập tự trên đó có viết dòng chữ: "chiến thắng bởi dấu hiệu này". Ông khám phá ra rằng cây thập tự là dấu hiệu Cơ Đốc và ông đã làm cho Cơ Đốc giáo trở thành quốc giáo. Hoàng đế khuyến khích làm báp-tem, và ai chịu làm báp-tem nhận được hai chiếc áo trắng và một vài miếng bạc. Hội Thánh kết hiệp với thế gian. Điều này là sự sa ngã của Hội Thánh.

Trong chương trước, chúng ta thấy Hội Thánh tại Si-miệc-nơ là Hội Thánh chịu đau khổ và Chúa không có gì để quả trách Hội Thánh này.



Giờ đây Hội Thánh tại Bẹt-găm đã kết hiệp với thế gian và trở thành tôn giáo quốc gia lớn nhất. Trong ánh mắt của con người, điều này là một sự phát triển, tuy nhiên điều này làm Chúa không hài lòng. Khi Hội Thánh kết hiệp với thế gian, chứng cứ của Hội Thánh sẽ bị sụp đổ. Hội Thánh là một người khách lạ trong thế gian, là một chiếc thuyền trên nước. Nhưng nước không bao giờ được phép vào thuyền.

"*Đấng có thanh gươm bén hai lưỡi*". Chúa nói về chính Ngài là Đấng có thanh gươm hai lưỡi. Điều này ám chỉ sự phán xét.

Hội Thánh đã sa ngã, nhưng điều này không có nghĩa là Hội Thánh vào thời đó hoàn toàn làm mất đi chứng cứ. Thực tại của Hội Thánh vẫn còn đó và độc lập khỏi mọi hoàn cảnh mà Hội Thánh đang hiện hữu. Bẹt-găm là Hội Thánh nối liền trực tiếp Hội Thánh Si-mi-ec-nơ. Tình trạng của Hội Thánh thì như thế nào? Chúa phán ở đây: "*Ta biết nơi người ở; đó là ngôi của quỷ Sa-tan*". Chúa nhận ra tình trạng khó khăn của Hội Thánh tại Bẹt-găm. Vì Hội Thánh ở ngay chỗ có ngôi của Sa-tan, nên Hội Thánh gặp khó khăn trong việc duy trì chứng cứ.

### ***Một chứng nhân đối nghịch lại sự suy vong***

Trong câu 13, Chúa nhắc đến một cái tên: "*An-ti-ba là chứng nhân của Ta* (trong tiếng Hy Lạp: người tử đạo), *kẻ trung tín của Ta*". Chúng ta không thể nào tìm thấy tên người này trong lịch sử, nhưng vì các bức thư luân lưu có tính chất tiên tri cho nên chúng ta phải khám phá ý nghĩa của tên này. "An-ti" có nghĩa là "đối nghịch", "ba" (pas) có nghĩa là "tất cả". Có một người trung tín sống trong Hội Thánh tại Bẹt-găm, tên là An-ti-ba, đối nghịch tất cả. Người này chống lại tất cả mọi điều. Điều này không có nghĩa là người này cố ý gây ra những sự khó khăn bất kể mọi tình trạng, mà người này đứng về phía Đức Chúa Trời chống lại tất cả những điều khác. Dĩ nhiên một người như thế phải trở thành một người tử đạo. Dù lịch sử không biết tên người đó, nhưng Chúa biết.

Khi nói về người trung tín bị giết này, Chúa phán: "*...người đã vưng lòng tôn danh Ta, không chối bỏ đức tin của Ta*". Danh Chúa và đức tin của Chúa được nói đến ở đây. Con cái của Đức Chúa Trời là những người được Đức Chúa Trời chọn lựa từ dân ngoại dành cho danh Chúa. Trong mọi tôn giáo, chỉ cần tiếp nhận giáo lý là đủ, tuy nhiên trong Hội Thánh, những ai tin nhận Chúa mới được công nhận, còn mọi điều khác không quan trọng. Điều này là một sự khác biệt căn bản. Danh Chúa bày

tổ chính Ngài. Có thể nói danh Chúa là một điểm đặc biệt của Ngài. Danh của Chúa làm chứng rằng Chúa đã ở đây, đã về cùng Cha, và Chúa đã chết và nay đã sống lại. Chúa cũng để danh Ngài lại cho chúng ta. Nếu chúng ta đánh mất danh Ngài, chúng ta không còn chứng cứ nữa. Bết-găm đã nhận lãnh danh Chúa và đã giữ vững danh Ngài. Là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta phải chú ý đến một điều đặc biệt là chúng ta được tạo ra trong danh Chúa. Danh này là một danh đặc biệt, gìn giữ chúng ta khỏi đánh mất chứng cứ.

Chúa phán tiếp: "... và không chối đức tin của Ta". Từ "đức tin" trong câu này theo tiếng Hy Lạp là "pistin" có nghĩa là "niềm tin vững chắc". Đây không phải là niềm tin bình thường mà là đức tin duy nhất, khác biệt với mọi niềm tin khác. Chúa Giê-su phán: Người đã không chối bỏ đức tin duy nhất của Ta. Triết học, khoa học tự nhiên, đạo đức học hay tâm lý học chẳng có liên quan gì đến đức tin Cơ Đốc. Mười điều răn hoặc bài giảng trên núi cũng không nêu lên đặc điểm của Hội Thánh, bởi vì đặc điểm của Hội Thánh là đức tin. "...và người không chối đức tin của Ta" có nghĩa là: "người đã không phủ nhận rằng người tin Ta". Mọi con cái của Đức Chúa Trời phải gìn giữ đức tin này trong khi còn sống trên đất. Đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê-su không bao giờ được phép thay đổi. Đức tin này chính là điều phân rẽ chúng ta ra khỏi thế gian. "Người giữ vững danh Ta và không chối đức tin của Ta". Với hai điều này, Chúa khen ngợi Hội Thánh tại Bết-găm.

"Nhưng Ta có vài điều trách người, vì tại đó, người có kẻ theo giáo lý của Ba-la-am là người dạy Ba-lác đặt hòn đá gây vấp ngã trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, khiến chúng nó ăn của cúng hình tượng và phạm gian dâm". Ba-la-am là một người ngoại bang. Chúng ta không biết tại sao Đức Chúa Trời gọi ông là một tiên tri trong Lời của Ngài (2 Phi-e-rơ 2:16). Cũng như Sau-lơ, ông được Thánh Linh của Đức Chúa Trời tác động, nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã không vào trong ông. Thờ đó, dân Y-sơ-ra-ên thường xuyên chiến thắng kẻ thù, nên Ba-lác, vua dân Mô-áp, sợ hãi nên kêu cầu Ba-la-am. Ba-lác nói với Ba-la-am: "Người là một tiên tri, xin hãy đi rửa sả dân Y-sơ-ra-ên". Bởi vì Ba-la-am tham muốn tiền Ba-lác đã dâng cho mình, nên muốn đi với những người của Ba-lác sai đến. Mặc dù lúc đầu Đức Chúa Trời đã cấm ông đi với họ, nhưng sau đó Ngài cho phép. Nhưng Ba-la-am không thể rửa sả dân Y-sơ-ra-ên được dù ông đã nỗ lực rất nhiều. Vì đã nhận tiền bạc của Ba-lác mà chưa làm được việc, ông cảm thấy có bổn phận với Ba-lác và nghĩ ra một kế hoạch: Người Mô-áp nên đưa những người phụ nữ của họ

trả trộn vào trong dân Y-so-ra-ên để người Y-so-ra-ên lấy người phụ nữ Mô-áp làm vợ. Những người nữ ngoại bang này đã đem theo hình tượng của họ, không chỉ khuyến dụ dân Y-so-ra-ên phạm tội gian dâm mà còn thờ hình tượng. Đức Chúa Trời đã nổi cơn thịnh nộ về điều này và giết hai mươi bốn ngàn người Y-so-ra-ên, còn người Mô-áp thì thoát khỏi hình phạt. Trong Dân Số Ký 25, phụ nữ Mô-áp kết hiệp với người Y-so-ra-ên, nhưng đến chương 31 chúng ta mới biết điều này là mưu kế của Ba-la-am.

Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta biết Bết-găm là sự kết hiệp với thể gian. Từ ban đầu, thể gian chống đối Hội Thánh, bây giờ Hội Thánh kết hôn với thể gian. Tôi đã nhiều lần nói rằng "Hội Thánh" (ecclesia) có nghĩa là những người được gọi ra khỏi. Hội Thánh không ở trong thể gian và cũng không kết hiệp với thể gian mà là được phân rẽ khỏi thể gian, được gọi ra khỏi thể gian – đó là Hội Thánh. Sách lược của Ba-la-am là phá vỡ sự phân rẽ giữa Hội Thánh và thể gian, và hậu quả là sự thờ hình tượng.

### ***Gian dâm và thờ hình tượng***

Điều lạ lùng ở đây là gian dâm và thờ hình tượng được gọi chung với nhau. Trong thư 1 Cô-rinh-tô, cả hai điều được đề cập chung với nhau. Đức Chúa Trời đặc biệt rất ghét hai điều này, không những về mặt xác thịt mà về phương diện thuộc linh. Thư Gia-cơ 4:4 nói: "*Anh em không biết rằng làm bạn với thể gian là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao?*" Đức Chúa Trời ghét sự kết hiệp với thể gian. Ma-môn (tiền tài) cũng đứng trong vị trí chống nghịch Đức Chúa Trời. "*Các người không thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa*" (Ma-thi-ơ 6:24). Con người hoặc là làm tôi người này hay làm tôi người kia, có nghĩa là Ma-môn nghịch lại với Đức Chúa Trời. Ma-môn là nguyên nhân của nhiều hình tượng. Ngày nay không có Cơ Đốc nhân nào giết người hay thờ hình tượng. Tuy nhiên nếu chúng ta tham tiền hoặc trông cậy vào quyền lực của Ma-môn, thì điều này cũng giống như thờ hình tượng. Nguyên tắc của hình tượng là Ma-môn, và Đức Chúa Trời muốn phân rẽ con người khỏi Ma-môn. Cũng như sự gian dâm liên quan đến thờ hình tượng, thì tham tiền cũng liên hệ đến sự kết hiệp với thể gian. Tôi muốn đưa cho anh em xem một vài điều đối nghịch trong Kinh Thánh vì khi anh em thấy được bên tiêu cực thì anh em cũng có thể nhận biết được

bên tích cực. Kinh Thánh luôn đặt Sa-tan đối lập Đấng Cứu Thế, xác thịt đối lập với Thánh Linh, thế gian và Ma-môn đối lập với Đức Chúa Cha. Thế gian chống nghịch lại Đức Chúa Trời là Cha. Đó là lý do mà thư 1 Giăng chương 2 chép: "*Nếu ai yêu thế gian, thì tình yêu thương của Đức Chúa Cha không ở trong người ấy*". Ma-môn đối nghịch Đức Chúa Trời. Ai hầu việc Ma-môn thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời.

### ***Giáo lý của Ba-la-am và giáo lý của đảng Ni-cô-la***

Công việc của Ba-la-am là kết hiệp thế gian với Hội Thánh. Giáo lý của Ba-la-am làm cho hoàng đế La Mã Constantine tin tưởng rằng việc nâng cao các Cơ Đốc nhân là cần thiết. Không có điều gì khó bằng việc ngăn cản công việc của Ba-la-am vào trong Hội Thánh. Ngày nay mọi con cái của Đức Chúa Trời đều muốn làm lớn và muốn có nhiều hơn, nhưng hoàn toàn không xem trọng sự thánh khiết và sự trong sạch. Họ ưng thuận theo tội lỗi và giáo lý của Ba-la-am, và chấp nhận danh Chúa bị chối bỏ.

Trong những câu này, Chúa đặc biệt nhắc nhiều đến Ba-la-am. Ba-la-am là người đầu tiên trục lợi từ những ân tứ của mình. Có nhiều chỗ trong Kinh Thánh nhắc đến Ba-la-am. Trong thư Phi-e-rơ thứ hai chép rằng Ba-la-am tham tiền công của tội ác (câu 2:15), câu 11 trong sách Giu-đe nói Ba-la-am bị sa ngã vì lợi lộc. Chúng ta hãy lưu ý điều này. Các anh em có thể tưởng tượng được rằng Hội Thánh tại Cô-rinh-tô mời Phao-lô đến và hỏi tiền lương trước tiên hay không? Anh em có nghĩ là Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem ký một hợp đồng với Phi-e-rơ về một số tiền nào đó mà Phi-e-rơ nhận được hằng năm hay không? Điều này hoàn toàn không thể tưởng tượng được. Lúc đầu, những người hầu việc Đức Chúa Trời đều hoàn toàn lệ thuộc vào sự cung cấp của Chúa đối với đời sống của họ. Họ chẳng xin gì từ con người cả và cũng không nhận tiền của người ngoại (3 Giăng 7). Nhưng đến thời Constance, tất cả đầy tớ Đức Chúa Trời đều nhận được tiền lương từ ngân khố quốc gia. Một thời gian ngắn, 300 năm sau Chúa Cứu Thế, sách lược của Ba-la-am được thực hiện thành công, qua việc tất cả đầy tớ của Đức Chúa Trời đều nhận được tiền lương. Nhưng, sách lược của Ba-la-am hoàn toàn không nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Thật không nực cười hay sao nếu ngày xưa ai đó hỏi tiền lương hàng tháng của các sứ đồ là bao nhiêu? Tuy nhiên, ngày nay điều này không còn là điều bất thường nữa. Nhưng

đổi với chúng ta rất quan trọng: Nếu ai tin cây Đúc Chúa Trời thì hãy hầu việc Ngài, còn nếu không tin cây Ngài thì tốt hơn đừng hầu việc Ngài. Chúng ta phải đặc biệt chú ý và cảnh giác về vấn đề này trước mặt Chúa.

Tiếp liền theo đó, đảng Ni-cô-la lại được nhắc đến: "*Ngươi lại cũng có những kẻ nghe theo giáo lý của Ni-cô-la*". Ở đây tạo nên sự liên kết đến những câu trước. Chúa bày tỏ sự bất mãn của Ngài nơi giáo lý của Ba-la-am tương tự như Chúa cũng phản đối những sự dạy dỗ của đảng Ni-cô-la. Trong Kinh Thánh, chính Đúc Chúa Trời đã định Hội Thánh phải như thế nào. Chúng ta hãy đọc trong Ma-thi-ơ 20:25-28: "*Nhưng Đúc Chúa Giê-su gọi đến mà phán rằng: Các ngươi biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. Trong các ngươi thì không như vậy; trái lại, trong các ngươi, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các ngươi. Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người*". Các anh em thấy điều này không? Chính Chúa Giê-su đã thiết lập Hội Thánh; vua chúa và những kẻ làm lớn không được phép có mặt ở trong Hội Thánh. Một giai cấp như vậy không được phép tồn tại trong Hội Thánh. Trái lại, Chúa Giê-su nói rằng ai muốn làm lớn thì phải làm đầy tớ. Trong Hội Thánh, người nô lệ là lớn. Tiêu chuẩn đối với làm lớn không phải là địa vị mà là sự phục vụ. Điều này còn rõ ràng hơn nữa trong Ma-thi-ơ 23:8-11. Nguyên tắc căn bản trong Hội Thánh là: Không thầy, không lãnh đạo, không cha, tất cả đều là anh em.

Khi Constantine tiếp nhận Cơ Đốc giáo, giáo lý của Ba-la-am và giáo lý của Ni-cô-la xuất hiện: Một hệ thống các "cha", đứng đầu các cha là "giáo hoàng". Nếu ai hôn chân giáo hoàng thì phải nói "lạy Chúa tôi!" Trong Va-ti-can có rất nhiều người quyền cao, chức trọng, cùng với các đại sứ và các bộ trưởng đại diện cho nhiều quốc gia. Chúng ta có thể tìm thấy "*các vua và những người làm lớn*" được người ta gọi là "*cha*" và "*thầy*" trong Va-ti-can. Điều này là ảnh hưởng bởi giáo lý của Ni-cô-la mà chúng ta đã thấy. Từ lý do này, những người có danh vọng và địa vị trong thế gian phải cảnh giác để đừng đem những điều thuộc về thế gian vào trong Hội Thánh. Nếu anh không thể gọi một người thấp hèn ngồi bên cạnh anh là anh em thì có một điều gì đó không ổn rồi. Khi ở giữa vòng các anh chị em mà không coi mình là một anh em như họ thì nhóm Ni-cô-la đã xuất hiện. Từ "*la*" (tiếng Hy Lạp "*laos*") trong từ "*Ni-cô-la*"

(tiếng Hy Lạp "*Nikolaos*") không chỉ có nghĩa là "*dân thường*" (người dân bình thường), mà còn có nghĩa tương phản với những người chuyên môn và các chuyên gia. Chẳng hạn như các bác sĩ là những người chuyên môn còn những người không phải bác sĩ là những người dân thường. Nếu một người thợ mộc này gặp người thợ mộc kia thì cả hai là những người chuyên môn vì họ có cùng một ngành nghề. Nhưng khi gặp một người khác không phải là thợ mộc, họ gọi người đó là người dân thường vì không có cùng ngành nghề. Ni-cô-la có nghĩa là đem mình lên trên người dân bình thường. Cho nên có một nhóm người chuyên môn có cùng ngành nghề trong khi những người khác là người dân thường, những người không có chuyên môn. Chúa Giê-su nói rằng điều này làm cho Ngài bất mãn.

Tình trạng Hội Thánh tại Ê-phê-sô khác biệt Hội Thánh tại Bê-t-găm. Hội Thánh tại Ê-phê-sô chỉ bày tỏ cách cư xử của đảng Ni-cô-la, trong khi Hội Thánh tại Bê-t-găm đã thực hiện giáo lý của Ni-cô-la rồi. Từ cách cư xử cho đến sự dạy dỗ phải cần một thời gian. Nếu một cách cư xử nào đó được bày tỏ và cuối cùng cũng được dạy dỗ, điều này không chỉ bao hàm khả năng cư xử mà còn có khả năng tạo ra một học thuyết từ cách cư xử ấy. Đây là một bước tiến xa hơn. Cách cư xử luôn đến trước sự dạy dỗ của cách cư xử. Nếu một cách cư xử được dạy dỗ thì vấn đề đã trở nên rất nghiêm trọng.

Cách đây vài năm, một chi thể của Hội Thánh có quan hệ ngoài hôn nhân. Người ta nhờ tôi khuyên anh ấy. Tuy nhiên anh ấy không chỉ quả quyết rằng quan hệ như vậy chẳng có gì sai mà thậm chí còn trưng dẫn Kinh Thánh để bào chữa tội lỗi của mình. Cách cư xử tội lỗi của anh ấy trở thành giáo lý ngay khi anh ấy viện dẫn Kinh Thánh để biện hộ. Ngày nay cũng vậy: Giáo lý của đảng Ni-cô-la được rao giảng công khai. Giáo lý này đã được hình thành trong Hội Thánh tại Bê-t-găm như thế nào? Như chúng tôi đã nói Hội Thánh đã kết hôn với thế gian khi Constantine nâng Hội Thánh lên thành quốc giáo. Mọi người La Mã đều có thể chịu báp-tem. Theo cách này, nhiều người vô tín đã trở thành những chi thể của Hội Thánh. Lúc đầu, trong Hội Thánh chỉ có các anh em và các chị em và mọi người đều là thầy tế lễ. Giờ đây, một đám đông hỗn tạp tràn vào Hội Thánh. Không thể nào dạy dỗ những người này hầu việc Đức Chúa Trời được. Để cho tiện lợi, người ta chọn lựa một nhóm người và giao cho họ mọi công việc thuộc linh. Như thế, những người còn lại trở thành dân thường, những người không chuyên môn. Bởi vì có nhiều người đã trở thành chi thể của Hội Thánh mà hoàn toàn không biết Chúa

Giê-su nên những người đã biết Chúa Giê-su trở thành những người chuyên môn. Do đó, hệ thống của đảng Ni-cô-la đã xuất hiện. Đây là hệ quả không thể tránh được của sự kết hôn giữa Hội Thánh với thế gian. Trong Hội Thánh tại Ê-phê-sô, ảnh hưởng của đảng Ni-cô-la bị giới hạn ở cách cư xử và các "việc làm" của nó, nhưng trong Hội Thánh tại Bết-gã, nó đã trở thành một giáo lý. Tại đây đã tạo nên một nền tảng là tất cả công việc của Hội Thánh được giao phó cho những người chuyên môn và những người còn lại không cần phải là người thuộc linh. Những công việc thuộc linh có thể được giao cho những người chuyên môn còn các tín đồ thường chỉ lo việc thế gian mà thôi. Giáo lý dạy rằng có hai hạng người trong Hội Thánh: một hạng người chăm lo việc thuộc linh, còn hạng người kia làm việc thế gian đã trở nên vững chắc. Các tín đồ thường chỉ cần đi nhóm là đủ, không cần bận tâm đến điều khác. Nếu ai muốn thực hành những nguyên tắc nhóm họp theo 1 Cô-rinh-tô 14 thì không thể được. Giáo lý của Ba-la-am dẫn đến giáo lý của đảng Ni-cô-la.

Tôi tin chắc rằng Chúa ghét sự dạy dỗ sai trái này hơn hết, do đó chúng ta phải đặc biệt giữ mình trước những điều này. Tôi thừa nhận có vấn đề chức vụ, như Phao-lô vừa có một chức vụ vừa làm nghề may trại. Trong khi đó, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đã dâng mình trọn vẹn cho việc rao giảng. Ngày nay, những anh em có trách nhiệm trong một Hội Thánh địa phương có những vị trí khác và những trách nhiệm khác những người phục vụ không bị giới hạn địa phương được kể trên: Họ là các trưởng lão và các chấp sự ở địa phương của họ. Tất cả các anh em và các chị em đều phải chăm lo việc thuộc linh, bởi vì tất cả đều là thầy tế lễ, trong khi các trưởng lão chỉ chịu trách nhiệm "coi sóc" chứ không làm hết mọi sự thay cho họ. Những người phục vụ (người cộng tác viên Cơ Đốc) không bị giới hạn địa phương khi đến thăm một Hội Thánh, họ cũng chỉ ở vị trí là một anh em như những anh em khác mà thôi. Đây là điểm khác biệt với giáo lý của Ni-cô-la. Kinh Thánh bày tỏ cho chúng ta biết rằng mọi con cái của Đức Chúa Trời đều làm chứng cho Chúa, tuy nhiên các sứ đồ làm chứng nhiều hơn. Sự khác nhau này chỉ về mức độ chứ không phải về bản chất. Bản chất tuyệt đối giống nhau, chỉ có mức độ là khác nhau. Tuy nhiên, giáo lý của đảng Ni-cô-la làm đảo lộn điều này hoàn toàn khi những việc thuộc linh được ủy nhiệm cho một nhóm người đặc biệt. Chúng ta phải lên án điều này một cách gắt gao nhất, nếu không thì Hội Thánh trở nên giống thế gian và chúng ta toại nguyện khi chỉ có một vài chấp sự thuộc linh làm việc. Cuối cùng điều này có thể dẫn tới việc chúng ta giao phó các công việc thuộc linh cho một vài anh em đặc biệt

thuộc linh, sau đó sẽ không tránh khỏi chuyện những anh em này trở thành một giai cấp chuyên đảm nhiệm mọi việc thuộc linh. Ba hệ thống: hệ thống Giáo Hội toàn cầu; hệ thống Giáo Hội quốc gia; và hệ thống Giáo Hội độc lập có bản chất hoàn toàn giống nhau vì tất cả đều theo giáo lý của đảng Ni-cô-la. Họ có các linh mục, các cha, những người thuộc linh, và các mục sư. Tuy nhiên trong Kinh Thánh chỉ có các anh em. Có ân tứ chần bầy nhưng không có hệ thống mục sư. Hệ thống mục sư không có nguồn gốc trong Kinh Thánh mà là trong truyền thống của con người. Nếu con cái của Đức Chúa Trời không sẵn sàng quay lại tình trạng ban đầu thì tất cả những gì họ làm đều theo hướng sai lầm hết. Hội Thánh không được phép kết hiệp với thế gian và cũng không được phép thu nhận người vô tín vào trong Hội Thánh; nếu không, Hội Thánh có thể dễ dàng tiếp nhận giáo lý của đảng Ni-cô-la. Con người phải được phân rẽ khỏi thế gian trước khi được đưa vào Hội Thánh. Nếu chúng ta tiếp nhận một người vô tín vào trong Hội Thánh, Hội Thánh không còn là Hội Thánh nữa mà là thế gian. Nguyên tắc thánh khiết và phân rẽ của Hội Thánh phải được gìn giữ bằng mọi giá.

### ***Ăn năn - đắc thắng – phần thưởng***

*"Vây, hãy ăn năn đi, nếu không, Ta sẽ đến với ngươi ngay, lấy thanh gươm ở miệng Ta mà giao chiến cùng chúng nó".* Tại chỗ này, Chúa dùng những lời cứng rắn: Nếu các ngươi không ăn năn, Ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng thanh gươm của miệng Ta. Điều này có nghĩa là Chúa sẽ phán xét và trừng phạt những ai nghịch lại với Chúa. Chúng ta hãy cầu nguyện Đức Chúa Trời, nguyện xin đừng có đảng Ni-cô-la ở giữa chúng ta! Theo tôi nghĩ, đảng Ni-cô-la không thể nào phát triển được khi Hội Thánh thuộc linh. Một khi Hội Thánh thuộc thế gian thì đảng Ni-cô-la sẽ xuất hiện. Trong Cựu Ước, từ ban đầu, Đức Chúa Trời đòi hỏi toàn thể dân Y-sơ-ra-ên là mọi người đều phải là thầy tế lễ. Sau khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội, Đức Chúa Trời biệt riêng chi phái Lê-vi làm thầy tế lễ. Trong Tân Ước, khi nào Hội Thánh trở nên thế gian, thì chỉ có một vài người được ủy nhiệm hầu việc Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời muốn tất cả anh chị em trong Hội Thánh đều chăm lo việc thuộc linh.

Trong tất cả bảy thư tín, Chúa tự giới thiệu mình theo một phương cách đã được xác định: *"Này là Lời phán của Đấng..."*, nhưng chỉ có chỗ



này Chúa sử dụng đặc điểm đã được đề cập đến ở đầu thư "*Đấng có thanh gươm hai lưỡi*" (2:12) để cảnh cáo Hội Thánh: "*Vậy, hãy ăn năn đi, nếu không, Ta sẽ đến với ngươi ngay, lấy thanh gươm ở miệng Ta mà giao chiến cùng chúng nó*".

"*Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đương giấu kín; và Ta sẽ cho người viên đá trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến*". Người đắc thắng được hứa ban cho hai điều: thứ nhất, ma-na đương giấu kín và thứ hai, viên đá trắng. Ma-na giấu kín và ma-na trong đồng vắng là hai thứ khác nhau. Khi dân Y-sơ-ra-ên đi lang thang trong đồng vắng, mỗi ngày ma-na từ trời rơi xuống để làm thức ăn cho họ. Môi-se truyền cho họ lấy một cái bình bằng vàng để đựng đầy một ô-me ma-na và gìn giữ nó trong rương giao ước. Khi các thế hệ sau hỏi họ về việc này, họ có thể kể lại cho con cháu biết Đức Chúa Trời đã nuôi họ bằng ma-na từ trời rơi xuống khi họ đi lang thang trong đồng vắng như thế nào. Chính vì vậy, họ gìn giữ ma-na trong rương giao ước để làm bằng chứng (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:14-35). Những người Y-sơ-ra-ên của những thế hệ sau không biết ma-na, người ta sẽ chỉ cho họ thấy ma-na trong rương giao ước để họ cũng biết ma-na. Nhưng tất cả những người ăn ma-na trong đồng vắng có cảm nhận hoàn toàn khác về ma-na giấu kín, vì họ đã biết mùi vị của ma-na. Mỗi lần họ nhìn thấy ma-na, họ luôn có một hồi tưởng nào đó. Những người Y-sơ-ra-ên chưa từng nếm ma-na sẽ không có hồi tưởng như thế, mặc dầu họ biết ma-na là gì. Chúa sẽ ban cho những người đắc thắng ăn ma-na đương giấu kín, và như thế họ sẽ có những sự hồi tưởng.

Tất cả kinh nghiệm của chúng ta với Đức Chúa Trời đều quý giá và không bao giờ qua đi. Nhiều anh em đã hỏi tôi: Những đau khổ mà chúng ta đã chịu đựng trước mặt Đức Chúa Trời có hữu ích gì cho chúng ta trong cõi đời đời không? Chỉ những ai biết ý nghĩa của ma-na giấu kín mới biết những kinh nghiệm này có quan trọng hay không. Nếu chúng ta được phép nhìn ma-na đương giấu kín, chúng ta sẽ có thể nhớ lại "ma-na hàng ngày". Tất cả những khó khăn mà chúng ta chịu đựng ngày nay và những giọt nước mắt chúng ta đã đổ ra hôm nay, sau này sẽ trở thành sự hồi tưởng của chúng ta. Đối với tôi, ma-na đương giấu kín chính là ma-na hàng ngày. Ai chưa bao giờ nhìn thấy ma-na, khi nhìn thấy ma-na giấu kín cũng sẽ không có hồi tưởng nào cả. Mặc dầu một số người biết sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời bởi ân điển Ngài, nhưng họ chưa bao giờ ăn ma-na. Tuy nhiên, những người đã ăn ma-na thì sẽ đầy dẫy những hồi tưởng. Ma-na giấu kín là một nguyên tắc rất quan trọng và là điều vô giá,

vĩ đại trong Kinh Thánh. Vào một ngày nào đó, chúng ta sẽ ăn ma-na thiên thượng đương giấu kín. Tuy nhiên, nếu khi ở trên đất chúng ta không nhận được một vết tích đau khổ nào, chúng ta cũng không thuộc về những người đắc thắng. Nếu chúng ta chưa bao giờ kinh nghiệm đau khổ và những khốn cùng trên cuộc hành trình lang thang trong đồng vắng, trong tương lai chúng ta sẽ không có hồi tưởng nào và không có những mùi vị nào của những kinh nghiệm trước kia, ngay cả khi chúng ta nhận được ma-na đương giấu kín để ăn. Đừng bao giờ nói rằng những gì mà anh em trải qua ngày nay là vô nghĩa. Không có một kinh nghiệm nào sẽ là vô ích. Vào ngày ấy chúng ta sẽ có thể nhớ lại tất cả những kinh nghiệm của mình. Chúng ta không được phép nói rằng trong vương quốc tất cả đều như nhau. Không, tất cả chúng ta đều không như nhau! Sự vui hưởng của chúng ta vào ngày ấy tùy thuộc vào những kinh nghiệm của chúng ta ở trên đất này. Ma-na đương giấu kín trở nên rõ ràng cho những người biết nó và trở nên xa lạ với những người không biết nó. Ngày nay chúng ta trải qua những khó khăn và khốn cùng. Tuy nhiên, vào ngày ấy Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ của chúng ta. Làm thế nào một người không biết nước mắt lại biết được giá trị quý báu khi Chúa lau khô nước mắt?

Chúa còn hứa ban một phần thưởng tiếp theo sau: viên đá trắng và một tên mới của người đắc thắng được viết lên trên viên đá trắng đó. Kẻ nào thắng sẽ nhận được một tên mới từ nơi Chúa, một tên tương ứng với tình trạng của người đó trước mặt Chúa, và chính Chúa viết tên lên viên đá trắng. Chỉ có Chúa và chính anh em sẽ biết tên này. Người đắc thắng không nhận lãnh một tên đặc biệt nhưng là một tên xứng đáng với họ. Tôi hy vọng rằng Chúa mở mắt chúng ta để chúng ta biết được con đường của người đắc thắng để chúng ta nhận lãnh được ma-na đương giấu kín và viên đá trắng.

## Hội Thánh tại Thi-a-ti-ơ

Khải Huyền 2:18-29

Trong chương này, chúng ta xem xét Hội Thánh tại Thi-a-ti-ơ. Ngay lúc đầu, tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh một phương diện quan trọng. Sau khi thời đại Hội Thánh đầu tiên kết thúc với sự qua đi của thời đại sứ đồ, Hội Thánh tại Ê-phê-sô xuất hiện; sau thời đại này là Hội Thánh tại Si-miéc-nơ, sau đó là Bết-găm và kế tiếp là Thi-a-ti-ơ. Hội Thánh vào thời các sứ đồ trở thành quá khứ; tương tự, thời đại Hội Thánh tại Ê-phê-sô cũng thuộc về quá khứ. Thời đại của những cuộc bắt bớ các Cơ Đốc nhân đầu tiên cũng trôi qua và thời đại của Bết-găm cũng kết thúc. Bây giờ tiếp theo là Hội Thánh tại Thi-a-ti-ơ, và Hội Thánh này sẽ còn tồn tại cho đến lúc Chúa Giê-su trở lại. Không chỉ có Thi-a-ti-ơ mà Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê cũng sẽ tiếp tục tồn tại cho đến khi Chúa trở lại. Ở ba Hội Thánh đầu tiên, sự trở lại của Chúa không được nhắc đến. Tuy nhiên, ở mỗi Hội Thánh trong bốn Hội Thánh sau cùng, sự trở lại của Chúa được nhắc đến. Ở Hội Thánh Lao-đi-xê, vì một lý do đặc biệt mà sự trở lại của Chúa không được nói đến rõ ràng. Chúng ta sẽ quay lại Hội Thánh này sau. Bốn Hội Thánh sau cùng sẽ tồn tại cho đến khi Chúa Giê-su trở lại.

Trong mọi chỗ trong Kinh Thánh, số bảy tượng trưng cho sự trọn vẹn. Số bảy gồm ba cộng bốn. Số ba là số tượng trưng cho Đức Chúa Trời, bởi vì chính Đức Chúa Trời là ba trong một; số bốn là số chỉ về tạo vật của Đức Chúa Trời và cũng là số chỉ về trái đất này. Ví dụ như có bốn phương, bốn hướng gió, bốn mùa v.v. Như vậy, số bảy bao gồm Đấng tạo hóa và sự sáng tạo của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời được thêm vào con người thì sẽ hình thành một điều gì đó trọn vẹn. (Tuy nhiên sự trọn vẹn thuộc về thế gian này, còn về những việc thuộc cõi đời đời, Đức Chúa Trời không bao giờ dùng số bảy. Con số dành cho sự trọn vẹn đời đời là số mười hai. Số bảy là ba cộng bốn; ngược lại, mười hai là ba nhân bốn. Đức Chúa Trời và con người cộng chung với nhau có nghĩa là sự trọn vẹn trong thế gian. Nhưng khi Đức Chúa Trời hòa lẫn với tạo vật của Ngài, sự trọn vẹn đời đời sẽ xuất hiện). Con số bảy luôn tạo bởi số ba cộng số bốn. Do đó, bảy bức thư luân lưu được phân chia ra thành ba bức thư đầu và bốn bức thư sau. Trong ba bức thư đầu, việc Chúa trở lại

không được nhắc đến, trong khi việc Chúa trở lại được nói đến trong bốn bức thư kia. Ba Hội Thánh đầu tạo thành một nhóm và bốn Hội Thánh còn lại tạo thành nhóm thứ hai. Hội Thánh tại Thi-a-ti-ra là Hội Thánh đầu tiên trong bốn Hội Thánh sẽ tồn tại cho đến khi Chúa trở lại.

Thi-a-ti-ơ có nghĩa là cửa lễ có mùi thơm hoặc là đầy dẫy của lễ. Những Lời mà Chúa dùng trong các bức thư luân lưu càng lúc trở nên mạnh mẽ hơn. Tại đây, Chúa phán rằng Đấng "*mắt như ngọn lửa hừng*". Không có một điều gì giấu kín được trước mắt Chúa, bởi vì Chúa chính là ánh sáng và là sự soi sáng. Còn chân Chúa thì "*như đồng sáng*". Trong Kinh Thánh, đồng luôn chỉ sự phán xét. Những gì mắt thấy thì chân phán xét.

### ***Giáo Hội Công Giáo***

Tất cả các học giả Kinh Thánh đều nhất trí rằng Hội Thánh tại Thi-a-ti-ơ mô tả Giáo Hội Công Giáo La Mã. Sự rối loạn không được nhắc đến tại đây, bởi vì sự rối loạn do Hội Thánh bắt đầu kết hôn với thế gian đã thuộc về quá khứ rồi. Bây giờ, tình trạng trở nên tồi tệ hơn: Hội Thánh bị nhiễm nặng bởi các giáo lý sai lầm và của lễ. Điều đáng chú ý là Giáo Hội Công Giáo chú trọng nhất là ở cách cư xử và của lễ. Lễ Mi-sa đúng là của lễ của họ.

Có thể chúng ta luôn miệng chê bai Giáo Hội Công Giáo, tuy nhiên Đức Chúa Trời nói: "*Ta biết công việc ngươi, lòng thương yêu ngươi, đức tin ngươi, sự hầu việc trung tín ngươi, lòng nhịn nhục ngươi, và công việc sau rốt ngươi còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa*". Chúa thừa nhận có một thực tại thuộc linh nào đó ở trong Giáo Hội Công Giáo. Madame Guyon, Tauler và Fénelon là những người của Giáo Hội Công Giáo và còn nhiều người khác nổi bật hơn nữa mà chúng ta có thể nhắc đến. Thực tế có nhiều người trong Giáo Hội Công Giáo thực sự biết Chúa, và anh em đừng bao giờ nghĩ rằng trong Giáo Hội Công Giáo không có người nào được cứu. Chúa vẫn có dân của Ngài tại đó. Về điều này, chúng ta phải rõ ràng trước mặt Chúa.

## **Giê-sa-bên**

Ở đây, chúng ta nên lưu ý là sự biểu lộ bề ngoài của Hội Thánh trong tình trạng thật đáng thương. Trước hết, chúng ta đã thấy cách cư xử của đảng Ni-cô-la, cách cư xử đó về sau trở thành giáo lý. Hội Thánh tại đây thì thế nào? Chúa phán: *"Nhưng có điều Ta trách người, ấy là người đã dung nhượng cho người đàn bà Giê-sa-bên kia, là kẻ tự xưng là nữ tiên tri, dạy dỗ và dẫn dụ các tôi tớ Ta phạm gian dâm và ăn của cúng hình tượng"*. Người đàn bà Giê-sa-bên này là ai? Giê-sa-bên là vợ của A-háp, người mà A-háp đã cưới về từ vùng đất của dân Si-đôn, dân ngoại bang. Bà là người đã khuyến dụ dân sự thờ thần Ba-anh (1 Các vua 16:30-32). Ba-anh là thần của dân ngoại bang chứ không phải Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Giờ đây nan đề không chỉ là thờ hình tượng thôi mà còn nhiều hơn nữa: Đức Chúa Trời đã chính thức bị thay thế và sự thờ phượng Ba-anh được đưa vào. Ba-anh bây giờ là thần của dân tộc này. Trong toàn bộ lịch sử của dân Do Thái cho đến sách 1 Các vua chương 16, chưa ai từng xúi giục dân sự phạm tội như A-háp. Ông là người đầu tiên dẫn dụ một số đông dân sự thờ lạy thần ngoại bang. Ngay cả Giê-rô-bô-am cũng không thể sánh kịp với ông trong những tội mà ông đã phạm.

Người đàn bà trong Khải Huyền chương 17 chỉ Giáo Hội Công Giáo La Mã. Người đàn bà trong Ma-thi-ơ chương 13, người lấy men trộn vào trong ba đấu bột và bà Giê-sa-bên ở đây cũng là bức tranh chỉ về Giáo Hội Công Giáo.

## **Sự tà dâm của bà**

Đức Chúa Trời không bao giờ tán thành sự kết hôn của dân Ngài với dân ngoại bang. Chúa gọi sự kết hiệp này là tà dâm. Vì vậy, Giê-sa-bên không phải là một hoàng hậu hợp pháp và sự kết hiệp của A-háp với bà là sự tà dâm. Tà dâm là sự rối loạn. Đức Chúa Trời nhìn thấy Giê-sa-bên ở đây là một người đàn bà khinh thường Lời của Đức Chúa Trời và gây ra rối loạn cho dân Ngài. Người đàn bà này đã đem thần của dân ngoại bang vào trong dân sự. Như tôi đã nói, thờ hình tượng là hậu quả của tà dâm. Hội đồng của các sứ đồ tại Giê-ru-sa-lem, được tường thuật trong sách Công vụ chương 15, nhắc đến sự liên hệ mật thiết của hai điều này như thế nào. Kết quả của hội đồng ấy là những anh em xuất thân từ dân

ngoại phải được khuyến kiêng ăn của cúng cho hình tượng và giữ mình khỏi tà dâm (Công vụ 15:29). Ở đây, chúng ta thấy sự gian dâm của người đàn bà này đã đem thần tượng vào vương quốc Y-sơ-ra-ên.

Bởi Giê-sa-bên, A-háp đã kết hiệp với thế gian. Dù ở đâu, người ta cũng nhìn thấy Giáo Hội Công Giáo kết hiệp với các thế lực chính trị. Giáo Hội gửi các đại sứ và các bộ trưởng đến những quốc gia khác nhau, và trong các biến cố quan trọng của thế gian đều có tiếng nói của họ. Giáo Hội Công Giáo La Mã là sự kết hiệp của Hội Thánh với thế gian. Họ tuyên bố rằng Phi-e-rơ là giáo hoàng đầu tiên của họ, nhưng tôi không tin, tôi nghĩ Phi-e-rơ sẽ phản đối điều này và nói: Tôi chỉ là một môn đệ của Giê-su nghèo nàn tại Na-xa-rét mà thôi. Tôi chẳng có liên hệ gì với sự vinh hiển và sự tôn trọng của thế gian. Tuy vậy, Giáo Hội Công Giáo vẫn duy trì địa vị của họ trong thế gian và được thế gian thừa nhận. Gia-cơ gọi những hiện tượng này mà Giáo Hội Công Giáo đã làm trên hơn một ngàn năm là tà dâm (4:4). Đây là sự tà dâm lớn nhất đã từng diễn ra. Với việc này, Hội Thánh đã đánh mất sự trong trắng của mình. Ngày nay, có một nhóm người nghĩ rằng họ có năng lực xã hội vì có đông thành viên. Theo cách nhìn của con người điều này là một sự tiến triển cho Hội Thánh, tuy nhiên trong mắt của Đức Chúa Trời nó là tội lỗi, khi Hội Thánh tìm kiếm điều gì đó có lợi trong thế gian.

### ***Sự thờ hình tượng của bà***

Kết quả là sự thờ hình tượng không thể nào tránh khỏi được. Đây là một sự thật không thể phủ nhận được, bởi không có một Giáo Hội nào có nhiều hình tượng như Giáo Hội Công Giáo La Mã. Thậm chí người ta có thể nói rằng những hình tượng sang trọng nhất đều có nguồn gốc từ Giáo Hội Công Giáo. Tôi đã từng trải qua một tháng tại La Mã. Trong bốn tuần lễ ấy, tôi thường xuyên có cảm nhận này: nếu Giáo Hội này là Hội Thánh thì chúng ta không phải là Hội Thánh; còn nếu chúng ta là Hội Thánh thì họ chắc chắn không phải là Hội Thánh. Không có điểm chung nào để cả hai có thể gặp nhau. Ngoài ra còn điểm đáng chú ý nữa là Giáo Hội Công Giáo đã thực hiện ứng nghiệm tất cả lời tiên trong Kinh Thánh. Họ có hình tượng Cha, Con, những hình tượng của các sứ đồ và của các thánh đồ. Họ thờ phượng bà Ma-ri, và họ thờ Phi-e-rơ. Những sự kiện này là bằng chứng về việc Giê-sa-bên dạy dỗ các đầy tớ của Chúa phạm tội tà dâm và ăn của cúng hình tượng. Ở đây, Giê-sa-bên được

nhắc đến bởi vì Hội Thánh đã cho các thần của dân ngoại vào. G.H Pember chỉ rõ sự liên hệ này trong sách "Sự huyền bí" của ông. Người ta thu nạp hình tượng của dân ngoại bang và khoác cho nó chiếc áo Cơ Đốc. Hình tượng rõ nhất là Ma-ri. Một số người tin rằng ít ra bà Ma-ri cũng có nguồn gốc trong niềm tin Cơ Đốc. Nhưng, sự thật hoàn toàn khác: Hy Lạp có nữ thần, tương tự như Ấn Độ và Ai Cập cũng có nữ thần. Thực tế là mọi tôn giáo đều có nữ thần của mình ngoại trừ Hội Thánh. Bởi vì người ta không chịu thua kém người khác bất cứ điều gì và Ma-ri được đưa vào, mặc dầu Hội Thánh không có nữ thần. Ý niệm về nữ thần có nguồn gốc từ dân ngoại bang. Vì thế, sự thờ hình tượng thêm vào sự tà dâm. Đó chính là Giê-sa-bên, người đàn bà đã đem những điều của dân ngoại bang vào trong vương quốc Y-sơ-ra-ên.

### ***Nữ tiên tri dạy dỗ***

Như chúng ta thấy trong Khải Huyền 2:20, Giê-sa-bên tự xưng mình là nữ tiên tri. Bà nói điều này vì bà muốn dạy dỗ. Địa vị của Hội Thánh trước mặt Đức Chúa Trời là địa vị của người nữ. Bất cứ khi nào Hội Thánh tự mình chiếm lấy quyền dạy dỗ thì đó là công việc của Giê-sa-bên. Hội Thánh không có gì để nói, có nghĩa là Hội Thánh không có lời. Con Đức Chúa Trời là Lời, vì thế chỉ Ngài mới có Lời mà thôi. Đấng Cứu Thế là Đầu của Hội Thánh và chỉ có Ngài mới được phép nói. Nhưng khi Hội Thánh nói thì đó là lúc người đàn bà đang rao giảng. Giáo Hội Công Giáo chính là người đàn bà đang rao giảng. Trong Giáo Hội Công Giáo, những gì Giáo Hội nói mới có giá trị chứ không phải những gì Kinh Thánh và những gì Chúa nói. Điều đáng chú ý ở đây là Đức Chúa Trời nói Giê-sa-bên là nữ tiên tri và là người đàn bà phát ngôn và dạy dỗ.

"*Các tôi tớ Ta*" ở đây chỉ về những tôi tớ riêng lẻ. Giê-sa-bên sở hữu thẩm quyền ban phát chỉ thị cho cho từng người tín đồ. Trong Giáo Hội Công Giáo, người ta không đọc Kinh Thánh vì sợ hiểu sai Lời Đức Chúa Trời. Chỉ có linh mục mới có thể hiểu Kinh Thánh và nói về Kinh Thánh. Do đó, chỉ có họ mới có quyền quyết định mọi chuyện. Về cơ bản, Giáo Hội Công Giáo là sự rao giảng của người đàn bà, là người quyết định những gì con cái Đức Chúa Trời phải làm. Người ta đã thay đổi nhiều giáo lý dựa vào sự hiểu biết của Giáo Hội, và con người phải nghe theo những gì Giáo Hội nói. Điều Giáo Hội coi trọng là giáo dân phải nghe theo Giáo Hội và giáo hoàng chứ không phải nghe theo Chúa.

Lịch sử Hội Thánh tường thuật nhiều con bắt bớ Cơ Đốc nhân bởi đế quốc La Mã và những con bắt bớ bởi Giáo Hội Công Giáo La Mã. Người ta không biết chính xác có bao nhiêu con cái của Đức Chúa Trời đã chết bởi sự bắt bớ tại Tây Ban Nha của Giáo Hội Công Giáo. Những hình phạt của tòa án dị giáo thật cực kỳ tàn bạo. Sau khi những Cơ Đốc nhân bị tra tấn đến gần chết, người ta giao những Cơ Đốc nhân đang hấp hối đó cho chính quyền để giả vờ rằng Giáo Hội không chịu trách nhiệm gì đối với những nạn nhân này. Giáo Hội luôn luôn làm cho người ta tiếp nhận giáo lý của họ. Trong dân Do Thái (trong Y-sơ-ra-ên) chỉ có một người đàn bà đã giết các tiên tri, chính là Giê-sa-bê. Không thể biết được có bao nhiêu chứng nhân trong những thế kỷ qua đã chết bởi Giáo Hội Công Giáo. Giáo Hội biết biện hộ cho mọi quyết định của mình và kiểm soát mọi ý kiến của giáo dân. Chúa quả trách Hội Thánh tại Thi-a-ti-ơ vì họ dung túng giáo lý của Giê-sa-bê tồn tại giữa họ.

*"Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó"*. Giáo Hội Công Giáo đã gắn bó với thế gian cho đến ngày nay, và tiếp nhận những lối sống của người thế gian vào. *"Này, Ta quăng nó trên giường đau đớn"*. Không phải quăng vào quan tài mà vào giường. Một cái quan tài có nghĩa là sự cuối cùng, tuy nhiên một cái giường có nghĩa là nó còn tiếp tục sống, nhưng sẽ không thay đổi trong suốt cuộc đời. Bệnh nhân này không được chữa lành, cũng không được thay đổi. Vì cứ tiếp tục trong tình trạng hiện tại, nên Giáo Hội Công Giáo không thể được chữa lành.

Vào năm 1926, Mussolini và giáo hoàng đã ký một hiệp định về việc Va-ti-căng tách khỏi Ý để trở thành một quốc gia độc lập với quyền lực pháp lý riêng, cảnh sát riêng v.v. Số tín đồ trong Giáo Hội Công Giáo tăng lên hàng năm. Tại Trung Hoa không có một tờ báo nào của Giáo Hội Tin Lành được phát hành, nhưng báo của Giáo Hội Công Giáo thì được. Tín đồ của Giáo Hội Công Giáo nhiều khoảng gấp ba, gấp bốn lần tín đồ của Giáo Hội Tin Lành. Khải Huyền chương 17 chỉ cho chúng ta thấy mức độ mà Giáo Hội này sẽ đạt được. Không nghi ngờ gì nữa, Giáo Hội càng trở nên quyền lực hơn. Tuy nhiên, Chúa kêu gọi dân Ngài: *"Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi chúng nó"*. Chúa nói gì về những người đã phạm tội tà dâm với bà và với con cái của bà? *"...và phạm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì Ta cũng quăng vào tai nạn lớn. Ta sẽ đánh chết con cái nó"*. Qua những lời này, có thể đoán rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt Giáo Hội Công Giáo bởi Antichrist và những kẻ theo hắn. *"Và mọi Hội Thánh sẽ rõ Ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và Ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các người mà báo lại"*.



## ***Dân sót lại tại Thi-a-ti-rơ***

"Nhưng, với các ngươi là kẻ khác (những người còn lại) ở tại Thi-a-ti-rơ, chưa từng nhận lấy giáo lý đó và chưa biết điều sâu nhiệm của qui Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì Ta phán dặn rằng Ta không gán cho các ngươi gánh nặng khác. Duy các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng Ta đến". Tại Thi-a-ti-rơ luôn có một số người còn sót lại mặc dù Giê-sa-bên cũng có mặt tại đó. Khi Ê-li biết Giê-sa-bên dự định giết ông, ông bền mất tinh thần nên ẩn trốn. Đức Chúa Trời bền quả trách ông: Ngươi làm gì ở đây vậy? Sau khi Ê-li phàn nàn, Chúa trả lời với ông: "*Nhưng Ta đã dành lại cho Ta bảy ngàn người*" (1 Các vua 19:9-18). Đây là những người còn lại tại Thi-a-ti-rơ. Vào thời Giê-sa-bên có tiên tri Ê-li. Tương tự, trong Giáo Hội Công Giáo còn có nhiều người thuộc về Chúa. Không chỉ có ở Tây Ban Nha, mà ở Pháp và Anh cũng có nhiều Cơ Đốc nhân đã bị thiêu sống. Máu của nhiều Cơ Đốc nhân đã đổ ra trong Giáo Hội Công Giáo. Điều này là một sự thật. Thậm chí ngày nay Giáo Hội còn bắt bớ tín đồ. Tạ ơn Chúa, vì còn những người tại nơi đó "*chưa từng nhận lấy giáo lý đó và chưa từng biết điều sâu nhiệm của qui Sa-tan, như chúng vẫn nói*". Từ "điều sâu nhiệm" trong tiếp Hy Lạp là "bathea", có nghĩa là "sự huyền nhiệm". Giáo Hội Công Giáo rất thích dùng chữ này. Giáo Hội biết nhiều nghi lễ huyền bí (bí tích) và những giáo lý sâu nhiệm mà được dạy bởi Giê-sa-bên chứ không phải bởi Chúa. Đối với những người không theo giáo lý này, Chúa không đặt gánh nặng nào khác lên họ. Tuy nhiên nhưng gì họ có, họ phải giữ vững: Nếu các ngươi giữ vững lời Ta là lời mà các ngươi biết thì đủ rồi. Đừng đánh mất những gì mà các ngươi có "*cho đến chừng Ta đến*".

## ***Hai lời hứa dành cho những người đắc thắng***

"Kẻ nào thắng, và giữ các việc của Ta đến cuối cùng, Ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính Ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha Ta". Lời hứa đầu tiên này có nghĩa gì? Mọi người chân chiên đều có một cây gậy. Khi con chiên không vâng lời thì người chăn có thể dùng cây gậy này để dẫn dắt con chiên. Vào thời kỳ sau rốt, trong Ma-thi-ơ chương 13 có nói một thiên sứ sẽ đến và sẽ gom góp khỏi vương quốc của Con Người mọi vấp phạm và ném ra ngoài tất cả những gì bất chính.

Đức Chúa Trời sẽ đập nát điều này ra từng mảnh bằng cây gậy sắt. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là trong vương quốc ngàn năm không còn các dân tộc nữa. Chúng ta biết rằng các dân tộc vẫn còn đó.

Những chiếc bình của người thợ gốm là những chiếc bình bằng đất sét và tất cả những gì bằng đất sét (ví dụ như ngôi lợp nhà) là do con người làm ra, còn Đức Chúa Trời làm ra đá. Ngôi nhìn rất giống như đá. Tháp Ba-bên được xây dựng bằng gạch ngói. Từ công trình xây dựng tháp Ba-bên cho đến bức thư Ti-mô-thê thứ hai, Chúa mô tả những người bất chước Ngài là những chiếc "bình đất" (nghĩa là "bình của người thợ gốm"). Tại đây Chúa hứa rằng người đắc thắng sẽ chặn các dân tộc và sẽ đập tan những bình đất. Chữ "chặn" không có nghĩa là một điều gì đó được hoàn tất ngay trong một lần, mà là tùy theo nhu cầu, từng hồi từng lúc, có thể cho đến lúc trời mới và đất mới xuất hiện. Vương quốc là bước khởi đầu dẫn đến trời mới và đất mới. Trong trời mới và đất mới, chỉ duy nhất và độc nhất có sự công chính cư trú mà thôi (2 Phi-e-rơ 3:13). Đó là lý do cây gậy sắt rất cần thiết để chặn và để đập tan ra từng mảnh mọi điều phát xuất từ con người.

Lời hứa thứ hai là "*Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai*". Sao mai trong tiếng Hoa cũng gọi là "ngôi sao lúc rạng đông". Trong giờ tối tăm nhất, trước khi ngày bắt đầu không lâu sau đó, sao mai hiện ra trong khoảng khắc ngắn ngủi, và sau đó mặt trời mọc lên. Nhiều người nhìn thấy mặt trời nhưng ít người thấy được sao mai. Sẽ có một ngày, cả thế giới này sẽ nhìn thấy Chúa như trong Ma-la-chi 4:2: "*mặt trời công bình sẽ mọc lên*". Trước khi mọi người nhìn thấy ánh sáng, có thể anh em sẽ là người đầu tiên thấy ánh sáng đó trong sự tối tăm. Đó là ý nghĩa của lời hứa này. Trước lúc rạng đông một chút, trời thật tối mịt. Nhưng ngay đúng giây phút đó, sao mai xuất hiện. Chúa hứa với những người đắc thắng rằng họ sẽ nhận lãnh sao mai trong giờ tối tăm nhất. Điều này có nghĩa rằng người đắc thắng nhìn thấy Chúa và sẽ được cất lên. Người ta chỉ nhìn thấy mặt trời vào ban ngày, nhưng để nhìn thấy được sao mai, người ta phải thức dậy thật sớm, là lúc mà người khác còn ngủ. Đây là lời hứa dành cho những người đắc thắng.

"*Ai có tai hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh*". Chúa không chỉ nói với Giáo Hội Công Giáo mà nói với tất cả các Hội Thánh. Trong ba bức thư luân lưu đầu tiên, lời kêu gọi dành cho người đắc thắng đến sau câu "*Ai có tai, hãy nghe*". Trước hết là "*ai có tai*" và sau đó là lời hứa dành cho người đắc thắng. Trong bức thư gọi cho Thi-a-ti-ơ, thứ tự này bị đảo ngược lại. Điều này cũng chứng minh rằng ba

bức thư đầu tiên được xếp vào một nhóm và bốn bức thư sau cùng được xếp vào nhóm thứ hai. Có một sự khác biệt giữa hai nhóm. Sau khi thời đại Ê-phê-sô kết thúc, thời đại Si-miệc-nơ đến; sau khi thời đại Si-miệc-nơ qua đi, thời đại Bết-găm đến và sau khi kết thúc thời đại Bết-găm, thời đại Thi-a-ti-rơ đến. Nhưng điều này không như vậy nữa, không phải thời đại Thi-a-ti-rơ qua đi rồi Sạt-đe đến. Thi-a-ti-rơ vẫn tồn tại cho đến lúc Chúa trở lại. Cũng vậy, không phải Sạt-đe qua đi rồi mới đến Phi-la-đen-phi, cũng không phải Phi-la-đen-phi qua đi thì đến Lao-đi-xê. Nói cho đúng hơn, khi Phi-la-đen-phi xuất hiện, Sạt-đe vẫn tiếp tục cho đến khi Chúa trở lại và khi Lao-đi-xê bắt đầu, Phi-la-đen-phi cũng tiếp tục tồn tại. Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê sẽ tồn tại cho đến lúc Chúa trở lại. Ba Hội Thánh đầu tiên đã xuất hiện và đã qua đi. Tuy nhiên, bốn Hội Thánh sau cứ dần dần xuất hiện và cùng nhau tiếp tục tồn tại cho đến lúc Chúa trở lại.

## Hội Thánh tại Sạt-đe

Khải Huyền 3:1-6

Như chúng ta đã thấy, công việc của Ni-cô-la đã xuất hiện trong thời gian các sứ đồ còn sống. Khi Hội Thánh tại Bết-găm phạm tội nặng, đem thể gian vào trong Hội Thánh và giáo lý của Ni-cô-la xuất hiện, thì Giê-sa-bên cũng đến và đã đưa hình tượng vào Hội Thánh. Tuy vậy, những câu Kinh Thánh nói về Thi-a-ti-rơ chỉ về một điều gì đó tích cực, đó chính là sự phán xét Giê-sa-bên. Bà bị ném lên giường bệnh để không còn cử động và ảnh hưởng được nữa. Ngoài ra, chúng ta cũng biết được rằng những người theo bà sẽ bị giết vào một ngày nào đó. Những lời tiên tri này chưa được ứng nghiệm, nhưng vào thời gian Ba-by-lôn sụp đổ như trong Khải Huyền chương 17, những lời tiên tri này sẽ ứng nghiệm. Lịch sử của Thi-a-ti-rơ bắt đầu khi Giê-sa-bên đem hình tượng vào trong Hội Thánh và sẽ tiếp tục cho đến lúc bà bị phán xét.

Từ lúc đảng Ni-cô-la nổi lên, Hội Thánh tuột dốc không ngừng cho đến giai đoạn chịu ảnh hưởng của Giê-sa-bên thì đạt đến một tình trạng mà Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được nữa. Đứng ngay thời điểm này, Sạt-đe xuất hiện. "Sạt-đe" có nghĩa là "phân sót lại". Sạt-đe là phản ứng của Đức Chúa Trời đối với Thi-a-ti-rơ. Lịch sử của những cuộc phục hưng trong các Hội Thánh trên toàn thế giới luôn làm sáng tỏ sự phản ứng này của Đức Chúa Trời. Mỗi khi Đức Chúa Trời bắt đầu một cuộc phục hưng, đó là lúc Ngài đang phản ứng. Phản ứng của Đức Chúa Trời là sự phục hồi con người. Tôi ước mong các anh em khắc ghi nguyên tắc này trong tâm trí mình. Vì Chúa đã nhìn thấy tình trạng Thi-a-ti-rơ, Ngài cho phép Sạt-đe xuất hiện.

Trong Khải Huyền từ chương một đến chương ba, các Hội Thánh tương ứng nhau từng đôi. Sạt-đe có quan hệ với Ê-phê-sô, Phi-la-đen-phi và Si-mi-ệc-nơ, Lao-đi-xê và Bết-găm. Chỉ Thi-a-ti-rơ đứng một mình. Tại Sạt-đe, Chúa là "*Đấng có bảy Linh của Đức Chúa Trời và có bảy ngôi sao*". Trong bức thư luân lưu gửi cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô, bảy ngôi sao này nằm trong tay Chúa. Ê-phê-sô là sự suy bại sau thời các sứ đồ, tức là thay đổi từ điều tốt đẹp sang điều xấu xa. Ngược lại, Sạt-đe là

khôi phục sau Thi-a-ti-rơ, nghĩa là một điều gì đó từ xấu chuyển sang tốt hơn. Tại Ê-phê-sô chỉ có việc làm mà không có tình yêu. Tại Sạt-đe có tiếng là sống mà trong thực tại là chết. Vì vậy, hai Hội Thánh này là một cặp. Trong Khải Huyền 3:1, Chúa khải thị Ngài là "*Đấng có bảy Linh của Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao*". Đức Chúa Trời "*đã sai bảy Linh của Đức Chúa Trời ... xuống khắp đất*" (5:6) để làm công việc của sự sống. Trái lại, bảy ngôi sao trong bức thư luân lưu gởi cho Hội Thánh tại Ê-phê-sô liên hệ đến sứ giả tập thể của Hội Thánh và cũng chỉ về sự sáng. Việc khôi phục của Đức Chúa Trời xảy ra bởi một nửa từ Linh và một nửa từ ánh sáng.

### ***Sự khôi phục bởi cải chánh***

*"Ta biết công việc ngươi; ngươi có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh thức, và làm cho vững các điều còn lại, tức là những gì sắp chết; vì Ta không thấy công việc của ngươi là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe thế nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu ngươi chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và ngươi không biết giờ nào Ta đến trên ngươi"* (3:1-3).

Tôi tin là không ai nghi ngờ rằng Martin Luther là một đầy tớ của Đức Chúa Trời và sự cải chánh là công việc của Đức Chúa Trời. Sự cải chánh là một công việc lớn lao – là sự phản ứng của Đức Chúa Trời. Chắc chắn Đức Chúa Trời đã chọn lựa Luther một cách đặc biệt và dùng ông như là người phát ngôn của Ngài. Lúc bắt đầu, công việc của Luther hoàn toàn là Sạt-đe. Mục đích duy nhất và độc nhất của Luther là sự khôi phục. Chúa không nói rằng công việc của Luther là không tốt. Hơn thế nữa, Ngài nói công việc không trọn vẹn. Công việc tốt nhưng không tốt đủ. Trong mắt của Đức Chúa Trời, công việc của ông không trọn vẹn. Cuộc cải chánh có bắt đầu nhưng lại không có kết thúc. Chúa là một Chúa của sự hoàn toàn và trọn vẹn và do đó Ngài cũng đòi hỏi sự trọn vẹn. Từ lý do này, chúng ta phải cầu xin Chúa mở mắt chúng ta.

Nhờ Luther mà vấn đề về sự xưng công chính đã được giải quyết. Sự xưng công chính đến từ đức tin và sự bình an trước Chúa cũng đến từ đức tin. Luther không chỉ đem sự xưng công chính bởi đức tin ra ánh sáng mà còn mở Kinh Thánh ra cho chúng ta, điều này chúng ta mang ơn ông. Ở Thi-a-ti-rơ, thẩm quyền nằm trong tay của Giê-sa-bên, có nghĩa là ở trong tay của Giáo Hội. Quan trọng là những gì Giáo Hội nói chứ

không phải những gì Chúa nói. Mọi người Công Giáo đều nghe Giáo Hội mẹ. Vì thế, Chúa nói rằng Ngài sẽ giết "*con cái*" của bà. Các anh em nói về người mẹ, nhưng Chúa nói đến những người con. Luther đã giúp con người kinh nghiệm những gì Chúa nói và những gì Kinh Thánh nói. Giờ đây, con người có thể tự đọc Lời Đức Chúa Trời và có thể hiểu những gì Đức Chúa Trời nói và không còn lệ thuộc nữa vào những gì Rô-ma nói. Sau khi Kinh Thánh được mở ra, cả Hội Thánh đều nhận được ánh sáng.

### ***Sự khôi phục không trọn vẹn***

Tuy nhiên vẫn còn có một nan đề: Cải Chánh Giáo đã không đem lại một Hội Thánh đúng đắn. Bất cứ nơi nào giáo lý về sự xưng công chính bởi đức tin và Kinh Thánh được truyền đến, thì Giáo Hội quốc gia được thành lập. Tại nhiều quốc gia, hệ phái của những người thuộc Luther đã trở thành quốc giáo. Về sau, tại Anh cũng xuất hiện Giáo Hội Anh và cũng đã trở thành Giáo Hội quốc gia. Bắt đầu bởi Rô-ma mà bản chất của Hội Thánh bị thay đổi, nhưng khi sự xưng công chính bởi đức tin và Kinh Thánh được khôi phục, các Giáo Hội Cải Chánh chưa nhìn thấy được Hội Thánh như thế nào; nên họ tiếp tục đi theo khuôn mẫu của Giáo Hội Công Giáo La Mã và không trở về Hội Thánh ban đầu. Trong suốt cuộc Cải Chánh, vấn đề của Hội Thánh vẫn chưa được giải quyết. Luther đã không cải tổ Giáo Hội. Chính Luther đã nói là đừng nên nghĩ rằng với sự xưng công chính bởi đức tin là được tất cả rồi, còn có nhiều điều phải được thay đổi. Dầu vậy những người trong Giáo Hội Cải Chánh đã hài lòng với điều này. Luther chưa hài lòng, nhưng mọi người cho là đủ lắm rồi và dừng lại ở đó. Mặc dù có nhiều người quay về với đức tin ban đầu, nhưng chính Giáo Hội dừng lại và không thay đổi. Ngày trước Giáo Hội La Mã mang tính toàn cầu, bây giờ sự cai trị chỉ còn ở quốc giáo Anh hoặc quốc giáo Đức mà thôi.

Anh chị em ơi, anh chị em nhận biết rằng sự cải chánh đã không đem Giáo Hội trở về tình trạng ban đầu. Sự cải chánh chỉ làm cho Giáo Hội toàn cầu trở thành Giáo Hội quốc gia. Thi-a-ti-rơ bị kết án vì đã dẫn đưa Hội Thánh vào thế gian. Tương tự như vậy, Sạt-đê cũng bị kết án vì đã đưa Hội Thánh vào quốc gia.

Trong thời của Luther, một số vua và những lãnh chúa không chịu khuất phục giáo hoàng. Họ không chỉ muốn nắm quyền trong lĩnh vực chính trị mà còn nắm quyền trong lĩnh vực tôn giáo trong quốc gia của

họ. Do đó, họ đã đem Giáo Hội quốc gia vào trong lãnh thổ của mình. Mặc dầu Kinh Thánh được mở ra, người ta không hề thắc mắc rằng theo Kinh Thánh thì Hội Thánh phải như thế nào. Không ai kiểm tra trong Kinh Thánh để xem Giáo Hội quốc gia có được đặt nền tảng theo Kinh Thánh hay không.

Về sau, có nhiều Giáo Hội độc lập "ly khai" đã phát triển. Một bên là Giáo Hội Công Giáo và bên kia là những Giáo Hội Tin Lành. Trong số những Giáo Hội Tin Lành này, không chỉ có những Giáo Hội kết hiệp với quốc gia mà còn có những Giáo Hội được thành lập dựa theo quan điểm và giáo lý khác nhau. "Những người bất đồng quan điểm" (những kẻ biệt giáo) này không xem quốc gia là ranh giới của Giáo Hội mà là giáo lý được định làm ranh giới. Dựa trên giáo lý, người ta tạo ra thành một hệ thống và tự tách ra khỏi những người không theo cùng giáo lý. Ví dụ, Giáo Hội độc lập Báp-tít được thành lập vì có ai đó đã nhận biết lẽ thật về báp-tem theo Kinh Thánh; xuất hiện Giáo Hội độc lập Trưởng Lão vì có người đã khám phá chức vụ trưởng lão trong Tân Ước. Không có một Hội Thánh nào được thành lập vì người ta có khám phá mới về bản chất của Hội Thánh theo Tân Ước mà các Giáo Hội xuất hiện căn cứ vào những quan điểm và những hệ thống khác nhau. Có hai loại Giáo Hội Tin Lành: các Giáo Hội quốc gia và các Giáo Hội độc lập. Chúa nói là cả hai đều không quay trở về với ban đầu và không hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời. Sau đây là lời nhận xét cực kỳ quan trọng: "*Người có tiếng là sống nhưng mà là chết*". Mặc dầu sự cải chánh là sống, nhưng còn nhiều điều chết chóc.

### ***Hãy tỉnh thức***

*"Hãy tỉnh thức, và làm cho vững các điều còn lại, tức là những gì sắp chết"*. Các điều còn lại là sự xưng công chính bởi đức tin, Kinh Thánh đã được mở ra và sự sống có được từ những điều ấy. Những điều này lại sắp chết, như toàn bộ lịch sử của Sạt-đe cho thấy. Do đó, Chúa phải nói lên sự đòi hỏi này. Dù Kinh Thánh đã được mở ra, nhưng nhiều điều lệ của con người còn hiệu lực trong các Giáo Hội Tin Lành. Vì thế, Chúa phán: "*vì Ta không thấy công việc người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta*". Ngay cả những gì mà người đã có rồi cũng không trọn vẹn. Một số điều đã không trọn vẹn ngay từ lúc ban đầu. "*Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe thế nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi*".

Vậy, điều này có phải là sự kết thúc của các Giáo Hội Tin Lành không? Không. Lịch sử của họ là lịch sử của những cuộc phục hưng. Biết bao nhiêu người đã được cứu và phục hưng lúc Luther bắt đầu! Điều này quả thật là một cuộc phục hưng lớn. Một đặc điểm của các Giáo Hội Tin Lành là sự phục hưng. Chúng ta không bao giờ có thể biết được Thánh Linh hành động với mức độ như thế nào. Luther cải chánh một điều gì đó và Giáo Hội Luther được thành lập. Lẽ thật về hệ thống trưởng lão được nhận biết và người ta tổ chức Giáo Hội Trưởng Lão. Wesley đã xuất hiện, và từ đó Giáo Hội Wesley được thành lập. Ngày nay, trên toàn thế giới có nhiều Giáo Hội và các Hội Thánh nhỏ hơn. Vào năm 1914 đã có trên 1500 Giáo Hội. Tạ ơn Chúa, Sạt-đê luôn được Chúa ban phước. Nhưng một khi người ta nhận được phước hạnh của Chúa, cũng là lúc con người tổ chức một cái gì đó để gìn giữ ơn phước ấy. Dù ơn phước của Chúa vẫn còn, nhưng phạm vi của ơn phước đã bị giới hạn bởi tổ chức. Giáo Hội Cải Chánh giống như là một cái tách. Lúc bắt đầu phục hưng, con người tràn vào cái tách đó là nơi có nước của sự sống, nơi mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang vận hành. Con người sử dụng các tổ chức này như là cái tách với hy vọng giữ cho nước hằng sống không bị mất đi. Lợi ích bởi việc làm này là có thể gìn giữ ân điển, còn bất lợi là chỉ có một cái tách đầy ân điển. Trong thế hệ đầu tiên, cái tách đầy ân điển; nhưng đến thế hệ thứ hai, cái tách chỉ còn một nửa và người ta đã quên đi những gì xảy ra lúc ban đầu. Chỉ đến thế hệ thứ ba hay thứ năm, nước hằng sống không còn nữa, chỉ là cái tách trống không. Bởi điều này, các giáo phái tranh cãi với nhau xem cái tách của ai là tốt hơn, mặc dù mọi cái tách đó đều không đáng dùng để uống nữa. Kết quả của sự phát triển này là gì? Đức Chúa Trời lại phản ứng và một Sạt-đê tiếp theo xuất hiện. Đây chính là lịch sử của các cuộc phục hưng. Hễ mỗi lần ân điển của Đức Chúa Trời đến, con người lại thành lập một tổ chức để giữ ân điển đó; kết quả là tổ chức còn lại, còn nội dung đã biến mất từ lâu. Cái tách không bao giờ bị vỡ vì luôn có nhiều người nhiệt thành gìn giữ nó trong mọi tình cảnh. Tại đây, chúng ta có thể nhận biết một nguyên tắc: Học trò của Wesley không bao giờ bằng Wesley. Học trò của Calvin cũng không bao giờ theo kịp Calvin. Hiếm khi có tiên tri xuất hiện từ trường tiên tri, bởi vì mọi tiên tri lớn đều được Đức Chúa Trời chọn lựa từ trong đồng vắng. Thánh Linh đến trên những người mà Ngài muốn. Chúa là Đầu của Hội Thánh chứ không phải chúng ta. Vì xem nước hằng sống thật là giá trị, con người nghĩ phải gìn giữ nước hằng sống bằng tổ chức. Tiếc rằng, qua các thế hệ, nước hằng



sống luôn cạnh dần cho đến cuối cùng thì khô cạn. Dù vậy, Đức Chúa Trời vẫn luôn ban nước hằng sống trở lại trong đồng vắng. Toàn bộ lịch sử của các Giáo Hội và các Hội Thánh Tin Lành là lịch sử của phục hưng, được bày tỏ bởi Sạt-đê: Phục hưng này theo sau phục hưng kia.

Ở một phương diện, có những cuộc phục hưng tại Sạt-đê và chúng ta ngợi khen Chúa về các cuộc phục hưng! Còn ở phương diện khác, Sạt-đê bị Chúa quở trách vì Sạt-đê không bao giờ quay trở về lúc ban đầu. Dù thường xuyên có những cuộc phục hưng nào đó trong các Giáo Hội Cải Chánh, nhưng Chúa không xem họ là trọn vẹn vì họ không trở về thời ban đầu. Chúng ta phải nhớ lại lúc ban đầu như thế nào. Điều quan trọng không phải là những gì chúng ta nghe và nhận lãnh hôm nay mà là những gì chúng ta đã nghe và đã nhận lãnh vào lúc ban đầu mới quan trọng. Trong sách Công Vụ chương hai, nhiều người được cứu và Chúa phán ở đây rằng họ bền lòng trong sự dạy dỗ và sự tương giao của các sứ đồ, trong sự bẻ bánh và trong sự cầu nguyện. Chỗ này không nói rằng họ ở trong sự bẻ bánh và trong sự cầu nguyện của các sứ đồ mà nói rằng trong sự dạy dỗ và trong sự tương giao của các sứ đồ. Sự tương giao của Chúa Giê-su là sự tương giao của các sứ đồ. Sự dạy dỗ của Chúa Giê-su là sự dạy dỗ của các sứ đồ. Đức Chúa Trời chỉ xem sự thông công của các sứ đồ là sự thông công của Chúa và chỉ sự dạy dỗ của các sứ đồ mới là sự dạy dỗ của Chúa. Chúng ta không thể nào phát minh ra một sự tương giao hay sự dạy dỗ nào. Lỗi lầm của Thi-a-ti-rơ là đã tạo ra một sự dạy dỗ riêng cho mình, vì Giê-sa-bên thống trị tại đó. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta phát minh ra điều gì cả, Ngài chỉ muốn chúng ta nhận lãnh mà thôi. Trong thế kỷ hai mươi, con người có thể phát minh ra nhiều thứ, nhưng còn sự dạy dỗ thì không được. Chúng ta có thể nói về sự khám phá trong Linh, còn về sự dạy dỗ thì không được phép có sự phát minh nào. Các anh em phải xem xét lại là mình đã nghe và đã nhận lãnh như thế nào và giữ cho vững điều đã nghe và nhận lãnh và đồng thời phải tuyệt đối ăn năn.

### ***Chúa đến như kẻ trộm***

"...Ta sẽ đến như kẻ trộm và người không biết giờ nào Ta đến trên người". "Đến" ở đây có nghĩa là "giáng xuống". Chữ "trên" theo tiếng Hy Lạp là "epi" cũng có nghĩa là "bên cạnh". Chúa sẽ giáng xuống ở bên cạnh người. Sự đến của kẻ trộm là một sự đến "bên cạnh". Chúa xuất

hiện đột ngột bên cạnh chúng ta. Chúa dùng chữ ở đây rất rõ. Người ta cũng có thể dịch như sau: "Ta sẽ đến và sẽ qua khỏi người mà người không biết".

Kẻ trộm không đến để lấy những gì rẻ tiền, nó chỉ lấy những gì tốt nhất. Chúa cũng chỉ lấy những gì tốt nhất từ trái đất này. Điều tốt nhất nằm ở trong tay Chúa chứ không ở ngoài Chúa. Tất cả chúng ta đều ở trong nhà: một người được cất lên, còn một người bị để lại (Lu-ca 17:34). Do đó, Chúa nói rằng Chúa sẽ đến và sẽ đi qua khỏi những người không tỉnh thức. Nhiều con cái của Đức Chúa Trời đang chờ đợi sự trở lại của Chúa. Ngày đó gần tới rồi. Nguyện chúng ta trở nên quý báu đủ để Chúa "lấy cấp"!

*"Nhưng, ở Sạt-đê, người còn có những cái tên chưa làm ô ướ áo xống mình: những người đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng Ta, vì họ xứng đáng như vậy".* Điều lạ thường là những cái tên được nhắc đến ở đây chứ không như thông thường Kinh Thánh nói đến nhiều người hay hôn người. Thí dụ Gia-cốp đã đem theo bảy mươi hôn người tới Ai-cập (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:5). Chúa đặc biệt coi trọng tên của anh và tên tôi. *"Người còn có vài cái tên chưa làm ô ướ áo xống mình"*. Chiếc áo này là những việc làm công chính của chúng ta. Khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ mặc Đấng Cứu Thế vì Đấng Cứu Thế là chiếc áo trắng của chúng ta. Nhưng, ở đây chúng ta không đứng trước Đức Chúa Trời mà đứng trước Đấng Cứu Thế, chính là trước ngai phán xét của Chúa Giê-su (2 Cô-rinh-tô 5:10). Do đó, chiếc áo ở đây không có nghĩa là Đấng Cứu Thế. Chiếc áo này được giải thích trong Khải Huyền 19:8 *"đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ)"*. Có một vài tên đã không làm ô ướ áo xống mình: tức cách sống của họ là trong sạch. Họ sẽ đi với Chúa, vì họ xứng đáng.

*"Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận tên người trước mặt Cha Ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài"*. Vấn đề trong câu này không phải tên có được ghi hay không mà là tên có được Chúa xưng nhận hay không. Những người được Chúa xưng nhận tên sẽ có phần ở một điều gì đó; còn những người không được Chúa xưng nhận tên cũng không được dự phần. Tên của mọi người tin Chúa đã được ghi trong sách sự sống; tuy nhiên, tên của những người không được Chúa xưng nhận bị đánh một dấu hiệu và người đó sẽ không có phần. Ở đây không liên quan gì đến sự sống đời đời cả mà là ai được phép đồng trị cùng với Chúa và ai không

được phép. Thật đáng buồn, khi tên tôi được ghi trong danh sách mà tôi thì không được dự phần. Nguyên Chúa đầy ân điển cùng chúng ta để chúng ta mặc chiếc áo trắng khi đứng trước Ngài. Tất cả anh em chắc hẳn đều có chiếc áo trắng trước mặt Đức Chúa Trời, tuy nhiên còn chiếc áo trắng trước mặt Chúa thì sao?



## ***Trở về với sự dạy dỗ của các sứ đồ***

Bây giờ chúng ta hãy xem xét Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi. Phi-la-đen-phi là Hội Thánh đã quay về với sự dạy dỗ của các sứ đồ. Phi-la-phi cũng đã kinh nghiệm một sự thay đổi, đó chính là sự quay trở về tình trạng ban đầu của Hội Thánh. Bước ngoặt khôi phục này đã bắt đầu với Sạt-đe và được hoàn tất tại Phi-la-đen-phi. Trong lược đồ, chúng ta thấy Phi-la-đen-phi nằm trên đường thẳng của Hội Thánh trong thời các sứ đồ. Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi đã xuất hiện từ Hội Thánh tại Sạt-đe. Hội Thánh này không phải là Giáo Hội Công Giáo cũng không phải là Giáo Hội quốc gia hay Giáo Hội độc lập Cải Chánh mà là sự tiếp tục của Hội Thánh trong thời các sứ đồ. Tiếp theo Phi-la-đen-phi là Lao-đi-xê mà chúng ta sẽ xem xét ở chương sau. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét bản chất Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi là gì để được sáng tỏ hơn về ý nghĩa của Hội Thánh này.

Trong bảy Hội Thánh, có năm Hội Thánh bị quở trách, hai Hội Thánh còn lại không bị. Hai Hội Thánh không bị Chúa quở trách là Si-miệc-nơ và Phi-la-đen-phi. Chỉ có hai Hội Thánh này được Chúa chấp nhận. Điều đáng chú ý là Lời Chúa phán với Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi cũng có phần tương tự như Lời Ngài phán với Hội Thánh tại Si-miệc-nơ. Không những Si-miệc-nơ mà cả Phi-la-đen-phi cũng có vấn đề với Do Thái giáo. Với Hội Thánh tại Si-miệc-nơ, Chúa phán: "*hầu cho các ngươi bị thử thách*", trong khi với Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi, Ngài hứa: "*Ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất*". Chúa cũng phán với hai Hội Thánh về mả miễn. Chúa phán với Si-miệc-nơ: "*...Ta sẽ ban cho ngươi mả triều thiên của sự sống*", và với Phi-la-đen-phi: "*Hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mả triều thiên của ngươi*". Những điểm chung của hai bức thư luân lưu này làm sáng tỏ rằng cả hai Hội Thánh chuyển động trên cùng một con đường thẳng của các sứ đồ. Công việc khôi phục đã bắt đầu bởi Hội Thánh tại Sạt-đe, nhưng sự khôi phục này không dẫn tới kết thúc mà còn có nhiều thiếu sót. Ngược lại, với Phi-la-đen-phi, sự khôi phục tiến triển đến chỗ làm Chúa hài lòng. Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi không những không bị quở trách giống như Si-miệc-nơ, mà còn được ngợi khen. Đường thẳng trong lược đồ là đường thẳng của những người được chọn. Chúng ta chắc chắn rằng Phi-la-đen-phi được Chúa chọn, vì tại Phi-la-đen-phi, chúng ta nhìn thấy sự tiếp tục truyền thống (sự chính thống) của các sứ đồ. Bởi Phi-la-đen-phi, Hội Thánh đã đạt lại

được tình trạng mà Hội Thánh đã đánh mất sau thời Si-miệc-nơ. Từ lý do này, chúng ta phải gìn giữ và vâng theo Lời Chúa phán cùng Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi. Sự sa ngã của Hội Thánh tại Bết-găm và Thi-a-ti-ơ thật nghiêm trọng đến nỗi dù Hội Thánh tại Sạt-đe đã làm được điều lớn lao nhưng không bao giờ hoàn thành công việc khôi phục. Với Sạt-đe, công việc khôi phục đã bắt đầu, nhưng không đạt đến mục tiêu. Ngược lại, Phi-la-đen-phi là sự khôi phục trọn vẹn của Chúa. Tôi hy vọng tất cả chúng ta có thể nhận thấy rõ điều này.

### ***Tất cả là anh em***

Chữ "Phi-la-đen-phi" trong tiếng Hy Lạp bao gồm hai chữ: một chữ có nghĩa là "yêu thương lẫn nhau" và còn chữ kia là "anh em". "Phi-la-đen-phi" có nghĩa là "tình yêu thương anh em". "Tình yêu thương anh em" là một lời tiên tri của Chúa. Đặc điểm của Thi-a-ti-ơ là của lễ; lời tiên tri này được ứng nghiệm trong Giáo Hội Công Giáo. Sự khôi phục là dấu hiệu của Sạt-đe, được ứng nghiệm trong Giáo Hội Tin Lành. Bây giờ, chúng ta đọc về một Hội Thánh mà sự khôi phục được trọn vẹn và được Chúa khen ngợi. Những ai đọc Kinh Thánh sẽ nêu lên câu hỏi: "Vậy thì ai là Hội Thánh đó? Hội Thánh đó nằm ở đâu trong lịch sử?" Chúng ta không được phép bỏ qua câu hỏi này.

Tôi đã nói về cách cư xử của đảng Ni-cô-la trong Hội Thánh tại Ê-phê-sô và giáo lý của Ni-cô-la trong Hội Thánh tại Bết-găm. Ngoài ra, tôi cũng đã cho thấy những người này tượng trưng cho giai cấp thầy tế lễ như thế nào. Trong vòng người Y-sơ-ra-ên, chỉ có người Lê-vi được phép làm thầy tế lễ. Nhưng trong Hội Thánh, mọi con cái của Đức Chúa Trời đều là thầy tế lễ. Thư 1 Phi-e-rơ chương 2 và Khải Huyền chương 5 cho chúng ta thấy rõ rằng tất cả những người được mua chuộc bởi huyết đều làm thầy tế lễ. Trái lại, đảng Ni-cô-la bịa đặt ra chức vụ thầy tế lễ đặc biệt này, còn dân thường (những tín đồ bình thường) phải làm một nghề trong thế gian và chăm lo những việc thuộc về thế gian. Thầy tế lễ đứng trên tín đồ bình thường và có thẩm quyền đối với những việc thuộc linh. Ở đây, tôi muốn nói về giai cấp trung gian một lần nữa. Trong Do Thái giáo, giai cấp trung gian gồm những người Lê-vi. Đảng Ni-cô-la phát triển công việc và cách cư xử của họ thành một giáo lý và phát sinh ra giai cấp hàng giáo phẩm. Hàng giáo phẩm này có thẩm quyền đối với những việc thuộc linh còn những người khác phải chăm lo việc thế gian.

Việc đặt tay trên người khác chỉ dành riêng cho các linh mục, bởi vì chỉ một mình họ mới có thể chúc phước. Nếu tôi cần sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, tôi không thể tự mình đến với Đức Chúa Trời mà phải xin linh mục cầu vấn Đức Chúa Trời dùm tôi. Với Sạt-đe, điều này đã được thay đổi: Hệ thống linh mục bị bãi bỏ, nhưng các mục sư thay thế vị trí của các linh mục. Trong các Giáo Hội Tin Lành có Giáo Hội quốc gia là cực kỳ nghiêm ngặt và các Giáo Hội độc lập không chịu lệ thuộc, nhưng cả hai hệ thống này đều có giai cấp trung gian. Dù người ta có gọi những người của giai cấp này là các cha, các linh mục, những người thuộc linh hay các mục sư thì nó vẫn là một điều mà Chúa không chấp nhận. Giáo Hội Tin Lành có giáo lý của Ni-cô-la y như giáo lý thống trị tại Bết-găm, chỉ có hình thức được thay đổi: Không ai được gọi là Đức Thánh Cha hay là cha, nhưng những người thuộc linh hay mục sư cũng hoàn toàn theo cùng nguyên tắc. Thậm chí, nếu họ có đổi những tên này thành "những cộng tác viên", thì mùi vị cũng không thay đổi nếu giai cấp đặc biệt này không bị dẹp bỏ.

Những câu Kinh Thánh đã trích dẫn chỉ rõ rằng tất cả chúng ta đều là thầy tế lễ. Nhưng con người không chịu theo sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời đã phán rằng mọi người tin Chúa trong Hội Thánh có đủ điều kiện để làm thầy tế lễ, thì làm sao con người có thể quả quyết là uy quyền thuộc linh chỉ dành riêng cho giai cấp trung gian của những người thuộc linh? Tôi xin lặp lại một lần nữa: Tất cả những người được cứu chuộc bởi huyết báu đều là thầy tế lễ; có bao nhiêu người được mua chuộc bằng huyết báu của Chúa, thì cũng có bấy nhiêu người là thầy tế lễ. Tại sao Chúa không quở trách Phi-la-đen-phi mà còn nói lời khen ngợi? Chúng ta hãy nhớ rằng sự khởi đầu của giai cấp trung gian là ở Bết-găm nhưng sự thực hành giai cấp này thì ở Rô-ma. Trong Giáo Hội Công Giáo, giáo hoàng có quyền lực trên con người, cai trị những người có địa vị cao và khoác các chức vụ cao trọng lên người những viên chức của Va-ti-căng. Nhưng, Chúa phán: "*Tất cả các ngươi là anh em*". Chúng ta hãy gìn giữ Lời Chúa trong Ma-thi-ơ 20:26 và 23:8. Mặc dù Kinh Thánh có nói về "mục sư" nhưng Kinh Thánh không biết hệ thống mục sư. Từ "mục sư" là một từ được dịch ra, có nghĩa nguyên thủy là "người chăn" hay là "người bảo vệ một bầy". Chúa phán: Đừng gọi ai trong các ngươi là thầy hay là cha. Tuy nhiên Giáo Hội Công Giáo gọi những người thuộc linh là "Đức Thánh Cha" hay là "cha", còn Giáo Hội Tin Lành gọi họ là "các mục sư". Trong thế kỷ 19, có một cuộc phục hưng lớn xảy ra đã phá bỏ giai cấp trung gian. Sự phục hưng này là công việc

khôi phục nổi tiếp Sạt-đe: Anh em trong Hội Thánh yêu thương nhau và giai cấp trung gian bị phá bỏ – đó là Phi-la-đen-phi.

### ***Sự khởi đầu phong trào anh em ở Ái Nhĩ Lan (Ireland)***

Vào năm 1825, tại Dublin, thủ đô nước Ái Nhĩ Lan, Đức Chúa Trời đã cảm động lòng một số tín hữu đến nỗi họ có thể yêu thương mọi con cái của Đức Chúa Trời, bất kể họ thuộc giáo phái nào. Không có bức tường giáo phái nào có thể ngăn cản được tình yêu thương này. Họ ngày càng nhận thấy rõ hơn trong Kinh Thánh rằng chỉ có một thân thể của Chúa Cứu Thế mà thôi, bất chấp mọi sự phân chia của con người thành vô số các giáo phái. Hơn nữa, bởi việc học Lời Đức Chúa Trời, họ nhận ra rằng hệ thống mà chỉ có một người hướng dẫn Hội Thánh và rao giảng là không đúng Kinh Thánh. Thế là họ bắt đầu gặp nhau vào ngày của Chúa để tương giao, bẻ bánh và cầu nguyện. Vào năm 1825, khi Giáo Hội Công Giáo đã hiện hữu trên một ngàn năm và Giáo Hội Tin Lành quốc gia, Giáo Hội Tin Lành độc lập đã hiện hữu trên vài trăm năm, lần đầu tiên, con người quay trở về với sự thờ phượng thuộc linh, tự do và đơn sơ dựa trên nền tảng của Kinh Thánh. Lúc đầu chỉ có hai người tín hữu, về sau là có bốn hoặc năm người.

Trong ánh mắt của thế gian, những người tín hữu này chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng họ có Chúa ở giữa họ và có sự yên ủi của Thánh Linh. Những tín hữu đã đứng trên hai lẽ thật rất sáng tỏ: Thứ nhất, Hội Thánh là thân thể của Chúa Giê-su và thân thể này là một, và thứ hai, Tân Ước không hề biết hệ thống những người thuộc linh, và tất cả những người rao giảng Lời Chúa do con người lập nên đều không đúng theo Kinh Thánh. Họ tin tất cả những tín đồ thật đều là chi thể của một thân thể này. Họ nhiệt liệt đón chào mọi người đến dự buổi nhóm của họ, không kể họ thuộc giáo phái nào, vì họ loại bỏ sự chia rẽ. Họ tin rằng mọi người tín hữu chân thật đều là thầy tế lễ và có thể tự do vào nơi chí thánh. Họ cũng tin Chúa thẳng thiên đã ban nhiều ân tứ khác nhau để trang bị cho các thánh đồ và để xây dựng thân thể Đấng Cứu Thế, và do đó họ thẳng được hai lỗi lầm của hệ thống hàng giáo phẩm và giáo dân: Dâng của lễ và sự rao giảng Lời chỉ từ nơi hàng giáo phẩm. Nhờ vào những nguyên tắc trên, họ có thể tiếp nhận mọi Cơ Đốc nhân như là anh em và mở lòng ra cho những người được Thánh Linh chỉ định phục vụ Lời.



Cũng trong thời gian này, anh em gặp một người thuộc linh trong Anh Giáo tên là John Nelson Darby, người không hài lòng khi nhìn thấy tình trạng Giáo Hội mình không phù hợp với Kinh Thánh. Ông thường đến nhóm với các anh em, mặc dù lúc đó ông là người thuộc linh đang mặc áo lễ của Anh Giáo. Darby là người của Đức Chúa Trời và là một người thuộc linh, một người biết Đức Chúa Trời và biết Kinh Thánh và cũng là một người sẵn sàng chịu khổ. Năm 1827, ông chính thức rời khỏi Anh Giáo, cởi bỏ áo lễ và trở thành một anh em đơn sơ, nhóm lại với các anh em khác. Trước đó, sự nhìn thấy của anh em còn giới hạn, nhưng khi Darby chính thức gia nhập với họ, ánh sáng từ trời tuôn đổ xuống như dòng thác cuộn cuộn. Công việc của Darby cũng giống như công việc của Wesley trong nhiều phương diện. Nhưng quan điểm của họ đối với Anh Giáo hoàn toàn khác nhau. Trước đó một thế kỷ, Wesley cảm thấy rằng không thể rời bỏ Anh Giáo với tâm lòng bình an. Một thế kỷ sau, Darby nghĩ không thể ở lâu trong Anh Giáo với tâm lòng bình an. Nhưng, về lòng sốt sắng, hy sinh, tận tụy và trung tín thì cả hai rất giống nhau.

Cùng năm đó, J.G Bellet đến nhóm với anh em. Ông cũng là một người thuộc linh và rất sâu nhiệm. Các buổi nhóm của anh em tuy giản dị nhưng phù hợp với Kinh Thánh đã tác động sâu sắc đến lòng ông. Về tình trạng của thời đó, ông bày tỏ như sau:

"Một anh em vừa kể cho tôi nghe, nhờ Kinh Thánh mà anh được sáng tỏ rằng những tín đồ nhóm lại với nhau như những môn đồ của Chúa Cứu Thế, họ có quyền cùng nhau bẻ bánh như Chúa đã đặt điều này trong lòng họ, và chúng ta có thể lấy sự thực hành của các sứ đồ làm kim chỉ nam. Mỗi ngày Chúa Nhật phải được biệt riêng để nhớ đến sự chết của Chúa và vâng theo mạng lệnh của Ngài".

Vào một thời điểm khác, J.G. Bellet nói:

"Vào một ngày kia, khi cùng với một anh em đi theo đường Lower Pembroke, anh ấy nói với tôi: Tôi không hề nghi ngờ rằng điều này là ý tưởng của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta: Chúng ta phải nhóm nhau lại trong mọi sự đơn sơ như các môn đồ và không nên mong chờ bất cứ người truyền đạo hoặc người có chức vụ nào mà phải tin cậy Chúa, bởi Chúa ở giữa vòng chúng ta sẽ gây dựng chúng ta lại với nhau bằng sự phục vụ mà Ngài đẹp lòng và mất Ngài lấy làm thích

hợp'. Trong lúc anh nói những lời này, tôi biết chắc rằng lòng mình được soi sáng, và tôi nhớ lại điều này như vừa mới hôm qua và tôi có thể chỉ chính xác nơi chốn đó. Tôi có thể nói đó là ngày sanh của tôi, ngày tôi được sanh ra với tư cách là một anh em".

Như thế, các anh dần dần tiến lên, càng ngày càng nhận được nhiều khai thị và nhiều ánh sáng hơn nữa.

### ***Sự hiệp một của con cái Đức Chúa Trời***

Một năm sau, vào năm 1828, Darby xuất bản một quyển sách nhỏ với tựa đề "The Nature and Unity of the Church of Christ" (Bản chất và sự hiệp một của Hội Thánh Chúa Cứu Thế). Quyển sách này là quyển sách đầu tiên trong hàng ngàn quyển sách do các anh em xuất bản. Trong đó, Darby giải thích rõ ràng các anh em không có ý định thành lập một giáo phái mới hay liên hiệp các Giáo Hội và các phe nhóm lại. Ông nói:

"Trước hết, đây không phải là một sự hiệp một có tính cách hình thức của các nhóm tự xưng theo kiểu bề ngoài như người ta mong đợi. Thật đáng ngạc nhiên là những người biết suy nghĩ thuộc Cải Chánh Giáo lại ao ước điều này. Một sự thống nhất như vậy có ý nghĩa hay không, thật đáng nghi ngờ. Trái lại, tôi nghĩ rằng một tổ chức như vậy không bao giờ được thừa nhận là Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Đó chỉ là bản sao sự hiệp nhất của Giáo Hội Rô-ma, nơi mà chúng ta bị mất đi sự sống của Hội Thánh, quyền năng của Lời, và sự hiệp một của sự sống thuộc linh hoàn toàn bị loại bỏ... Sự hiệp một chân chính là sự hiệp một của Thánh Linh và sự hiệp một phải được thực hiện bởi công việc của Thánh Linh... Không một buổi nhóm nào của tín đồ mà không bao gồm mọi con cái của Đức Chúa Trời trên nền tảng của vương quốc của Con Ngài lại có thể nhận được trọn ơn phước của Đức Chúa Trời, vì sự nhóm lại đó không nghĩ đến điều ấy - vì về bản chất họ bị giới hạn. Nơi nào có hai hoặc ba người nhóm lại trong danh Chúa thì danh Chúa là phước hạnh ở giữa họ..."

Sự hiệp một là sự vinh hiển của Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu sự hiệp một để bảo vệ và thúc đẩy những quyền lợi riêng của chúng ta thì đó không phải là sự hiệp một của Hội Thánh mà chỉ là một sự liên minh và phủ nhận bản chất, hy vọng của Hội Thánh. Sự hiệp một

chân chính là sự hiệp một của Thánh Linh, chỉ có thể tồn tại bởi những việc của Thánh Linh và chỉ có thể được hoàn thành trong những con người thuộc linh...

Vậy thì, dân của Đức Chúa Trời phải làm gì? Họ phải chờ đợi Chúa và chờ đợi theo sự dẫn dắt của Thánh Linh, chờ đợi trong sự tương xứng với sự sống của Thánh Linh và hình ảnh của Con Ngài. Hãy để họ đi theo dấu chân của bầy, nếu họ muốn biết nơi người chăn nhân từ đang chặn bầy của mình vào lúc giữa trưa".

Ở một chỗ khác Darby nói:

"Vi bản của chúng ta là bản của Chúa, không phải bản của chúng ta, nên chúng ta tiếp nhận tất cả những người Chúa tiếp nhận, là tất cả những tội nhân khốn khổ đang tìm nơi ẩn náu nơi Chúa. Họ không thể tìm được sự yên nghỉ trong chính họ nhưng chỉ trong Chúa mà thôi".

Cùng thời gian này, Đức Chúa Trời cũng tác động tại Guayana thuộc Anh Quốc và tại Ý, dấy lên những buổi nhóm như vậy. Vào năm 1829, các buổi nhóm cũng được dấy lên tại các nước Ả Rập. Vào năm 1830, ở Anh, Luân Đôn, Plymouth và Bristol cũng có các buổi nhóm. Sau đó, nhiều nơi tại Mỹ và lục địa Châu Âu cũng có các buổi nhóm lại được dấy lên. Không lâu sau, những người yêu mến Chúa trên toàn thế giới đều nhóm lại theo đường lối này. Mặc dù không có sự liên hiệp bên ngoài nào, những buổi nhóm đó đều do Chúa dấy lên.

Một điểm đặc biệt của sự phục hưng của các anh em là những người có địa vị và danh vọng đã từ bỏ địa vị và sự tôn trọng đặc biệt của mình; người có chức vụ thì từ bỏ chức vụ, người có học vị thì từ bỏ học vị. Ai được tôn trọng trong thế gian hay trong Giáo Hội thì từ bỏ sự tôn trọng đó. Họ đã giản dị trở thành một môn đồ của Chúa Giê-su và trở thành một anh em trong số những người anh em. Giống như cách xưng hô "cha" rất phổ biến trong Giáo Hội Công Giáo và "mục sư" rất phổ biến trong Giáo Hội Tin Lành, thì cách xưng hô "anh em" cũng được dùng phổ biến ở giữa họ. Vì Chúa đã dẫn dắt họ đến với Ngài, nên họ đã nhóm lại theo cách này, và vì yêu Chúa nên họ tự yêu thương lẫn nhau.

## ***Kể thừa phong trào anh em***

Trong những năm đó, Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh Ngài nhiều anh em là những ân tứ. Bên cạnh J.N. Darby và J.G. Bellet, chúng ta thấy nhiều anh em được Đức Chúa Trời giao phó những chức vụ đặc biệt để cung ứng cho Hội Thánh của Ngài. Bởi George Müller, người đã thành lập viện mồ côi, lời cầu nguyện bằng đức tin đã được khôi phục. Trong suốt cuộc đời mình, George Müller đã từng trải qua 1.5000.000 lần được Chúa nhậm lời cầu nguyện. C.H. Mackintosh, người viết chú thích Ngũ Kinh của Môi-se, đã khôi phục sự hiểu biết về các biểu tượng trong Cựu Ước. Có lần D.L Moody bày tỏ rằng nếu toàn bộ sách vở trên toàn thế giới bị thiêu hủy hết, thì ông cũng thỏa lòng với quyển Kinh Thánh và với bộ "Chú thích Ngũ Kinh Môi-se" của C.H. Mackintosh. Jame G. Deck đã để lại cho chúng ta nhiều bài thánh ca hay. George Cuting đã khám phá mới về tính chất chắc chắn của sự cứu rỗi. Quyển sách nhỏ của ông "Sự an toàn, chắc chắn và vui hưởng" xuất bản được 30 triệu quyển trong năm 1930. Ngoài quyển Kinh Thánh ra, đây là quyển sách đã được bán nhiều nhất. William Kelly đã viết nhiều sách chú giải Kinh Thánh; ông là người mà C.H Spurgeon gọi là người có tư duy lớn bằng cả vũ trụ. F.W. Grand là nhà thông thái nhất về Kinh Thánh của thế kỷ 19 và 20. Robert Anderson là một người thông thái trong thời này; ông là người hiểu biết rõ sách Đa-ni-ên nhất. Charles Stanley rao giảng về sự công chính của Đức Chúa Trời và qua đó đem nhiều người đến sự cứu rỗi. S.P. Tregelles là một nhà ngữ học về Tân Ước nổi tiếng. Trong số các sách lịch sử Hội Thánh, quyển lịch sử Hội Thánh của Andrew Miller là phù hợp với Kinh Thánh nhất. R.C Chapman là người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Đây là những anh em trong thời đại đó và ngoài ra còn có thể thêm trên một ngàn tên của những người được Chúa dùng.

Bây giờ chúng ta hãy quan sát di sản mà những anh em này đã để lại cho chúng ta. Họ chỉ cho chúng ta biết rằng: huyết của Chúa làm thỏa mãn đầy đủ mọi sự công chính của Đức Chúa Trời; tính chắc chắn của sự cứu rỗi; chính Đức Chúa Trời tiếp nhận người tín đồ yếu đuối nhất trong Chúa Cứu Thế như thể người đó đã tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-su vậy; và đức tin vào Lời của Đức Chúa Trời là nền tảng cho sự cứu rỗi. Trong lịch sử Hội Thánh trước thời đó, không có giai đoạn nào mà Phúc Âm được sáng tỏ như thời đại của họ. Nhưng không chỉ có như vậy mà các anh em còn cho chúng ta thấy rằng Hội Thánh không bao giờ có thể

chiếm hữu cả thế gian vì Hội thánh đã nhận lãnh một sự kêu gọi thiên thượng và không có niềm hy vọng nào nơi thế gian này. Anh em cũng là những người đầu tiên làm sáng tỏ các lời tiên tri, truyền đạt cho chúng ta hiểu biết rằng sự trở lại của Chúa Giê-su là niềm hy vọng của Hội Thánh. Họ cũng mở sách Khải Huyền và sách Đa-ni-ên ra cho chúng ta và đã mở ra lẽ thật về vương quốc, con đại nạn, sự cất lên và về Cô Dâu. Không có họ, chúng ta chỉ biết rất ít về những điều tương lai. Chính anh em là những người đã chỉ cho chúng ta biết ý nghĩa của luật của tội lỗi, ý nghĩa của sự giải phóng, đồng bị đóng đinh và đồng sống lại với Chúa Cứu Thế nghĩa là gì, được đồng nhất với Chúa bởi đức tin như thế nào và làm thế nào chúng ta có thể được biến đổi hàng ngày bởi ngắm xem Ngài. Các anh em chỉ cho chúng ta biết tội lỗi của các giáo phái, sự hiệp một của thân thể Chúa Cứu Thế và sự hiệp một của Đức Thánh Linh. Họ cũng làm sáng tỏ sự khác biệt giữa Do Thái giáo và Hội Thánh. Trong Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Tin Lành, người ta không thấy rõ sự khác biệt này. Nhưng nhờ anh em, sự khác biệt này lại trở nên rõ. Chính họ cũng cũng cho thấy thiết lập giai cấp trung gian là tội lỗi và mọi con cái của Đức Chúa Trời đều là thầy tế lễ và đều có thể hầu việc Đức Chúa Trời. Họ đã khôi phục nguyên tắc nhóm lại theo 1 Cô-rinh-tô 14 và chỉ cho chúng ta biết rằng việc rao giảng Lời không chỉ dành cho một tín đồ duy nhất mà là từ hai hoặc ba người. Nền tảng của sự rao giảng Lời không bởi sự phong chức mà là ân tứ của Đức Thánh Linh. Nếu liệt kê từng điều các anh em đã khôi phục, chúng ta có thể nói rằng ngày nay không còn có một lẽ thật nào mà các anh em không khám ra hoặc là chưa được bày tỏ rõ ràng.

Như thế, không có gì đáng ngạc nhiên khi D.M. Panton nói: "Phong trào anh em đã vượt xa sự cải chánh ở ý nghĩa". Thomas Griffith bày tỏ: "Không ai trong số các con cái Đức Chúa Trời có thể phân giải Lời của lẽ thật giống như các anh em". Henry Ironside đã từng nói: "Dù các Cơ Đốc nhân có biết các anh em hay không, nhưng những người biết Đức Chúa Trời đều trực tiếp hoặc gián tiếp nhận được sự giúp đỡ từ các anh em".

Phong trào này vượt trội hơn sự cải chánh, và tôi quả quyết rằng Phi-la-đen-phi đã đem lại một điều gì đó lớn lao hơn sự cải chánh. Bởi Phi-la-đen-phi, chúng ta nhận lãnh nhiều điều mà sự cải chánh không cung ứng cho chúng ta được. Chúng ta tạ ơn Chúa vì câu hỏi về Hội Thánh đã được trả lời bởi phong trào anh em. Lẽ thật về vị trí của con cái Đức Chúa Trời được khôi phục hầu như hoàn toàn. Bởi lý do này mà phong

trào này vượt hẳn sự cải chánh không những về chất lượng mà còn về số lượng. Tuy nhiên ở một phương diện khác, phong trào anh em không bao giờ được nổi tiếng như sự cải chánh. Sự cải chánh đã diễn ra bằng sức mạnh của vũ khí, trong khi phong trào anh em diễn ra bởi việc rao giảng Lời. Đối với việc cải chánh, nhiều người đã bỏ mạng trong chiến tranh tại Châu Âu. Sự cải chánh được nổi tiếng với một lý do xa hơn, đó là có mối quan hệ với chính trị. Nhiều quốc gia đã lợi dụng sự cải chánh để trút bỏ quyền lực của Rô-ma. Những gì mà phong trào anh em thực hiện và thực hiện như thế nào thì không có liên quan đến chính trị cho nên không dễ gì biết được. Ngoài ra, các anh em nhận biết được hai hệ thống trong thế gian: thế giới của tội lỗi và thế giới của Cơ Đốc giáo. Họ không chỉ rời bỏ thế giới của tội lỗi mà đồng thời rời bỏ thế giới Cơ Đốc giáo mà đại diện là các Giáo Hội Tin Lành. Đó là lý do tại sao họ không được Cơ Đốc giáo quảng bá. Các anh em không chỉ ra khỏi thế giới tội lỗi mà còn ra khỏi thế giới của Cơ Đốc giáo.

Từ thời của họ, người ta đã biết được Hội Thánh là thân thể của Chúa Cứu Thế, và con cái Đức Chúa Trời tạo thành một Hội Thánh và không được chia rẽ. Đặc biệt, anh em nhấn mạnh về tình anh em và tình yêu thương chân thật dành cho nhau. Chúa đã nói tiên tri rằng một Hội Thánh sẽ xuất hiện, tên Hội Thánh đó chính là "Phi-la-đen-phi".

Chúng ta hãy xem xét các câu trong sách Khải Huyền: "*Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi*". Phi-la-đen-phi có nghĩa là tình yêu thương anh em. Chúa khen Phi-la-đen-phi về điều gì? Đó chính là tình yêu thương anh em, vì giai cấp trung gian được loại bỏ hoàn toàn.

### ***Không có sự khác biệt trong Chúa Cứu Thế Giê-su***

Nhân tiện, tôi muốn nói về đề tài tất cả chúng ta đều là anh em. Trong Hội Thánh không có người nam cũng không có người nữ, trong Hội Thánh không có các chị em. Chúng ta là anh em chứ không phải là chị em. Vậy bây giờ các chị em của chúng ta sẽ hỏi: "Vậy chúng tôi là ai?" Tất cả chúng ta là anh em. Tại sao vậy? Bởi vì tất cả chúng ta đều sở hữu sự sống của Chúa Cứu Thế. Trên thế giới này, có nhiều người nam, nhưng họ không phải là anh em của chúng ta. Một người là anh em không phải vì người đó là một người nam mà vì người đó sở hữu sự sống của Chúa Giê-su trong mình. Và vì tôi cũng sở hữu sự sống của Chúa

nên chúng ta là anh em. Sau khi Chúa phục sinh và sắp thẳng thiên, Chúa phán: "*Ta lên cùng Cha Ta và Cha các ngươi*" (Giăng 20:17). Trong Giăng chương 1, Chúa là con một của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên trong chương 20, Chúa là con trưởng của Đức Chúa Trời. Trong chương 1, Chúa là con một của Đức Chúa Trời. Nhưng trong chương 20, Chúa đã ban phát sự sống của Chúa vào trong con người, nên từ đó về sau, Chúa là con trưởng và tất cả chúng ta là anh em. Bởi sự chết và sự sống lại, con một của Đức Chúa Trời đã trở thành con trưởng. Chúng ta là anh em vì chúng ta đã nhận lãnh sự sống của Ngài. Tất cả những ai nhận lãnh sự sống của Chúa Giê-su đều là anh em. Một người nam là anh em vì người nam đó đã nhận lãnh sự sống của Chúa Giê-su. Cũng như thế, một người nữ là một anh em vì người đó đã nhận lãnh sự sống của Chúa Giê-su. Không những người nam mà cả người nữ đều nhận lãnh cùng một sự sống và do đó là anh em. Tất cả các thư tín trong Tân Ước được gửi đến các anh em chứ không phải các chị em. Nhìn theo phương diện cá nhân thì có các chị em, nhưng trong Hội Thánh chỉ có anh em. Bởi sự sống này mà chúng ta là con cái (tekna) của Đức Chúa Trời. Trong Tân Ước, chúng ta không được phép dịch từ này là "các con trai và các con gái" mà phải dịch là "các con". 2 Cô-rinh-tô 6:18 là chỗ duy nhất trong Tân Ước nói rằng Đức Chúa Trời có con gái. Các anh em có nhận biết được điều này không? Trong Hội Thánh, mọi người có vị trí là anh em. Tại Thượng Hải, có lần tôi nhờ một anh em: "xin anh hãy đi gọi một vài anh em vào đây". Anh em đó trả lời: "Tôi phải gọi anh em nam hay anh em nữ?" Người này đã được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Cho dù chúng ta sử dụng cách xưng hô "chị em", nhưng trong Đấng Cứu Thế không có sự phân biệt giữa người nam và người nữ.

Tương tự, trong Hội Thánh cũng không có người tự do hay người nô lệ. Một người chủ không nhận lãnh sự sống tốt hơn hay là lớn hơn người nô lệ. Có lần một anh em nói với tôi: "Các phòng nhóm của chúng ta trông có vẻ nghèo nàn quá. Tốt nhất là chúng ta nên tổ chức một phòng đặc biệt để rao giảng Phúc Âm cho các viên chức chính phủ". Tôi trả lời: "Thế anh sẽ viết gì trên bảng hiệu ở ngoài cửa ra vào?" Đó không phải là Hội Thánh của Chúa Giê-su mà là Hội Thánh của các viên chức chính phủ và tầng lớp quý tộc. Trong Hội Thánh không có các viên chức chính phủ cũng không có các tầng lớp quý tộc, vì tất cả đều là anh em. Nếu Chúa mở mắt anh em, anh em sẽ nhận biết được rằng dù trong thế gian đứng trội hơn người khác là một danh dự, nhưng trong Hội Thánh không có một sự phân biệt nào cả.

Phao-lô viết rằng trong Đấng Cứu Thế không có người Do Thái hay người Hy Lạp, không có người nô lệ hay người tự do, không có người nam hay người nữ, bởi vì trong Hội Thánh không có sự phân biệt mà chỉ có tình yêu thương anh em (Ga-la-ti 3:28).

### ***Chìa khóa của Đa-vít***

Ở đây, Chúa cũng nhắc danh Ngài giống như những chỗ khác. Khải Huyền 3:7 chép: "*Này là lời phán của Đấng Thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được*". Thánh khiết là sự sống của Chúa, chính Ngài là sự thánh khiết. Chúa là lẽ thật trước mặt Đức Chúa Trời, Ngài là thực tại của Đức Chúa Trời và thực tại của Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Thế. Ngài cầm chìa khóa trong tay. Tôi muốn lưu ý một điều ở đây: Khi Sạt-đê chiến đấu để làm chứng cho Chúa, các lãnh tụ của thế giới này đã giúp đỡ họ. Cuộc chiến này đã kéo dài hàng chục năm ở lục địa Châu Âu và tại Anh. Tuy nhiên phong trào anh em thì như thế nào? Không một nhà cầm quyền nào hậu thuẫn cho anh em. Vậy, họ có thể làm gì được? Chúa ban cho họ lời cam kết rằng Chúa cầm chìa khóa của Đa-vít trong tay, có nghĩa rằng thẩm quyền thuộc về Ngài (Kinh Thánh gọi Đa-vít là vua). Vấn đề không phải là sức mạnh của vũ khí cũng không phải là quảng cáo mà vấn đề chủ yếu là cánh cửa mở. Một chủ báo tại Anh làm chứng: "Tôi không biết là có nhiều anh em như thế và cũng không thể nào nghĩ phong trào này lại có thể tăng trưởng nhanh như vậy". Nếu đi vòng quanh thế giới, người ta có thể nhận thấy mỗi nơi đều có nhiều anh em. Có người hiểu biết sâu sắc, có người thì nông cạn hơn, nhưng vị trí của các anh em ở khắp mọi nơi đều như nhau. Nếu chúng ta nhận ra được điều này, chúng ta phải cảm tạ Chúa. Chúa phán rằng: "*Ngài là Đấng mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được*".

### ***Ít năng lực***

"*Ta biết công việc người... vì người có ít năng lực*". Khi đến chỗ này, tự dừng chúng ta nhớ lại thời kỳ hồi hương của Xô-rô-ba-bên. Về sự kiện đó, một tiên tri đã nói: "*Vì ai là kẻ khinh dễ ngày của những điều nhỏ mọn?*" (Xa-cha-ri 4:10). Đừng khinh dễ ngày của những điều nhỏ mọn,



có nghĩa là ngày xây dựng đền thờ. Trong Kinh Thánh, chúng ta nhìn thấy một biểu tượng rất có ý nghĩa về Hội Thánh: Đó chính là đền thờ. Khi vua Đa-vít cai trị, dân của Đức Chúa Trời hiệp làm một. Về sau họ bị chia rẽ thành vương quốc Giu-đa và vương quốc Y-sơ-ra-ên. Con cái của Đức Chúa Trời bị chia rẽ, và trong thời gian ấy, sự thờ lạy hình tượng và tà dâm cũng bắt đầu xuất hiện. Kết quả là dân sự bị bắt và bị lưu đày tới Ba-by-lôn. Ngày nay, nhiều người xác nhận sự lưu đày tại Ba-by-lôn là biểu tượng của Cựu Ước dành cho Thi-a-ti-rơ, tức Giáo Hội Công Giáo. Do đó, Hội Thánh cũng đã phải nếm chịu sự lưu đày ở Ba-by-lôn. Dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi chốn lưu đày tại Ba-by-lôn, trở về từng đoàn người một trong sự yếu ớt. Cuối cùng, họ cũng đã xây dựng lại đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Điều này có vẻ như là một hình ảnh chỉ về phong trào anh em. Nhiều người Do Thái lớn tuổi đã từng nhìn thấy đền thờ cũ. Bây giờ, khi nhìn thấy nền móng của đền thờ được xây dựng lại, họ khóc to lên vì vinh quang của đền thờ này không thể so sánh với vinh quang của đền thờ thời Sa-lô-môn. Tuy vậy, qua một tiên tri, Đức Chúa Trời phán: "Đừng khinh ngày của điều nhỏ mọn, vì đó là ngày của sự khôi phục". Chúa cũng nói những lời tương tự như vậy với Phi-la-đen-phi: "*Ngươi có ít năng lực*". Nếu chúng ta so sánh chúng có hiện tại của Hội Thánh với chúng có vào ngày lễ Ngũ Tuần, thì hôm nay thật sự là ngày của điều nhỏ mọn.

"*Mà ngươi đã giữ Lời Ta, và chẳng chối danh Ta*". Tại đây Chúa khen Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi: không chối danh Chúa và không phủ nhận Lời Chúa. Không có thời kỳ nào trong lịch sử Hội Thánh mà người ta biết Lời Chúa tốt như thời các anh em. Ánh sáng tuôn đổ như một dòng nước lũ cuộn cuộn. Tôi đã từng gặp một trong số các anh em này tại Thượng Hải, người đó là một đầu bếp trên tàu, và tôi đã trò chuyện rất lâu với anh ta. Tôi e rằng hiếm có một giáo sĩ nào biết Lời Chúa tốt như anh. Thực vậy, sự hiểu biết Kinh Thánh xuất chúng là một của những đặc điểm của họ. Thậm chí một anh em đơn sơ nhất trong số họ còn vượt trội hơn một số giáo sĩ.

### ***Danh Chúa***

Chúa phán: "*Ngươi đã không chối danh Ta*". Từ năm 1825, các anh em chỉ xưng mình là Cơ Đốc nhân thôi. Nếu người ta hỏi các anh em là ai, họ trả lời: "Tôi là một Cơ Đốc nhân". Tuy nhiên, nếu hỏi một người

trong Giáo Hội Giám Lý, họ sẽ trả lời: "Tôi là một người Giám Lý". Nếu gặp một người trong Giáo Hội Luther, người ta sẽ trả lời: "Tôi là người thuộc Giáo Hội Luther". Và mọi người trong Giáo Hội Báp-tít sẽ trả lời: "Tôi là người Báp-tít". Bên cạnh Đấng Cứu Thế, con người dùng đủ loại danh xưng khác nhau để tự gọi mình. Tuy nhiên, con cái của Đức Chúa Trời chỉ nên có một danh duy nhất mà thôi. Chúa Giê-su phán: "Các người hãy cầu nguyện trong danh Ta" và "nhóm nhau lại trong danh Ta". Ngoài danh Chúa ra, chúng ta không được phép mang bất kỳ danh nào khác. Có lần, Whitefield nói: "Chúng ta hãy dẹp bỏ mọi danh khác và chỉ để danh Chúa được tôn cao". Các anh em đã thực hành chính xác điều này. Trong lời tiên tri của Chúa về Phi-la-đê-ni, Chúa ban cho sự xác nhận rằng họ đã tôn kính danh Chúa. "Danh Chúa Cứu Thế Giê-su là trung tâm của họ. Người ta luôn nghe được điều này ở giữa họ: Danh của Chúa Cứu Thế Giê-su đủ để phân rẽ chúng tôi khỏi thế gian. Chỉ đơn sơ mang lấy danh Chúa vẫn không đủ sao?"

Có lần, tôi gặp một tín đồ trên một chuyến xe lửa. Người đó hỏi tôi thuộc loại Cơ Đốc nhân nào. Tôi trả lời rằng tôi chỉ là một Cơ Đốc nhân. Anh ta liền phản đối: "Không có ai chỉ là Cơ Đốc nhân cả. Nếu anh nói anh chỉ là một Cơ Đốc nhân thì điều đó hoàn toàn không có ý nghĩa. Anh phải nói anh là loại Cơ Đốc nhân nào". Tôi trả lời anh ta: "Tôi chỉ đơn giản là một Cơ Đốc nhân. Có phải anh muốn nói rằng một người là Cơ Đốc nhân thì vô nghĩa sao? Vậy Cơ Đốc nhân loại nào thì anh mới cho là có ý nghĩa? Về phần tôi, tôi chỉ là một Cơ Đốc nhân - không có gì hơn. Sau đó chúng tôi có một cuộc trò chuyện với nhau rất tốt.

Anh em hãy suy xét điều sau đây: Nhiều người nghĩ một cách không có ý thức rằng chỉ có danh Chúa thì không đủ và họ còn cần danh của một giáo phái, một danh nào khác bên cạnh danh Chúa. Các anh em ơi, xin đừng nghĩ thái độ của chúng tôi là hẹp hòi. Chúa Giê-su phán ở đây: "*Người không chối danh Ta*". Nếu cảm nhận của tôi không lừa dối tôi, thì tất cả những danh khác là sự sỉ nhục cho Ngài. Từ "*chối*" còn được dùng trong các sách Phúc Âm khác, khi Phi-e-rơ đã "*chối*" Chúa. Tôi là loại Cơ Đốc nhân nào? Tôi là một Cơ Đốc nhân. Tôi không muốn mang một danh nào khác. Nhiều người không muốn tôn kính danh của Đấng Cứu Thế và cũng không muốn chỉ được gọi là Cơ Đốc nhân. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời vì lời tiên tri về Phi-la-đê-ni được ứng nghiệm trong các anh em. Họ không còn có danh nào khác để phân biệt nhau. Họ là anh em chứ không phải là "Hội Thánh Anh Em".

## ***Cánh cửa mở***

"*Này, Ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được*". Ở đây, Chúa nói với Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi về một cánh cửa mở. Nhiều người nghĩ là cánh cửa đang mở bị đóng lại nhanh khi chúng ta làm đúng theo Kinh Thánh, và vô cùng khó khăn trong việc thuận phục Chúa trước cánh cửa bị đóng. Nhưng đây là một lời hứa: "*Này, Ta đã mở trước mặt ngươi một cánh cửa không ai đóng được*". Đối với các anh em, lời hứa trên đã trở thành hiện thực. Dù là giải nghĩa Kinh Thánh hay rao giảng Phúc Âm, trên cả thế giới này không có một nhóm Cơ Đốc nhân nào mà có nhiều cơ hội như các anh em. Điều này đã và đang xảy ra ở Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Phi. Họ không cần bất kỳ sự trợ giúp, quảng cáo, vận động và quyên góp nào từ con người. Kể cả ngày nay, cánh cửa dành họ vẫn còn mở.

"*Này, Ta ban cho ngươi máy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Satan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu ngươi*" (Khải Huyền 3:9). Chúng ta đã nhận biết bốn điểm làm cho Cơ Đốc giáo trở thành Do Thái giáo: giai cấp trung gian thầy tế lễ, các luật pháp, đền thờ vật chất và những lời hứa thuộc đất. Bây giờ Chúa nói thêm điều gì nữa? "*Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân ngươi*". Do Thái giáo đã bị hủy diệt bởi các anh em. Trên cả thế giới, chỉ có một phong trào đã chấm dứt Do Thái giáo, đó là phong trào anh em. Ngày nay, trong những người thật sự biết Đức Chúa Trời thì ảnh hưởng của Do Thái giáo đã thuộc về quá khứ.

## ***Ai nhẫn nại thì được gìn giữ trước hoạn nạn lớn***

"*Vì ngươi đã giữ lời kiên nhẫn Ta*". Câu này có sự liên hệ với câu "*người có phần với anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhẫn nại trong Đức Chúa Giê-su*" trong chương 1. Chúng ta hiện đang sống trong thời kỳ nhẫn nại của Chúa Giê-su. Ngày nay, Chúa bị nhiều người khinh dể, nhưng Chúa vẫn nhẫn nại. Ngài sẽ phán xét vào một ngày nào đó; còn ngày nay Chúa nhẫn nại chịu đựng. Lời của Chúa hôm nay là Lời của sự nhẫn nại. Ngày nay, Chúa không được tôn cao trên đất này, vì Ngài là một người khiêm nhường, vẫn còn là người Na-xa-rét, con của một

người thợ mộc. Nếu chúng ta muốn theo Ngài, Chúa đòi hỏi chúng ta giữ lời của sự nhẫn nại.

*"Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ của thử thách, là giờ sẽ đến khắp thế gian, đặng thử những người trên đất"*. Tôi xin phép làm sáng tỏ điều này bằng một ví dụ tại thành phố Trùng Khánh: Nếu tôi nói với một người nào đó rằng anh ta sẽ được gìn giữ khỏi cuộc ném bom trong thành phố, thì điều này có nghĩa là cho dù anh ta còn ở trong Trùng Khánh, anh ta cũng sẽ được gìn giữ khỏi cuộc ném bom. Nhưng nếu tôi nói rằng anh ta sẽ được gìn giữ trước giờ của cuộc ném bom thì có nghĩa là anh ta đã được rời khỏi thành phố trước giờ đó. Khi cả trái đất bị thử thách (điều này ám chỉ cơn đại nạn), một số người sẽ thoát khỏi cơn đại nạn, vì trước khi giờ này đến họ đã được cất lên rồi. Trong toàn bộ Kinh Thánh, chỉ có hai chỗ hứa về sự cất lên: Trong Lu-ca 21:36 và Khải Huyền 3:10. Ngày nay, chúng ta phải theo Chúa cách nghiêm túc và học cách bước đi trên con đường của Phi-la-đen-phi. Chúng ta hãy cầu xin Chúa gìn giữ chúng ta khỏi những thử thách sắp xảy ra.

### ***Hãy giữ vững những gì người đang có***

*"Ta đến mau chóng; hãy giữ vững điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người"*. Chúa phán: *"Ta đến mau chóng"*. Qua đó, chúng ta thấy Hội Thánh này sẽ tồn tại cho đến khi Chúa trở lại. Thi-a-ti-rơ không qua đi, Sạt-đe vẫn còn lại, và tương tự Phi-la-đen-phi cũng sẽ tồn tại. *"Hãy giữ vững điều người có"*, có nghĩa là *"Lời Ta"* và *"Danh Ta"*. Chúng ta không được phép quên Lời của Chúa và làm nhục danh Chúa. *"Hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người"*. Tất cả những tín đồ tại Phi-la-đen-phi đều đang sở hữu mào triều thiên. Trong những Hội Thánh khác, nan đề là làm sao có được mào triều thiên, còn nan đề trong Phi-la-đen-phi là làm sao để không bị mất mào triều thiên. Chúa làm cho những tín đồ tại Phi-la-đen-phi hiểu rõ rằng họ đang sở hữu mào triều thiên. Trong toàn bộ Kinh Thánh, chỉ có một người duy nhất biết mình đã có được mào triều thiên, đó chính là Phao-lô (2 Ti-mô-thê 4:8). Cũng như thế, trong tất cả các Hội Thánh, chỉ có Phi-la-đen-phi là biết mình đang sở hữu mào triều thiên. Bây giờ, các anh em đừng để cho ai lấy đi mào triều thiên của mình. Đừng rời khỏi Phi-la-đen-phi, cũng đừng rời khỏi vị trí của anh em. Ở đây nói rằng: *"Hãy giữ cho vững những gì mà anh em có"*.

***Lời cảnh cáo***

Tuy vậy, Phi-la-đen-phi cũng có hiểm họa riêng, nếu không Chúa đã không nói ra lời cảnh cáo này. Hiểm họa này rất thiết thực vì Chúa đã phải truyền cho họ lời cảnh cáo một cách nghiêm túc như vậy. Hiểm họa đó là gì? Là làm mất những gì mà họ đã có. Vì vậy, Chúa đòi hỏi họ giữ vững những gì họ đã có. Nguy hiểm của họ không phải là vấn đề họ không tiến bộ mà là họ thối hóa. Chúa rất vui mừng về họ, vì họ yêu thương lẫn nhau và trung tín với Lời và danh Chúa. Nguy hiểm của Phi-la-đen-phi là đánh mất tình yêu thương và sự trung tín. Thật là đáng sợ! Thực tế, điều này cuối cùng đã xảy ra. Sau hai mươi năm, các anh em đã phân rã. Họ đã phân rã thành hai nhóm: "nhóm anh em khép kín" và "nhóm anh em cởi mở", và trong nội bộ hai nhóm đó lại chia ra thành nhiều nhóm nhỏ khác. Do đó, lời kêu gọi dành cho người đắc thắng được phán trong Phi-la-đen-phi.

***Nguyên nhân sa ngã của Phi-la-đen-phi******Thiếu tình yêu thương***

Điều gì đã dẫn đến nan đề này? Chúng ta phải rất cẩn trọng và khiêm nhường nếu không chúng ta sẽ phạm lỗi lầm giống như vậy. Tôi tin rằng lý do đối với mọi cuộc chia rẽ đều nằm trong sự thiếu tình yêu thương nhau. Khi tình yêu thương không còn nữa hoặc thiếu hụt, thì người ta chú trọng luật pháp, nhấn mạnh phương thức bề ngoài và người ta sẽ vạch lá tìm sâu để phê phán điều gì đó ở người khác. Nơi nào thiếu tình yêu thương, nơi đó người ta tìm thấy được sự kiêu ngạo và ganh ghét, và những điều này lại gây ra bất hòa và tranh cãi. Đức Thánh Linh là quyền năng của sự hiệp nhất, còn xác thịt là quyền năng của sự chia rẽ. Nếu xác thịt không được xử lý, sự chia rẽ sớm muộn gì cũng sẽ xuất hiện.

***Sự không rõ ràng về ranh giới Hội Thánh***

Tôi thấy được nguyên nhân tiếp theo nằm ở chỗ trong thời gian đó các anh em chưa nhận biết được nền tảng và ranh giới của Hội Thánh. Mặt mặt, các anh em nhìn thấy rõ tội lỗi của Hội Thánh, nhưng mặt khác, anh

em trong Hội Thánh phải yêu thương nhau và hiệp một trên nền tảng và ranh giới địa phương thì các anh em chưa thấy được. Giáo Hội Công Giáo chú trọng đến sự hiệp một của một Giáo Hội được thống nhất trên đất còn các anh em coi trọng sự hiệp một lý tưởng của một Hội Thánh thuộc linh trên trời. Các anh em chưa nhìn thấy hoặc là chưa nhìn thấy đủ tình yêu thương anh em được mô tả trong các thư tín như thế nào; tình yêu thương lẫn nhau trong Hội Thánh ở một địa phương; sự hiệp một của các tín đồ là sự hiệp một của Hội Thánh ở một địa phương; sự kết hiệp của tất cả các chi thể lại với nhau là một sự kết hiệp trong Hội Thánh ở một địa phương; sự xây dựng của các anh chị em là sự xây dựng của Hội Thánh ở một địa phương ra sao, và ngay cả sự dứt thông công cũng là sự dứt thông công bởi Hội Thánh ở một địa phương. Như vậy chỉ có hai quan điểm về sự hiệp một Hội Thánh: Giáo Hội Công Giáo tán thành sự hiệp một tất cả các Hội Thánh trên đất này, còn các anh em thì nói về sự hiệp một thuộc linh trên trời. Sự hiệp một thứ nhất chỉ là sự hiệp một bề ngoài, còn sự hiệp một sau chỉ là sự hiệp một lý tưởng nhưng về căn bản thì bị chia rẽ. Cả hai đều không nhận biết sự hiệp một của mỗi Hội Thánh địa phương ở mỗi một địa phương như được chép trong Kinh Thánh.

Vì các anh em không chú ý đúng mức đến vấn đề ranh giới của Hội Thánh phải là ranh giới của địa phương, nên "các anh em khép kín" đòi hỏi phải có hành động thống nhất ở khắp mọi nơi, và điều này phá vỡ nguyên tắc của nền tảng địa phương và đã phạm lỗi lầm thống nhất tất cả các Hội Thánh lại. Ngược lại, "các anh em cởi mở" đòi hỏi sự quản trị độc lập của mọi nơi nhóm lại và điều này dẫn đến việc nhiều nơi có nhiều Hội Thánh trong một địa phương. Họ đã rơi vào lỗi lầm của Giáo Đoàn Tự Trị, có một nhóm độc lập tại mỗi nơi nhóm. "Các anh em khép kín" đã vượt quá ranh giới của địa phương, trong khi "các anh em cởi mở" đã chọn một sự hiệp một nhỏ hơn sự hiệp một của địa phương. Cả hai đã quên rằng trong Kinh Thánh, mỗi địa phương chỉ có một Hội Thánh. Mọi lời trong Kinh Thánh nói cho một Hội Thánh là nói với loại Hội Thánh này. Điều vô cùng kỳ lạ là ngày nay người ta có khuynh hướng hiểu lời của Kinh Thánh nói cho Hội Thánh địa phương thành lời nói cho Hội Thánh thuộc linh. Một số anh em thành lập các Hội Thánh nhỏ hơn địa phương - các Hội Thánh "tư gia" là một ví dụ. Tuy nhiên trong Kinh Thánh, không có một "Hội Thánh Thống Nhất" bao gồm tất cả các Hội Thánh và cũng không có nhiều Hội Thánh độc lập ở một địa phương. Đức Chúa Trời không có chỉ định về Hội Thánh bao gồm nhiều

địa phương hay nhiều Hội Thánh ở một địa phương. Lời Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta biết rõ rằng một địa phương chỉ được phép có một Hội Thánh và một Hội Thánh cũng chỉ có thể có ở một địa phương. Một Hội Thánh đòi hỏi sự hiệp một dành cho nhiều địa phương là không theo Kinh Thánh, trong khi nhiều Hội Thánh ở một địa phương phá vỡ sự hiệp một mà Kinh Thánh đòi hỏi.

Sự khó khăn của các anh em thời đó là họ không sáng tỏ về sự dạy dỗ của Kinh Thánh về ranh giới địa phương. Hậu quả là những người tán thành sự hiệp một của "Hội Thánh Thống Nhất" đã thống nhất lại với những anh em ở những địa phương khác và không hề sợ bị phân rẽ khỏi những anh em ở địa phương họ. Còn những người xem nơi nhóm lại như là một sự giới hạn thì cũng không có vấn đề gì với những anh em trong cùng nơi nhóm và họ cũng không sợ bị chia rẽ khỏi những anh em của các nơi nhóm lại khác trong cùng địa phương. Vì cả hai không hiểu ý nghĩa của sự dạy dỗ theo Kinh Thánh về nền tảng của địa phương, kết quả là cả hai bị rơi vào sự chia rẽ. Đức Chúa Trời không hề đòi hỏi một sự hiệp một không thực tiễn của tất cả địa phương. Ngài cũng không cho phép chúng ta xem nơi nhóm lại như là ranh giới cho sự hiệp một – điều này thì quá tự do. Nơi nào thiếu sự giới hạn và sự dạy dỗ là mở cửa và mở công cho sự phóng túng. Chỉ cần một bất đồng nhỏ là người ta lập tức thành lập một nơi nhóm lại khác với năm ba người có cùng một ý tưởng với nhau và xem sự nhóm lại này như là phạm vi cho sự hiệp một. Ở mỗi địa phương chỉ có một sự hiệp một mà thôi. Thật là một sự giới hạn nghiêm khắc cho sự tự do của xác thịt vì nó lấy đi sự tự do đó!

Một mặt, phong trào anh em vẫn còn tiếp tục phát triển; mặt khác, ánh sáng về nền tảng địa phương càng lúc càng sáng tỏ. Chúng ta không biết Chúa sẽ hành động tiếp tục như thế nào, lịch sử sẽ chỉ cho chúng ta biết điều này. Nếu chúng ta tuyệt đối dâng mình cho Chúa và chính chúng ta khiêm nhường, Chúa sẽ thương xót chúng ta và gìn giữ chúng ta khỏi những sai lầm.

### ***Những người đắc thắng***

*"Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời của Ta mà xuống, cùng danh mới của Ta, mà viết trên người".*

Trong thời Phi-la-đen-phi, có nhiều trường hợp dứt phép thông công anh em khỏi Hội Thánh. Ở đây, Chúa hứa với những người đắc thắng rằng họ sẽ không bị dứt phép thông công mà còn được làm thành trụ cột của đền thờ. Nếu trụ cột bị người ta dời đi thì đền thờ bị đổ xuống. Đền thờ của Đức Chúa Trời đứng vững bởi Phi-la-đen-phi. Ba danh được viết trên người đắc thắng: danh của Đức Chúa Trời, danh của Giê-ru-sa-lem mới và danh mới của Chúa. Đến lúc đó, kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất. Những tín đồ tại Phi-la-đen-phi sẽ trở về với Chúa và làm Ngài hoàn toàn thỏa lòng.

*"Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh!"*  
Xin hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời không giấu kín ước muốn của lòng Ngài. Trái lại, Chúa đã đặt trước mắt chúng ta con đường rất sáng tỏ để chúng ta đi.



# Hội Thánh tại Lao-đi-xê

Khải Huyền 3:14-22

Bây giờ chúng ta hãy đến với Hội Thánh cuối cùng. Chúng ta đã quan sát Giáo Hội Công Giáo, các Giáo Hội Tin Lành Cải Chánh và phong trào anh em. Giữa những Hội Thánh này, Đức Chúa Trời đã chọn phong trào của các anh em. Thi-a-ti-rơ hoàn toàn thất bại. Dù Sạt-đe tốt hơn Thi-a-ti-rơ, nhưng cũng bị Chúa quở trách. Chỉ có Phi-la-đen-phi là không bị quở trách. Lời hứa của Chúa dành cho Phi-la-đen-phi. (Tuy nhiên, tại Phi-la-đen-phi cũng có lời kêu gọi dành cho người đắc thắng). Nếu chúng ta là người viết những thư tín luân lưu này, chúng ta đã kết thúc với Phi-la-đen-phi và cũng không viết thêm thư khác nữa. Tuy nhiên, những bức thư gởi cho tất cả các Hội Thánh này là lời tiên tri của Chúa về tình trạng Hội Thánh. Vì thế, chúng ta phải tiến thêm một bước nữa để xem xét Lao-đi-xê là Hội Thánh trong số bảy Hội Thánh mà mọi người đều biết. Nếu có ai đó hỏi "Lao-đi-xê chỉ về Hội Thánh nào?" thì nhiều người không trả lời được. Nhiều con cái của Đức Chúa Trời cũng không rõ ràng về Lao-đi-xê. Một số người nghĩ rằng mỗi Cơ Đốc nhân nên rút ra một bài học từ Hội Thánh này; ngược lại, một số người khác nghĩ rằng Hội Thánh này chỉ về tình trạng hoang tàn chung của Hội Thánh. Tuy nhiên Lời của Chúa ở đây mang tính tiên tri.

Cũng như tên của các Hội Thánh khác, tên Lao-đi-xê cũng có một ý nghĩa. Tên này bao gồm hai chữ: "laos" (Lao) có nghĩa là "thường dân" (tín đồ thường hay dân thường) và "dicea" (Đi-xê) có thể dịch là các "tập tục" hay "ý kiến". Vậy Lao-đi-xê có nghĩa là các tập tục của người thường hay các ý kiến của dân thường. Ý nghĩa rất rõ: Hội Thánh đã sa ngã rồi. Hội Thánh đã dần dần tiếp nhận ý kiến và các tập tục của tín đồ thường. Trong khi, Phi-la-đen-phi được miêu tả bởi các anh em về tình yêu thương lẫn nhau, nhưng ở Lao-đi-xê, chúng ta thấy các tín đồ thường, những tập tục và ý kiến.

## ***Sự sa ngã từ Phi-la-đen-phi đến Lao-đi-xê***

Xin các anh em đừng quên: Nếu con cái Đức Chúa Trời không đứng vững ở Phi-la-đen-phi, khi họ sa ngã và thất bại, họ không bao giờ có thể trở về Sạt-đe. Nếu ai đã từng nhận biết được lẽ thật của các anh em, thì người đó không thể nào trở về lại Giáo Hội Cải Chánh được, dù chính người đó có muốn. Nếu người ấy không đứng vững ở Phi-la-đen-phi, người ấy sẽ trở thành Lao-đi-xê. Giáo Hội Tin Lành ra từ Giáo Hội Công Giáo, từ Giáo Hội Tin Lành tiến đến phong trào anh em và từ Phi-la-đen-phi tiến triển tới Lao-đi-xê. Sạt-đe xuất hiện từ Thi-a-ti-rơ, và Phi-la-đen-phi xuất hiện từ Sạt-đe. Tương tự, Lao-đi-xê ra từ Phi-la-đen-phi. Ngày nay, con cái Đức Chúa Trời có sự lầm lẫn lớn: khi họ nhìn thấy một giáo phái nào sai trật thì họ gọi là Lao-đi-xê. Điều này không đúng. Sạt-đe là một giáo phái sai trật chứ không phải Lao-đi-xê. Những giáo phái khác nhau là các Giáo Hội Tin Lành. Các giáo phái không bao giờ trở thành Lao-đi-xê được. Chỉ có Hội Thánh tại Phi-la-đen-phi, sau khi Hội Thánh thất bại, mới trở thành Lao-đi-xê. Tình trạng của Hội Thánh tại Lao-đi-xê khác với tình trạng của Hội Thánh tại Sạt-đe. Chỉ có Hội Thánh đã từng nếm trải sự tốt lành của Phi-la-đen-phi và bây giờ sa sút thì mới có thể là Lao-đi-xê. Một Hội Thánh mà chẳng có gì thể hiện chính là Sạt-đe, ngược lại Hội Thánh nào không gìn giữ sự giàu có thuộc linh trong Thánh Linh sẽ trở thành Lao-đi-xê.

### ***Ý kiến của đa số***

Sự sa ngã của Hội Thánh tại Lao-đi-xê thì thế nào? Trong Hội Thánh đầu tiên, Hội Thánh tại Ê-phê-sô, chúng ta thấy những yếu tố không bình thường giữa tình trạng bình thường. Tại Bết-gã-m, giáo lý của Ba-la-am nổi lên. Tại Thi-a-ti-rơ có công việc của Giê-sa-bên; do đó, gốc rễ của giai cấp trung gian tìm thấy được ở đây. Bởi Sạt-đe, Kinh Thánh được mở ra, nhưng chính Sạt-đe lại tạo ra một giai cấp trung gian khác. Sau đó, tại Phi-la-đen-phi chỉ có các anh em và giai cấp cai trị trên tín đồ thường không còn hiện hữu. Tất cả anh em đều quay về với Lời Chúa mà vâng lời Ngài và vâng theo Thánh Linh phán qua Lời Chúa. Tuy nhiên, một ngày kia, vì không còn đứng trong vị trí anh em được dẫn dắt bởi Thánh Linh mà trở nên tín đồ thường, nên Lao-đi-xê xuất hiện. Tại Sạt-đe, thẩm quyền nằm trong tay các mục sư. Tại Phi-la-đen-phi, thẩm

quyền của Thánh Linh được thực thi bởi Lời và danh Chúa và tất cả các tín đồ là các anh em yêu thương nhau. Bây giờ, tại Lao-đi-xê không phải Thánh Linh, cũng không phải các mục sư thi hành uy quyền mà là các tín đồ thường. Điều này có nghĩa gì? Thẩm quyền nằm ở đa số vì ý kiến của đa số được công nhận. Nếu một ý kiến được số đông chấp nhận thì ý kiến đó được coi là đúng. Đó là ý nghĩa của Lao-đi-xê. Nói cách khác, không phải các linh mục, mục sư, cũng không phải Thánh Linh cai trị mà là ý kiến của đa số được xem là có giá trị. Trong Hội Thánh này, vấn đề không phải là các anh em mà là con người. Lao-đi-xê không tán thành vị trí của các anh em; trong Hội Thánh này chỉ có con người và ý muốn của xác thịt. Mọi quyết định đều được biểu quyết, ngoài ra không có cách khác. Chúng ta phải biết ý muốn của Đức Chúa Trời và chúng ta phải xem Phi-la-đen-phi là ý muốn Đức Chúa Trời. Hội Thánh nào mà không có tình yêu thương anh em mà chỉ có ý kiến của con người theo xác thịt thì đó là Lao-đi-xê.

### ***Hâm hâm, kiêu ngạo, nghèo khổ***

Ở đây, Chúa xưng mình là "*Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời*". Chúa là Đấng Amen. Amen có nghĩa là "đúng vậy", "điều đó xảy ra như vậy". Vì vậy, Chúa sẽ làm trọn mọi sự, và chẳng có điều gì là vô ích cả. Khi Chúa sống trên đất này, Chúa đã làm chứng cho công việc của Đức Chúa Trời. Chúa là Đầu của muôn loài và mọi vật sống được tạo nên bởi Đức Chúa Trời.

*"Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hâm, không nóng cũng không lạnh, nên Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta"*. Sạt-đe có tiếng là sống nhưng thực tại là chết. Còn Lao-đi-xê thì không nóng cũng không lạnh. Chúa phán cùng Hội Thánh tại Ê-phê-sô rằng: "*Ta sẽ cắt chân đèn của người ra khỏi chỗ của nó*", còn với Lao-đi-xê Chúa phán: "*Ta sẽ nhả người ra khỏi miệng Ta*". Chúa sẽ không dùng họ; họ không còn là Amen. Khuyết điểm lớn nhất của họ là họ không nóng cũng không lạnh. Những tín đồ này có rất nhiều tri thức nhưng không có quyền năng. Khi còn nóng cháy, họ là Phi-la-đen-phi. Nhưng bây giờ họ lạnh hơn trước kia. Một khi Phi-la-đen-phi sa ngã sẽ trở nên Lao-đi-xê. Chỉ những tín đồ tại Phi-la-đen-phi mới có thể sa ngã sâu như vậy.

"*Vì người nói rằng: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa...*". Như đã biết, phong trào anh em có ý nghĩa hơn cuộc Cải Chánh. Cuộc Cải Chánh chỉ là một cuộc cải cách về số lượng, trong khi phong trào anh em là cuộc cải cách theo phẩm chất, qua đó thực chất ban đầu của Hội Thánh được khôi phục. Quyền năng đó thật là lớn lao. Tuy nhiên, vì các anh em này vượt trội hơn những người khác về cách cư xử lẫn sự hiểu biết lẽ thật, thậm chí một người thợ nấu ăn tầm thường trong số họ còn hiểu biết Kinh Thánh hơn một giáo sĩ trong Giáo Hội Tin Lành, họ đã trở nên kiêu ngạo. Thái độ của họ là "tất cả các anh đều thiếu khả năng, chỉ có chúng tôi mới hiểu biết nhiều hơn". Không ai trong Giáo Hội Tin Lành lại hiểu biết nhiều như họ. Scofiel danh tiếng còn đi tìm các anh em để học hỏi. Chính Gipsy Smith cũng đã nhận được nhiều lợi ích từ các anh em và tiếp thu sự dạy dỗ của họ để rao giảng. Tất cả những công tác viên Cơ Đốc, sinh viên, người giảng đạo và các tín đồ đều đã nhận lãnh sự giúp đỡ và ánh sáng từ nơi họ. Chúng ta không biết còn bao nhiêu người nữa đã nhận lãnh sự giúp đỡ từ sách vở của họ. Nhiều tín đồ phải thừa nhận trong lòng rằng trên khắp thế giới không ai có thể dạy Kinh Thánh tốt như các anh em. Tuy vậy, kết quả là một vài người trong số họ trở nên kiêu ngạo. Họ có thói quen nói: "Học trò của chúng tôi còn là thầy của người khác". Mặc dù bị chống đối dữ dội từ mọi phía, vài người trong số họ tự xưng là anh hùng và hậu quả rõ ràng là trở nên tự mãn. Dĩ nhiên cũng có một số người đầy đầy tình yêu thương anh em và tìm kiếm điều tốt nhất cho anh em, trong khi những người khác chỉ sở hữu tri thức trống không; nên điều không thể tránh khỏi là các anh em kêu ngạo và vênh váo. Trong những câu này, Chúa chỉ cho chúng ta thấy rằng Phi-la-đen-phi kiêu ngạo trở nên Lao-đi-xê và Lao-đi-xê biểu lộ Phi-la-đen-phi sa ngã. Do đó, tại nhiều nơi, các buổi nhóm lại của họ có nhiều trục trặc do cách cư xử và sự dạy dỗ của họ. Đặc tính nổi bật của Lao-đi-xê là kiêu ngạo thuộc linh. Về phương diện lịch sử, Chúa đã hoàn thành lời tiên tri về Hội Thánh này.

Ngày nay, Phi-la-đen-phi là một thực tại cũng giống như Lao-đi-xê cũng là thực tại. Về căn bản, cả hai có vị trí gần giống nhau, đều là Hội Thánh. Sự khác biệt duy nhất là Phi-la-đen-phi đầy đầy sự yêu thương còn Lao-đi-xê thì đầy kiêu ngạo. Cả hai hoàn toàn giống nhau về bên ngoài; sự khác biệt duy nhất: Lao-đi-xê là Phi-la-đen-phi trở nên kiêu ngạo. Tôi không muốn nói nhiều về điều này mà chỉ đưa ra một vài thí dụ. Có lần, một người trong số họ nói: "Có điều tốt lành thuộc linh nào mà không tìm thấy giữa vòng chúng ta không?" Sau khi nhận được một

tạp chí mới trong tay, một anh em khác nói: "Tạp chí này có thể đem lại điều gì mới mẻ? Có điều gì mà chúng ta không có chứ?" và anh không thèm đọc thêm gì nữa mà trả lại tờ báo. Một người anh em khác lại nói: "Vì Chúa đã ban cho chúng ta nhiều ánh sáng nhất, chúng ta nên thỏa lòng. Thật là phí thời gian khi đọc những gì người khác viết". Một anh em nói: "Người khác có điều gì mà chúng ta không có chăng?" Và một người khác tiếp: "Những gì người khác có chúng ta cũng có, còn những gì chúng ta có, những người khác chưa có". Những lời phát biểu như thế nhắc nhở chúng ta nhớ đến những gì Chúa đã nói về những người nghĩ mình giàu có. Chúng ta phải thận trọng để không trở thành Lao-đi-xê!

Có một vài anh em sống trên một hòn đảo ở Đại Tây Dương. Một ngày kia, cơn bão dữ dội tàn phá nhiều nhà cửa, kể cả nhà của họ và nhiều nơi nhóm họp. Trong vòng vài tiếng đồng hồ, các anh em khắp nơi trên thế giới đã gửi tặng cho họ trên 200.000 đồng bảng Anh đến nỗi sự giúp đỡ này còn nhanh hơn mọi sự cứu trợ của chính quyền. Điều này cho chúng ta thấy giữa họ thật sự có tình yêu thương anh em. Tuy nhiên, ở một phương diện khác cũng có một số người trở nên kiêu ngạo. Giáo Hội Cải Chánh không thể nào trở thành Lao-đi-xê vì chính Sạt-đe thừa nhận họ chẳng có gì cả. Từ khi tôi hầu việc Chúa đến nay trên hai mươi năm, tôi chưa bao giờ gặp một giáo sĩ nào hay một mục sư nào xác nhận giáo phái của họ giàu có những phước hạnh thuộc linh. Họ luôn thừa nhận là mình thiếu hụt. Những Giáo Hội yếu đuối và thất bại là Sạt-đe chứ không phải Lao-đi-xê. Chỉ ở Lao-đi-xê, chúng ta mới có thể nhìn thấy được đặc điểm kiêu ngạo thuộc linh. Có vô số tội lỗi trong những Giáo Hội Tin Lành, nhưng kiêu ngạo thuộc linh không phải là tội nổi bật của họ. Chỉ những anh em sa ngã mới nói: "*Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa*". Chỉ có Phi-la-đen-phi sa ngã mới có thể trở thành Lao-đi-xê. Sạt-đe biết rất rõ rằng mình chẳng có bất cứ sự giàu có thuộc linh nào cả, vì tại Sạt-đe, người ta thường nghe rằng: "Chúng tôi không đủ sốt sắng. Tất cả những chi thể sốt sắng của chúng tôi đã đi hết rồi". Phi-la-đen-phi thật là giàu có, trong khi đó đặc điểm nổi bật của Lao-đi-xê là khoe khoang về sự giàu có. Chỉ có Lao-đi-xê mới có lý do để khoe khoang. Một tín đồ rời khỏi vị trí của Phi-la-đen-phi thì không thể trở về lại Sạt-đe. Không thể yêu cầu một anh em trở lại Sạt-đe được. Người đó chỉ có thể đi tiếp để trở thành Lao-đi-xê. Lao-đi-xê cũng không tiếp nối đường thẳng của Hội Thánh thời các sứ đồ mà vượt qua khỏi đường thẳng đó. Lao-đi-xê đã sở hữu kiến thức vô bổ thay vì sự sống. Những tín đồ nơi đó tự mãn, hợm mình, và vênh vác.

"Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khổ, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ...". Điều này trong thực tế là sự thật bởi những tín đồ này đã trở nên giàu có và chẳng cần chi nữa. Họ đã từng thật sự tuyệt diệu trong mắt của Đức Chúa Trời và họ có lý do để khoe khoang. Tốt hơn chúng ta nên để cho người khác nói tốt chúng ta. Thật là tốt nếu họ nghĩ về chúng ta như vậy, còn chúng ta đừng bao giờ tự nhận biết. Không nên khoe khoang những phước hạnh thuộc linh. Nếu một người khoe khoang sự giàu có của mình về những điều thuộc thế gian này thì tiền bạc cũng không bay mất đi và tài sản họ cũng không hề suy giảm. Nhưng ngay khi một người khoe khoang về phước hạnh thuộc linh, thì nó biến mất. Nếu ai quả quyết mình mạnh mẽ, sức mạnh của người đó sẽ biến mất. Mặt của Môi-se chiếu sáng, nhưng chính ông không nhận thấy điều đó. Ai biết mặt mình chiếu sáng thì sự chiếu sáng đó sẽ mất đi. Nếu anh em không biết mình đang lớn lên, thì anh em có phước. Nhiều tín đồ nhìn thấy quá rõ về ưu điểm của mình, nhưng chính vì thế họ chẳng có gì cả. Sở hữu uy quyền thuộc linh là tốt, nhưng nếu nhận biết mình đang có uy quyền thuộc linh thì thật không tốt. Những tín đồ tại Lao-đi-xê đánh giá chính mình quá cao, do đó họ nghèo khổ, đui mù và lỏa lồ trong mắt Đức Chúa Trời. Lao-đi-xê nhìn thấy sự giàu có của chính mình quá rõ. Đây là bài học mà chúng ta phải học. Chúng ta hy vọng rằng chúng ta sẽ tăng trưởng tuy nhiên không muốn chính mình nhận biết về điều đó.

### ***Khốn khổ: nghèo nàn, đui mù và lỏa lồ***

Chúa phán: "*Người khốn khổ*". Từ "*khốn khổ*" cũng được Phao-lô dùng trong Rô-ma chương 7. Chúa muốn nói với Hội Thánh tại Lao-đi-xê: Các người cũng giống như Phao-lô trong Rô-ma chương 7. Về phương diện thuộc linh, họ thật khốn khổ, thảm hại và đáng thương trong mắt của Chúa. Và Chúa đưa ra ba lý do tại sao Lao-đi-xê khốn khổ và đáng thương: thứ nhất là nghèo nàn, thứ hai là mù lòa, và thứ ba là lỏa lồ.

Về sự nghèo khổ của họ, Chúa khuyên họ: "*Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của Ta, hầu cho người trở nên giàu có*". Mặc dù giàu có về giáo lý, tuy nhiên họ nghèo khổ trong ánh mắt Chúa. Họ cần một đức tin sống động, nếu không Lời của Đức Chúa Trời chẳng ích gì cho họ cả. Lao-đi-xê thất bại và yếu đuối bởi vì đức tin họ bị voi đi. Phi-e-rơ nói: Vàng thử trong lửa là đức tin được thử nghiệm (1 Phi-e-rơ 1:7). Trong

thời gian mà Lời Chúa được cung ứng một cách nghèo nàn, anh em phải cầu nguyện và khi Lời trở nên giàu có, các anh em phải có đức tin và hòa lẫn những Lời anh em đã nghe với đức tin. Nhiều cuộc thử nghiệm thì cần thiết để cho Lời mà anh em nghe trở nên ích lợi và thực tiễn. Do đó có nghĩa là các anh em phải mua vàng đã được làm tinh sạch bằng lửa. Anh em phải học tin cậy Chúa ngay cả trong hoạn nạn. Sau đó, anh em mới thực sự giàu có.

Chúa phán tiếp: *"mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra"*. Chúng ta đã đề cập rằng chiếc áo trắng mô tả lối sống của chúng ta. Mỗi khi chiếc áo trắng được đề cập đến trong sách Khải Huyền, nó luôn có cùng một nghĩa. Đức Chúa Trời muốn rằng những tín đồ phải luôn bước đi trước mặt Chúa và không bị ô ւế. Không ai được phép đứng lơ lửng trước mắt Chúa. Trong Cựu Ước, con người chỉ có thể đến gần Đức Chúa Trời khi con người đã được che phủ. Khi các thầy tế lễ bước đến bàn thờ, sự lơ lửng của họ không được phép lộ ra. Trong 2 Cô-rinh-tô chương 5 nói rằng *"Miễn là chúng ta được mặc lấy và không trần truồng"*. Khải Huyền câu 3:18 nhấn mạnh rằng chiếc áo có màu trắng. Chúa Giê-su phán: *"Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ Ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu"* (Ma-thi-ơ 10:42). Phần thưởng này là chiếc áo trắng. Chúng ta có thể đãi anh chị em một bữa tiệc, nhưng động cơ có thể không sạch và không *"trắng"*. Nếu chúng ta chỉ muốn có được sự kính trọng của con người thì việc làm đó không có giá trị trong mắt của Đức Chúa Trời. Nếu xuất phát từ động cơ thấp hèn hơn thì việc làm càng vô ích hơn bởi vì điều đó không đủ sạch. Chúa mong muốn chúng ta làm tất cả cho Ngài với ý định trong sạch. Có nhiều động cơ và hành động tích cực, nhưng khi chúng ta nhìn kỹ thì thấy không sạch, đó chính là không *"trắng"*. *"Để điều xấu hổ về sự trần truồng người không lộ ra"*. Qua đó, Chúa nói với họ: *"Khi bước đi trước mặt Đức Chúa Trời, các người không phải xấu hổ"*.

Điều thứ ba: *"mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người, hầu cho người thấy được"*. Ở đây nói thuốc "xức mắt" chứ không phải thuốc "viên". Hãy mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người – đây là sự khải thị của Đức Thánh Linh. Anh em phải nhận lãnh sự khải thị của Đức Thánh Linh. Sau đó anh em mới có thể nói rằng mình nhìn thấy được. Nếu chúng ta đánh giá kiến thức và giáo lý quá cao, điều này có thể làm cho sự khải thị của Đức Thánh linh bị mất đi. Những giáo lý thường chỉ là

những tư tưởng tốt được truyền đạt mà không có sự soi sáng thuộc linh. Nhiều người bước đi trong ánh sáng của kẻ khác. Người ta tiếp nhận lời nói của những anh em lớn tuổi hơn và chỉ làm theo những gì họ nói. Nếu không có họ, chẳng ai biết mình phải làm gì. Các anh em nhận sự dạy dỗ từ con người chứ không phải từ Chúa Giê-su. Ở đây, Chúa chỉ cho chúng ta biết rằng điều này chẳng ích lợi gì cả; chúng ta đừng bao giờ chối bỏ sự khải thị của Đức Thánh Linh. Tôi không thể nào viết thư cho một người bạn và xin anh ta nghe Phúc Âm dùm tôi để tôi được cứu rỗi. Nếu chúng ta nhận lãnh những điều thuộc linh từ bàn tay thứ hai, chúng sẽ tan biến đi ngay, trước khi chúng đến với chúng ta. Kinh Thánh gọi điều này là sự đui mù. Chỉ khi kết hiệp với Đức Thánh Linh, chúng ta mới có thể tiếp xúc với những điều thuộc linh. Anh em nghe nhiều bao nhiêu thì cũng không quan trọng. Đó chỉ là gia tăng về giáo lý, về kiến thức mà không nhìn thấy điều gì cả trong ánh sáng của Đức Chúa Trời. Từ lý do này, chúng ta phải học một điều trước mặt Đức Chúa Trời: Chúng ta phải mua thuốc xức mắt. Chỉ những gì chính tôi đã nhìn thấy mới là sự soi sáng cho tôi. Tự nhìn thấy là nền tảng cho mọi điều thuộc linh đạt được và là nền tảng cho sự nhìn thấy tiếp theo.

*"Phàm những kẻ Ta yêu thì Ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi"*. Những gì Chúa nói với Hội Thánh tại Lao-đi-xê là lời quả trách. Nhưng ở đây, Chúa cho thấy Ngài quả trách và sửa trị chúng ta theo cách này vì Ngài yêu chúng ta. Do đó hãy sốt sắng. Sốt sắng điều gì? Ăn năn. Trước tiên anh em phải ăn năn. Điều này không chỉ dành cho mỗi cá nhân mà cả Hội Thánh cũng phải ăn năn.

### ***Mở cửa và ăn buổi tối với người***

*"Này Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với Ta"*. Câu này rất súc tích. Cái cửa ở đây có nghĩa là gì? Nhiều Cơ Đốc nhân dùng câu này khi giảng Phúc Âm. Dĩ nhiên, người ta được quyền sử dụng câu này để giảng Phúc Âm và mượn câu này để nói với tội nhân. Tuy nhiên cũng phải trả câu này trở về chỗ của nó: Câu này dành cho con cái của Đức Chúa Trời. Ở đây, Chúa không gõ cửa lòng tội nhân mà gõ cửa lòng của Hội Thánh. Bởi vì "cửa" trong câu được dùng ở số ít, nên câu này nói đến Hội Thánh. Thật là kỳ lạ, Chúa là Đầu của Hội Thánh, thậm chí là căn nguyên của Hội Thánh, nhưng Chúa đứng trước cửa Hội Thánh



"*Kìa, Ta đứng ngoài cửa*". Điều này thật là kinh khủng. Hội Thánh này là gì vậy mà Chúa đứng trước cửa?

Chúa phán: "*Kìa!*", và Chúa phán điều này với cả Hội Thánh. Cửa này là cửa lòng của Hội Thánh. "*Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho...*" Hai chữ "*nếu ai*" cho thấy mỗi cá nhân được kêu gọi mở cửa. Trong Kinh Thánh có phương diện liên quan đến lễ thật. Phương diện thứ nhất là phương diện của Đức Thánh Linh và phương diện thứ hai là phương diện của Đấng Cứu Thế. Một phương diện thì chủ quan và phương diện kia thì khách quan. Một phương diện liên quan đến kinh nghiệm, còn phương diện kia liên quan đến đức tin. Nếu một người chú trọng quá nhiều đến lễ thật khách quan, người đó đang sống trên mây và thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Nếu ai chỉ chú trọng phương diện chủ quan và nhấn mạnh thái quá những tác động bên trong của Đức Thánh Linh, thì người đó chỉ nhìn vào trong chính mình và cuối cùng sẽ không thỏa lòng. Mỗi người tìm kiếm Chúa phải kinh nghiệm cả hai phương diện của lễ thật một cách quân bình. Một phương diện cho tôi biết rằng tôi được trọn vẹn trong Đấng Cứu Thế, còn phương diện kia chỉ cho tôi biết rằng tác động bên trong của Đức Thánh Linh làm tôi trở nên hoàn hảo. Lỗi lầm lớn nhất của các anh em là nhấn mạnh thái quá về lễ thật khách quan và bỏ qua lễ thật chủ quan. Phi-la-đen-phi thất bại và trở thành Lao-đi-xê. Lý do thất bại của Phi-la-đen-phi là có quá nhiều lễ thật khách quan. Điều này không có nghĩa là công việc bên trong của Đức Thánh Linh hoàn toàn thiếu hụt. Nhưng nói chung, Hội Thánh này đánh giá quá cao phương diện khách quan và đánh giá quá thấp phương diện chủ quan. Nếu ai mở cửa cho, "*Ta sẽ vào cùng người ấy*". Ở đây, khách quan trở thành chủ quan. Điều này có nghĩa là Chúa sẽ biến đổi tất cả những gì mà anh em có được ở phương diện khách quan trở nên chủ quan. Trong Phúc Âm Giảng chương 15, Chúa nói đến hai phương diện. Chúa phán: "*Hãy ở trong Ta và Ta ở trong các ngươi*". "*Ta sẽ ăn bữa tối với người và người với Ta*". Ở đây Chúa nói: Nếu các ngươi mở cửa, Ta sẽ ăn bữa tối với các ngươi. Điều này nghĩa là sự tương giao và cũng là niềm vui; tương giao với Chúa bên trong sẽ đem đến một niềm vui sâu tận.

### ***Lời hứa dành cho người đắc thắng***

"*Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài*". Nhiều Cơ Đốc nhân nghĩ lời

hứa này là lời hứa tốt nhất trong bảy lời hứa dành cho người đắc thắng. Lời hứa của Chúa dành cho Lao-đi-xê vượt trội hơn mọi lời hứa khác. Trong những lời hứa trước đó, Chúa không nói về chính mình. Nhưng Chúa phán với Hội Thánh này: Nếu các ngươi thắng, các ngươi sẽ ngồi với Ta trên ngai Ta. Ta đã thắng tất cả và hiện giờ Ta ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài. Các ngươi cũng phải thắng để được ngồi với Ta trên ngai Ta. Tại sao lời hứa dành cho người đắc thắng lại vượt trội vậy? Vì lúc đó sự cuối cùng của Hội Thánh đã đến: Ngai đã có đó và những người đắc thắng đang đợi Chúa Giê-su đến.

## Phản kết

Cựu Ước chứa đựng nhiều lời tiên tri rất rõ về Giu-đa. (Y-sơ-ra-ên không có lời tiên tri nào vì vào thời Giê-rô-bô-am, Y-sơ-ra-ên nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời và cũng là vương quốc đầu tiên bị sụp đổ. Điều hiển nhiên là Đức Chúa Trời đã không hài lòng về Y-sơ-ra-ên và loại bỏ Y-sơ-ra-ên. Vì thế, Y-sơ-ra-ên không có lời tiên tri nào). Lời tiên tri về Giu-đa diễn tiến liên tục cho đến Chúa Giê-su như chúng ta có thể thấy trong gia phả của Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ chương 1. Trong Cựu Ước có nhiều tiên tri mà trách nhiệm duy nhất của họ là tiên báo những việc xảy ra trong tương lai. Chẳng hạn như Đa-ni-ên nói tiên tri về tình trạng của các dân tộc. Giu-đa sẽ bị diệt vong, và sau đó các dân tộc ngoại bang tiếp nối xuất hiện trong 2500 năm cho đến khi Chúa Giê-su trở lại. Những lời tiên tri nổi tiếng như trong Đa-ni-ên chương 2,7,9 và 11 là những lời tiên tri được trình bày rất chi tiết về dân ngoại bang. Bên cạnh Giu-đa và dân ngoại bang, Hội Thánh cũng có một vị trí quan trọng trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Lời tiên tri về Hội Thánh nằm ở đâu? Bảy bức thư đầu tiên trong Tân Ước mà Phao-lô là tác giả không có một lời tiên tri nào. Một vài lời tiên tri về Hội Thánh dường như xuất hiện trong Ma-thi-ơ chương 13, nhưng lại không đủ chi tiết và cũng không liên quan rõ ràng đến Hội Thánh vì những câu đó chỉ nói đến sự biểu lộ bên ngoài của nước Trời. Như vậy, chỉ có bảy bức thư sau cùng trong Khải Huyền chương 2 và 3 chứa đựng những lời tiên tri về Hội Thánh.

Trong những chương trước, chúng ta đã thảo luận vắn tắt từng bức thư luân lưu và đã thấy rằng mọi lời tiên tri đều được ứng nghiệm. Chúng ta đã xem xét từng lời tiên tri và sự ứng nghiệm của những lời này trong lịch sử Hội Thánh và vô cùng biết ơn Chúa vì các lời tiên tri đã được ứng nghiệm rồi, cho nên bây giờ chúng ta đọc bảy bức thư luân lưu dễ dàng hơn.

Qua bảy bức thư này, Chúa muốn ban cho chúng ta lời chỉ dẫn để trở nên người đắc thắng. Ngài chỉ chúng ta biết phải sống như thế nào để trở thành người đắc thắng và qua sự ứng nghiệm của bảy bức thư trong lịch

sử, Ngài chỉ cho chúng ta con đường mà chúng ta có thể sống như những người đắc thắng trên đất này. Vấn đề đặc biệt ở đây là lối sống của mỗi chúng ta.

Quan sát toàn bộ bảy thư tín, chúng ta nhận thấy mỗi thư tín có bốn phần. Bốn phần trong tất cả bảy thư tín đều giống nhau. Đầu tiên, Chúa xưng danh Ngài, kể đó Ngài chỉ tình trạng của mỗi Hội Thánh; nêu phần thưởng dành cho người đắc thắng và cuối cùng là lời kêu gọi người nào có tai hãy nghe. Trong mỗi bức thư, Chúa cho chúng ta biết Ngài là ai, tình trạng Hội Thánh như thế nào, Ngài sẽ thưởng người đắc thắng ra sao và cuối cùng Chúa đòi hỏi người có tai hãy nghe. Mỗi Hội Thánh đều có lời kêu gọi những người đắc thắng. Mỗi Hội Thánh đều có đặc điểm riêng và do đó phần thưởng dành cho những người đắc thắng trong mỗi Hội Thánh cũng khác nhau. Qua những câu này, chúng ta học được rằng mỗi tín đồ trung tín với Chúa sẽ nhận ra mình phải phải làm gì bất chấp nghịch cảnh và khó khăn của Hội Thánh mà mình hiện đang ở trong đó. Chúa sẽ chỉ cho chúng ta biết cách xử trí những nan đề hiện thời. Chúa nói về chính mình rằng Ngài là đường đi, lẽ thật và sự sống. Cho nên, dù chúng ta rơi vào tình trạng của bức thư nào hay hoàn cảnh nào, Ngài không muốn chúng ta nhìn vào hoàn cảnh. Đôi khi nghịch cảnh có thể làm chúng ta ngã lòng, nhưng chúng ta phải nhận biết rằng Ngài là ai. Sách Khải Huyền khôi phục lại sự nhìn thấy này. Để nhận biết Chúa, chúng ta phải một lần nhận lãnh khai thị. Nếu chúng ta đã một lần nhìn thấy Ngài, mọi sự thất bại đều chấm dứt. Trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta phải nhận biết được sự nghiêm trọng của nan đề trong Hội Thánh. Trong tình huống đó, chúng ta kêu la xin cứu giúp và Chúa phán rằng chỉ những người thực sự biết Ngài mới nhận lãnh sự cứu giúp. Do đó, trong mỗi bức thư, Ngài bày tỏ Ngài là ai. Một Chúa như Ngài có thể đương đầu cùng nghịch cảnh này hay không?

### ***Điều quan trọng là phải nhận biết Chúa***

Đối với mỗi cá nhân chúng ta hay đối với Hội Thánh cũng vậy, trong những hoàn cảnh khó khăn chúng ta phải nhận biết Chúa vì Ngài chính là Đấng đối nghịch với những khó khăn của chúng ta. Mọi nan đề khác thật ra chỉ là thứ yếu mà thôi. Giải pháp cho mọi nan đề đều tùy thuộc vào mức độ chúng ta biết Chúa như thế nào. Có người có thể chịu đựng được nhiều, có người chịu đựng được ít hơn. Sức chịu đựng được nhiều

hay ít phụ thuộc vào mức độ chúng ta biết Chúa. Chính vì vậy trong mỗi bức thư Chúa có ý định cho chúng ta biết Ngài là ai. Nếu một người không nhận biết Chúa, người đó cũng không bao giờ thấy được Hội Thánh. Có nhiều người tín đồ rất bằng lòng với tình trạng Hội Thánh ngày nay vì họ bị mù đố với những việc của Đức Chúa Trời. Họ đã không nhận biết Chúa là Đấng ngồi trên ngai, họ cũng không thấy được những phương diện khác nhau của vinh hiển Ngài và cũng không biết sự nhân đức Ngài. Nếu anh em biết Chúa, anh em sẽ ý thức tội lỗi của mình và tội lỗi của Hội Thánh. Vấn đề duy nhất là anh em biết Chúa như thế nào. Ai biết Chúa ít thì cũng có ít khả thi về Ngài và từ đó họ dung túng với những điều trái ý Ngài. Ngược lại, người nào đứng trước mặt Đức Chúa Trời, Chúa lấy đi sự dung túng đối với những điều không phù hợp với ý muốn Chúa. Khi chúng ta nhận lãnh khả thi trong sự hiện diện của Ngài, Chúa sẽ cất đi tất cả những gì không phù hợp ý muốn Chúa. Sau đó chúng ta sẽ rõ điều này: Nếu chúng ta sống thánh khiết, chúng ta sẽ có sự hiện diện của Chúa; nhưng nếu chúng ta không sống thánh khiết, chúng ta sẽ đánh mất sự tương giao với Chúa.

Sau khi xem xét bảy bức thư, chúng ta phải hiểu rằng mình đang bàn về vấn đề hệ thống. Mỗi lần Chúa bày tỏ Ngài đều liên quan đến những tội lỗi và những sự rối loạn được nhắc đến. Nếu biết Đức Chúa Trời, anh em sẽ lên án những con cái Đức Chúa Trời đang bước theo ý riêng của họ. Tuy nhiên, nếu anh em không biết Chúa, anh em sẽ dung túng với việc họ bước đi theo ý muốn riêng. Những tín đồ không đủ trung tín với Chúa thường khoan dung với những Cơ Đốc nhân khác. Và nguyên nhân đối với sự thiếu trung tín là thiếu sự quen biết Chúa mà căn bản là thiếu khả thi. Họ không biết Chúa kết án điều gì là tội lỗi. Thỉnh thoảng, chúng ta cần phải quyết định là chúng ta phục vụ ai: Đức Chúa Trời hay là dân của Ngài.

### ***Nhìn toàn thể lịch sử***

Chúng ta đã biết số bảy gồm số ba và số bốn hợp thành. Sau Ê-phê-sô là Si-mi-êc-nơ, sau Si-mi-êc-nơ là Bê-t-găm. Ba Hội Thánh này tạo thành một nhóm vì tất cả đều không còn hiện hữu. Tương tự, bốn Hội Thánh sau tạo thành một nhóm: Thi-a-ti-ơ, Sạt-đê, Phi-la-đen-phi, và Lao-đi-xê, khác về căn bản với ba Hội Thánh đầu tiên. Trong thời đại Sạt-đê, Thi-a-ti-ơ tiếp tục tồn tại trên đất. Trong những ngày của Phi-la-đen-phi, Sạt-

đe cũng hiện hữu và trong những ngày của Lao-đi-xê, Phi-la-đen-phi sẽ tiếp tục tồn tại. Nói cách khác, bốn Hội thánh sau cùng sẽ cùng nhau tồn tại trên đất này. Bốn Hội Thánh đã không bắt đầu cùng một lúc, nhưng sẽ kết thúc cùng lúc.

Ngày nay, bốn Hội Thánh này rất quan trọng đối với chúng ta. Khi Giáo Hội Tin Lành xuất hiện, Giáo Hội Công Giáo đã có truyền thống hơn một ngàn năm. Khi Phi-la-đen-phi nổi lên, Giáo Hội Tin Lành đã hiện hữu trên ba trăm năm. Khi Lao-đi-xê xuất hiện, Phi-la-đen-phi đã hiện hữu vài thập niên. Chúng ta, những người đang sống trong thời đại này, đang đứng trước một vấn đề đặc biệt: Có bốn loại Giáo Hội và Hội Thánh khác nhau mà chúng ta có thể chọn lựa. Nếu chúng ta được sinh ra trước thế kỷ thứ 14 hoặc 15, chúng ta đã không có chọn lựa nào khác: Chúng ta phải ở trong Giáo Hội Công Giáo. Trong thế kỷ 18, chúng ta có thể chọn lựa giữa Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội Tin Lành. Trong thế kỷ tiếp theo, vào năm 1825 Phi-la-đen-phi đã bắt đầu với phong trào anh em. Trong thời gian đó chúng ta có ba sự lựa chọn. Sau năm 1840, Lao-đi-xê xuất hiện, nên ngày nay có bốn sự lựa chọn. Trong tất cả bốn Giáo Hội và Hội Thánh đó đều có người được cứu - những Cơ Đốc nhân tốt hơn và những Cơ Đốc nhân xấu hơn. Đức Chúa Trời đã đặt chúng ta trong hoàn cảnh này và chúng ta phải chọn lựa một trong bốn khả năng.

### ***Điều mong muốn của Chúa***

Nhưng Chúa không để cho chúng ta bị mập mờ về ước muốn của Ngài. Giáo Hội Công Giáo không phải là điều mong muốn và ý muốn Ngài, không cần phải bàn về điều này. Tuyệt đối không còn cần thiết cầu nguyện để hỏi rằng tôi có nên là môn đồ của giáo hoàng hay không. Mặc dù lời tiên tri về Giáo Hội Công Giáo có trong Khải Huyền chương 2, quyết định chọn lựa Giáo Hội này hay không đã trở thành điều không cần thiết. Mọi người biết Kinh Thánh đều biết quyết định chọn Giáo Hội Công Giáo không còn hợp thời nữa. Điều khó khăn hơn là còn vô số anh em chưa nhận ra rằng quyết định chọn lựa Giáo Hội Tin Lành cũng không còn hợp thời. Chúa có muốn chúng ta ở trong Sạt-đe không? Điều kỳ lạ là nhiều người đã băng lòng với Sạt-đe. Tuy nhiên nếu đọc lời Đức Chúa Trời, Chúa sẽ chỉ cho chúng ta biết rằng Ngài hoàn toàn không hài lòng với Sạt-đe. Điều ao ước của Chúa là Phi-la-đen-phi. Trong bảy Hội Thánh mà chúng ta đã quan sát, Chúa chỉ khen ngợi duy nhất Phi-la-đen-

phi. Trừ Si-miệc-nơ ra, Chúa quả trách tất cả Hội Thánh khác. Si-miệc-nơ cũng không được ngợi khen. Phi-la-đen-phi hoàn toàn khác: Ngài chỉ có lời khen ngợi. Bây giờ anh em sẽ hỏi: Chúng ta có nên gia nhập vào phong trào anh em hay không (Hay phong trào này có thể được "gia nhập" không vậy)? Nhiều tín đồ trong phong trào anh em đã trở thành Lao-đi-xê. Phải làm gì đây? Lao-đi-xê cũng bị Chúa loại bỏ. Nếu không thận trọng, chúng ta sẽ rơi vào Lao-đi-xê thay vì đến được Phi-la-đen-phi.

Ngày nay có một nan đề lớn mà con cái của Đức Chúa Trời phải lưu ý. Từ năm 1921, Phúc Âm tại Trung Quốc càng ngày càng sáng tỏ cho chúng tôi, số người được cứu càng ngày càng gia tăng, và Đức Chúa Trời khiến chúng tôi quan tâm đến lẽ thật về Hội Thánh nhiều hơn. Chúng tôi bắt đầu hiểu rằng Hội Thánh hoàn toàn được sanh ra từ Đức Chúa Trời. Chỉ những người được cứu mới thuộc về Hội Thánh, và Hội Thánh phải áp dụng những gì mà Đức Chúa Trời chỉ định trong Kinh Thánh. Trong thời đó, không ai trong chúng tôi biết gì về phong trào anh em. Mãi đến năm 1927, chúng tôi mới biết về phong trào như vậy ở hải ngoại. Những vấn đề mà chúng tôi nhận được thường xuyên thông tin cho chúng tôi biết về phong trào rất lớn đang lan rộng đến nhiều quốc gia trên trái đất và cũng có ý nghĩa cải chánh. Tuy nhiên, ở mặt khác, chúng tôi cảm thấy rằng nhiều anh em đã trượt tới Lao-đi-xê. Từ đó, chúng tôi đã đặt ra một câu hỏi: Kinh Thánh nói gì về điều này? Con cái Đức Chúa Trời có nên gia nhập vào một phong trào hay không? Sự hiệp một của Cơ Đốc nhân phải ở trong Đấng Cứu Thế chứ không ở trong một phong trào. Chúng tôi đã tiếp tục nghiên cứu Kinh Thánh và luôn nhận được sáng tỏ rằng một nhóm nào mà lớn hơn địa phương thì không là Hội Thánh được và tương tự, một nhóm nào mà nhỏ hơn địa phương cũng không thể là Hội Thánh. Trong thời đại này, có thể nói là Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy bốn loại Hội Thánh: Giáo Hội Công Giáo, Giáo Hội Tin Lành, các anh em yêu thương nhau và các Hội Anh Em. Nhóm thứ tư, các Hội Anh Em, đã rơi vào Lao-đi-xê và cũng đã trở thành một hệ phái. Có lần tôi hỏi một anh em: "Anh nghĩ tôi có giống một anh em không?" Anh trả lời: "Giống! anh giống như một anh em, nhưng ở giữa 'các anh' vẫn còn..." Tôi liền đáp: "Vậy 'các anh' gọi là gì? Một anh em ở tại địa phương này không đủ tiêu chuẩn là một anh em sao? Chúng ta chỉ nên nói là "chúng ta" và điều đó bao hàm tất cả những người được mua chuộc bằng huyết. Nếu Hội Thánh tại Trùng Khánh nói về một anh em đã được cứu tại Trùng Khánh rằng anh không phải là một anh em, thì

Hội Thánh tại thành phố này đã trở nên một hệ phái. Dấu hiệu của một hệ phái là đòi hỏi một điều gì đó ngoài sự cứu rỗi từ một anh em chân thật, trước khi giáo phái chịu gọi người đó là một anh em. Mặc dầu những anh em có thể không nói mình là Hội Anh Em, nhưng vẫn tồn tại một ranh giới vô hình xung quanh họ.

Những loại người nào tạo thành Phi-la-đen-phi ngày nay? Hội Thánh tại một địa phương có thể là Phi-la-đen-phi và cũng có thể không. Thật sự tôi hoàn toàn không thể quyết định được Hội Thánh nào là Phi-la-đen-phi và Hội Thánh nào thì không phải. Có thể Hội Thánh tại Trùng Khánh là Phi-la-đen-phi và Hội Thánh tại Côn Minh thì không. Có lẽ Hội Thánh tại thành phố Thành Tô là Phi-la-đen-phi còn Hội Thánh tại Lan Châu thì không. Nan đề ngày nay là vấn đề địa phương, cũng như bảy thư tín được viết cho bảy địa phương khác nhau. Chúng ta phải từ chối Giáo Hội Công Giáo và cũng phải rời khỏi Giáo Hội Tin Lành. Sau khi làm điều này thì một câu hỏi khác được nêu ra: anh em là Phi-la-đen-phi hay Lao-đi-xê? Ra khỏi Giáo Hội Công Giáo thật dễ, và rời khỏi Giáo Hội Tin Lành cũng đơn giản. Chỉ cần viết một bức thư và công khai bước ra. Nhưng liệu anh em có là Phi-la-đen-phi hay không thì lại là một vấn đề khác. Vấn đề này tùy thuộc vào anh em có rời Phi-la-đen-phi bởi cửa sau hay không? Phi-la-đen-phi có thể không trở lại tình trạng Sạt-đe, nhưng rất có thể trở thành Lao-đi-xê. Sự phê bình của Chúa đối với Lao-đi-xê nặng hơn sự phê bình của Ngài đối với Sạt-đe. Trong những câu này, Chúa muốn dạy chúng ta tôn cao danh Ngài, bởi vì nơi nào có hai hoặc ba người nhóm lại trong danh Chúa thì Chúa ở giữa họ. Anh em đừng bao giờ nâng mình lên. Ai cho mình là Phi-la-đen-phi, thì người đó chắc chắn không còn là Phi-la-đen-phi nữa.

### ***Ai thuộc về Phi-la-đen-phi***

Ngày nay, ai đã rời khỏi giáo phái và đã nhìn thấy Hội Thánh, thì chỉ có lời của Đức Chúa Trời mới là chuẩn mực cho người đó mà thôi. Hãy lấy một anh em đã được tái sinh làm thí dụ. Anh em có thể nào nói rằng người ấy không phải là một anh em hay không? Nếu anh ta nhận biết lẽ thật rõ ràng, anh ta là một người anh em, và nếu anh ta không hiểu rõ lẽ thật, anh ta vẫn là một anh em. Nếu anh ta ở nhà, anh ta là anh em của tôi; nếu anh ta té vào trong đường muông ngoài đường, anh ta vẫn là anh em của tôi. Cùng lắm là tôi trách cha tôi vì đã sanh ra anh em ấy. Đắc



điểm của Phi-la-đen-phi là tình yêu thương anh em – điều này là con đường duy nhất có thể đi được đối với chúng ta ngày nay. Anh em đừng bao giờ có thái độ này: Tôi yêu những anh em được sáng tỏ hay những anh em đáng yêu, còn những anh em không được sáng tỏ hay không đáng yêu thì tôi không yêu. Sáng tỏ hay không sáng tỏ là việc của người đó. Chúng ta đừng nên kết án ai là nổi loạn. Những gì mà anh em nhìn thấy năm nay, năm rồi anh em chưa thấy. Có thể năm sau, người anh em này sẽ thấy những gì mà anh em đã thấy năm nay. Trong khi đọc Kinh Thánh, Chúa sẽ ban cho anh em đó ánh sáng. Lòng Đức Chúa Trời thật rộng lớn và lòng của chúng ta cũng nên rộng lớn như vậy. Chúng ta phải học cách làm cho lòng mình rộng lớn để mọi con cái của Đức Chúa Trời có chỗ trong đó. Nếu anh em nói "chúng ta" mà không bao gồm mọi con cái của Đức Chúa Trời, anh em là một hệ phái lớn nhất, bởi vì anh em không đứng vững trong vị trí của tình yêu thương anh em mà anh em tự tôn cao chính mình. Con đường của Phi-la-đen-phi là con đường mà chúng ta tuyệt đối phải đi. Phi-la-đen-phi bao gồm mọi anh em, nhưng sự khó khăn ở chỗ là một số tín đồ không có khả năng bao hàm nhiều như thế.

Tôi xin dùng một sự kiện để minh họa. Trước khi xảy ra cuộc chiến chống Nhật, tôi đi Côn Minh. Một anh em của Hội Thánh XY muốn nói chuyện với tôi. Tôi nhận xét người anh em này rất tốt. Anh hỏi tôi: "Anh còn nhớ là tôi đã từng hỏi anh tại Thượng Hải rằng chúng ta có thể làm việc chung nhau được không? Cho đến ngày nay anh còn nợ tôi câu trả lời". Tôi trả lời anh ta: "Hỡi người anh em, anh đã có một Hội Thánh XY mà tại đó tôi không có phần". Anh đáp: "Đúng vậy, nhưng anh đừng nghĩ về điều đó. Tôi nghĩ đơn giản rằng trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta có thể làm việc chung với nhau tốt đẹp được". Lời đáp lại của tôi về điều này là: "Tôi thuộc về Hội Thánh mà trong đó có Phao-lô, cũng có Phi-e-rơ, Giăng, Matin Luther, John Wesley và Hudson Taylor và cũng có anh trong đó. Hội Thánh của tôi lớn đến nỗi tất cả những người ở trong Đấng Cứu Thế dù lớn hay nhỏ đều thuộc về Hội Thánh đó". Tôi tiếp tục: "Hỡi người anh em, có một sự khác biệt lớn giữa hai chúng ta: Tôi chỉ xây dựng một Hội Thánh duy nhất, trong khi đó anh muốn xây dựng hai Hội Thánh. Công việc của tôi chỉ là cho Hội Thánh của Đấng Cứu Thế chứ không phải Hội Thánh XY. Nếu anh muốn xây dựng Hội Thánh của Đấng Cứu Thế chứ không phải Hội Thánh XY, tôi có thể làm việc chung vui vẻ với anh". Anh chị em nhận ra sự khác biệt không? Tình yêu thương của anh em này không rộng lớn đủ. Anh chú trọng Hội

Thánh của Đấng Cứu Thế bên trong Hội Thánh XY. Anh xây dựng hai Hội Thánh. Sau khi tôi trả lời, anh thừa nhận đây là lần đầu tiên anh thực sự nhận biết được vấn đề của Hội Thánh. Anh cầm lấy tay tôi và nói rằng hy vọng rằng điều này sẽ không bao giờ là một câu hỏi nữa.

### ***Tình yêu thương anh em***

Tình yêu thương anh em có nghĩa là chúng ta yêu tất cả anh em, không tùy thuộc anh em mạnh mẽ hay yếu đuối. Tôi cũng cho rằng mọi con cái Đức Chúa Trời phải chịu báp-tem bằng cách chìm mình dưới nước, nhưng tôi không được phép nói nếu một người không làm theo cách đó thì không phải là anh em. Anh ấy đã được tái sinh trước đó rồi, không phụ thuộc vào chuyện anh có chịu chìm mình dưới nước hay không. Dĩ nhiên nếu có cơ hội, anh em nên đọc Kinh Thánh với anh ta và chia sẻ cho anh biết rằng hoạn quan và Phi-líp đã xuống nước và chính Chúa Giê-su cũng ra khỏi nước. Trong Kinh Thánh, hết thủy mọi người đều xuống nước và ra khỏi nước. Không chỗ nào tường thuật về một người nhúng hai ngón tay vào trong nước làm báp-tem cho người ta. Nhưng chúng ta không được phép không coi một người là anh em chỉ vì người anh em đó không chịu làm báp-tem dưới nước. Nền tảng để xưng nhận một người là anh em chính là sự sống chứ không phải báp-tem. Mặc dù chúng ta tin rằng báp-tem bởi chìm mình là đúng, nhưng chúng ta không phải là Hội Thánh Báp-tít. Nền tảng của sự tương giao là huyết và sự sống của Đức Thánh Linh chứ không phải tri thức và cũng không phải sự hiểu biết Kinh Thánh. Vấn đề là người đó có sở hữu sự sống của Đức Chúa Trời hay không. Nếu một người được tái sinh, người đó là một anh em, và chúng ta yêu thương lẫn nhau trong nền tảng này. Nếu chúng ta coi trọng một điều gì khác và đặt thêm điều kiện, chúng ta là một hệ phái.

Chúng ta hãy lấy một thí dụ về việc bẻ bánh. Một người dắt theo một tín đồ mới đến một buổi nhóm, người tín đồ mới này có một chứng cơ. Ai cũng biết người đó là một anh em nên người đó có thể tham dự bẻ bánh. Mọi điều kiện khác hoàn toàn không cần thiết. Anh ta có tin đại nạn kéo dài bảy năm hay không? Mọi tín đồ hay chỉ một phần được cất lên? Nếu anh em đòi hỏi người ta theo cách đó thì về cơ bản anh em đã sai. Nếu tôi chỉ yêu thương những ai giống tôi hay suy nghĩ như tôi thì tôi thuộc về hệ phái và chống lại với chứng cơ của tình yêu thương anh em. Cảm tạ Đức Chúa Trời, bởi tất cả chúng ta là anh em. Mọi người

được cứu chuộc bởi huyết quý báu đều là một anh em. Nếu điều gì ra từ chính chúng ta thì đó là sự kiêu ngạo. Một vài người nói: "Chỉ có chúng tôi đúng, còn các anh đều sai". Nhưng bánh thì phải bao gồm tất cả những anh em đi đúng đường cũng như những anh em đi sai đường.

Nếu anh em muốn theo Chúa trong ý nghĩa này, nếu anh em có ao ước yêu thương tất cả anh em, điều này không có nghĩa là anh em sẽ được tất cả anh em khác yêu thương lại. Chúng ta phải thấy rõ điều này. Sạt-đe ra từ Thi-a-ti-rơ. Mặc dù Sạt-đe theo ý muốn của Chúa, nhưng Sạt-đe không tránh khỏi sự ganh ghét của Rô-ma. Và giờ đây là Phi-la-đen-phi, anh em đã ra khỏi Sạt-đe, nên các giáo phái sẽ chống đối anh em. Vì phải bảo vệ tổ chức của mình, họ sẽ trách anh em rằng anh em không yêu thương họ nếu anh em hành động như vậy. Theo quan điểm của họ, yêu thương anh em là yêu thương Sạt-đe, như là không có sự khác biệt giữa tình yêu thương anh em và tình yêu thương các giáo phái. Những tín đồ của giáo phái sẽ chỉ trích anh em thiếu tình yêu thương vì động cơ của họ là duy trì giáo phái còn anh em thì không muốn xây dựng giáo phái của họ. Nhưng anh em phải hiểu rõ điều này: yêu thương các anh em và yêu thương giáo phái mà các anh em đó đang yêu thích là hai điều hoàn toàn khác nhau.

Ngoài ra chúng ta phải nhận biết rằng tình yêu thương của chúng ta đối với cả Hội Thánh đơn giản chỉ căn cứ vào việc người đó có là một anh em hay không. Nếu người ấy là một anh em thì chúng ta yêu thương. Đó là tình yêu thương các anh em. Nếu chúng ta chỉ yêu thương một số anh em thì tình yêu thương đó chỉ dành cho những anh em gần gũi với chúng ta. Loại yêu thương như vậy không phải tình yêu thương chân thật với anh em mà về căn bản là tình yêu thương dẫn đến sự chia rẽ. Nếu chúng ta không loại bỏ tình yêu thương có tính hệ phái này, chúng ta không thể nào yêu thương anh em một cách chân thật được. Một sự yêu thương có tính cách hệ phái như thế không chỉ là không đúng thậm chí còn sai lầm tận căn bản. Yêu thương bè phái là cản trở lớn nhất cho việc yêu thương tất cả anh em. Một người tín đồ có thể yêu thương anh em thật sự chỉ khi nào người ấy loại bỏ được tình yêu thương dẫn đến sự chia rẽ. Tuy nhiên người ta sẽ phê bình một tín đồ là thiếu tình yêu thương vì người ấy thoát khỏi tình yêu thương bè phái để yêu thương tất cả anh em. Điều này không có gì lạ cả. Do đó anh em cũng đừng ngạc nhiên.

## ***Sự đắc thắng trong bảy thư tín luân lưu***

Tôi muốn đi vào một điểm được nhắc đến bảy lần trong thư tín: sự đắc thắng. Chúa phán với Ê-phê-sô: Hãy ăn năn. Tại đây, sự đắc thắng tùy thuộc vào việc nhận ra mình đã đánh mất tình yêu thương ban đầu. Tại Si-mi-ê-nơ, sự đắc thắng không gì khác hơn là những lời phán của Chúa: Hãy trung tín cho đến chết, các ngươi sẽ nhận lãnh mão triều thiên. Tại Bết-găm, Chúa chống nghịch lại với giáo lý của Ba-la-am và giáo lý của Ni-cô-la. Do đó ai loại bỏ giáo lý của Ba-la-am và giáo lý của Ni-cô-la là người đắc thắng. Tại Thi-a-ti-rơ, Giê-sa-bên đã thực hiện những việc xấu xa, tuy nhiên vẫn có những người tín đồ hoàn toàn không theo giáo lý của bà. Chúa phán với những người này: Hãy giữ vững những gì mà ngươi có. Đó là sự đắc thắng. Chúa không mong đợi họ phải như Luther. Tại Sạt-đe chỉ có một ít người sống động. Mặc dù Sạt-đe chẳng có điều gì trọn vẹn để bày tỏ, Chúa phán: Ai mặc chiếc áo trắng là người đắc thắng. Và kinh ngạc thay, Chúa phán cùng Phi-la-đen-phi dù họ có nhiều khó khăn và thử nghiệm: Hãy giữ vững những gì mà ngươi có vì ngươi đã đắc thắng rồi. Đối với Lao-đi-xê, chỉ có lẽ thật khách quan thôi thì chưa đủ. Những người tin phải bước đi với Chúa cách chủ quan.

Sự đắc thắng trong tất cả bảy thư tín luân lưu liên quan đến những sự khác nhau giữa vòng con cái của Đức Chúa Trời. Những lời hứa dành cho những người đắc thắng được viết cho tất cả các Hội Thánh vì trong các Hội Thánh chỉ có hai loại tín đồ: Những người đắc thắng và những người thất bại. Trọng tâm là kế hoạch và chuẩn mực của Đức Chúa Trời. Ai đạt được chuẩn mực này thì là một người đắc thắng, ai không phù hợp với tiêu chuẩn này thì không phải người đắc thắng. Người đắc thắng chỉ đơn giản làm những gì nên làm. Nhiều người có nhận định sai lầm là người đắc thắng phải nổi bật hơn những người khác. Nhưng anh em đừng quên rằng: đắc thắng chỉ có ý nghĩa là người tín đồ hoàn thành điều tối thiểu. Điều đó không có nghĩa là người ấy vượt quá tiêu chuẩn mà đơn giản chỉ là đạt tới mức. Khi anh em có thể đạt tới chuẩn mực của Đức Chúa Trời, anh em là những người đắc thắng. Và những ai không hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Trời và không đạt đến mức tiêu chuẩn bình thường của Ngài thì bị thất bại.

## ***Phi-la-đen-phi ngày nay là một đặc quyền***

Ngày nay, có một điều đặc biệt làm cho tôi rất sung sướng. Tôi không biết anh em nghĩ như thế nào về điều này. Đức Chúa Trời không để cho tôi sanh ra trong thời đại Thi-a-ti-ơ cách đây khoảng 1400 năm và cũng không sanh ra trong thời đại Sạt-đe. Ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại của Phi-la-đen-phi mà chỉ mới tồn tại hơn một trăm năm nay. Chúa đã đem chúng ta đến Phi-la-đen-phi để cho chúng ta phải là Phi-la-đen-phi. Nhiều Cơ Đốc nhân trong quá khứ không có khả năng là Phi-la-đen-phi. Mặc dầu trong các giáo phái ngày nay cũng có những người đắc thắng, nhưng họ không ở trong Phi-la-đen-phi. Tại Lao-đi-xê-a cũng có nhiều người đắc thắng, tuy nhiên những người đó chỉ là những người đắc thắng trong Lao-đi-xê thôi. Trong cả lịch sử Hội Thánh chưa từng có một cơ hội tốt như ngày nay. "*Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người đó sẽ không ra khỏi đó nữa*". Anh em hãy chú ý cụm từ "*không ra khỏi đó nữa*" trong câu này. Có nghĩa là người ta đã có lần ra khỏi đó. Trong số các anh em, hễ mười người thì có tám người trước đây đã từng ra khỏi. Tôi có ấn tượng rằng lời hứa của Chúa trong câu này đặc biệt vô cùng quý báu. Nếu một cột trụ của đền thờ Đức Chúa Trời đã ra khỏi, cả đền thờ phải bị đổ xuống. Ba danh xưng được hứa ban cũng rất đặc biệt: "*Danh của Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta...và danh mới của Ta*". Từng danh xưng có ý nghĩa gì? Một danh có rất nhiều nghĩa. Danh của Đức Chúa Trời tượng trưng cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ngoài Phi-la-đen-phi, không có Hội Thánh nào nhận lãnh sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Danh của thành Đức Chúa Trời là Giê-ru-sa-lem mới. Nói cách khác, Phi-la-đen-phi hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Trời. Và "danh mới của Ta". Anh em có nhớ là khi Chúa Giê-su thăng thiên, Ngài nhận lãnh một danh mới là danh trên hết mọi danh (Phi-líp 2:9-11) không? Như vậy trong những câu này, Chúa bày tỏ rằng trong tất cả Hội Thánh, Chúa đặc biệt quan tâm, để mắt đến Phi-la-đen-phi. Chúng ta cảm tạ ơn Chúa vì chúng ta đang sống trong thời đại mà chúng ta có thể là Phi-la-đen-phi. Dù chúng ta được sanh ra trong một thời đại mà tình trạng Hội Thánh cực kỳ rối loạn, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, tin đồ chúng ta có thể ở trong Phi-la-đen-phi.

## ***Ai có tai, hãy nghe***

Cuối cùng tôi muốn nhắc cho các anh em nhớ rằng Chúa phán cùng một lời bảy lần với bảy Hội Thánh: "*Ai có tai, hãy nghe những gì Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh*". Anh em phải đặc biệt chú ý đến câu này. Mắt Chúa không chỉ hướng vào bảy Hội Thánh được tường thuật ở đây mà là nhìn vào tất cả Hội Thánh trên toàn thế giới thuộc về quá khứ hay hiện tại, ở đây hay tại các quốc gia khác nhau. Những gì Chúa phán đều dành cho mọi Hội Thánh. Hiện tượng mỗi một của tín đồ trong thời đại Ê-phê-sô rất có thể sẽ xuất hiện trong Phi-la-đen-phi ngày nay. Tuy thời đại của Si-mi-ệc-nơ đã thuộc về quá khứ nhưng rất có thể ngày nay chúng ta sẽ trải qua những điều tương tự. Có thể những rối loạn của tất cả Hội Thánh xuất hiện trong một Hội Thánh duy nhất. Nhưng Hội Thánh thì không đơn giản như vậy. Những gì Chúa phán ở Hội Thánh chỉ là những biểu hiện chính yếu xảy ra trong một thời gian xác định. Có thể tất những rối loạn trong bảy Hội Thánh xảy ra cùng một lúc.

Trong những chương này, Chúa phán: "*Ai có tai, hãy nghe những gì Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh*". Có hai người cùng đi dọc theo một con đường. Đột nhiên một người nói: "Chờ một chút, tôi nghe tiếng đé gáy". Bạn anh trả lời: "Chắc là anh điên rồi! Xe hơi trên đường gây ra tiếng ồn đến nỗi người ta khó mà hiểu lời nói của chính mình, làm sao anh có thể nghe được tiếng đé?" Nhưng người kia chạy lại bức tường bên lề đường và bảo bạn mình đứng đó lắng nghe. Và bây giờ người ta có thể nghe được tiếng đé gáy. Bạn anh hỏi làm thế nào mà anh đã nghe được tiếng đé. Anh trả lời: "Nhân viên ngân hàng có thể nghe được tiếng sột soạt của tiền bạc, nhạc sĩ nghe được âm thanh của giai điệu, còn tôi là một nhà côn trùng học nên tai tôi có thể nghe được tiếng của côn trùng rất tốt". Chúa phán rằng ai có tai và nghe được tiếng Chúa thì hãy lắng nghe. Có nhiều người không có tai và không thể nghe được lời của Chúa phán. Nếu anh em có tai, anh em phải lắng nghe. Hãy cầu nguyện xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta ân điển để đi trên con đường ngay thẳng. Dù đang ở trong hoàn cảnh nào, dù điều gì xảy ra đi nữa, chúng ta phải chọn con đường của Phi-la-đen-phi.